THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
DAVV16.1117

CỘNG SẢN VIỆT NAM
ẤP VÒ - TỈNH ĐỒNG THÁP

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ BÌNH THẠNH TRUNG

TẬP HAI
(1975 - 2005)

SƠ THẢO

.789
DAVV16.1117

ĐẢNG ỦY XÃ BÌNH THẠNH TRUNG
Tháng 2 năm 2008



Quang cảnh lễ đón nhận danh hiệu AHLLVTND xã BTT - 23/7/2000.

959.789
L302S

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN LẤP VÒ - TỈNH ĐỒNG THÁP

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ BÌNH THẠNH TRUNG

TẬP HAI

(1975 - 2005)

SƠ THẢO



ĐẢNG ỦY XÃ BÌNH THẠNH TRUNG
Tháng 2 năm 2008

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thạnh Trung
Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2010
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trần Đức Lương

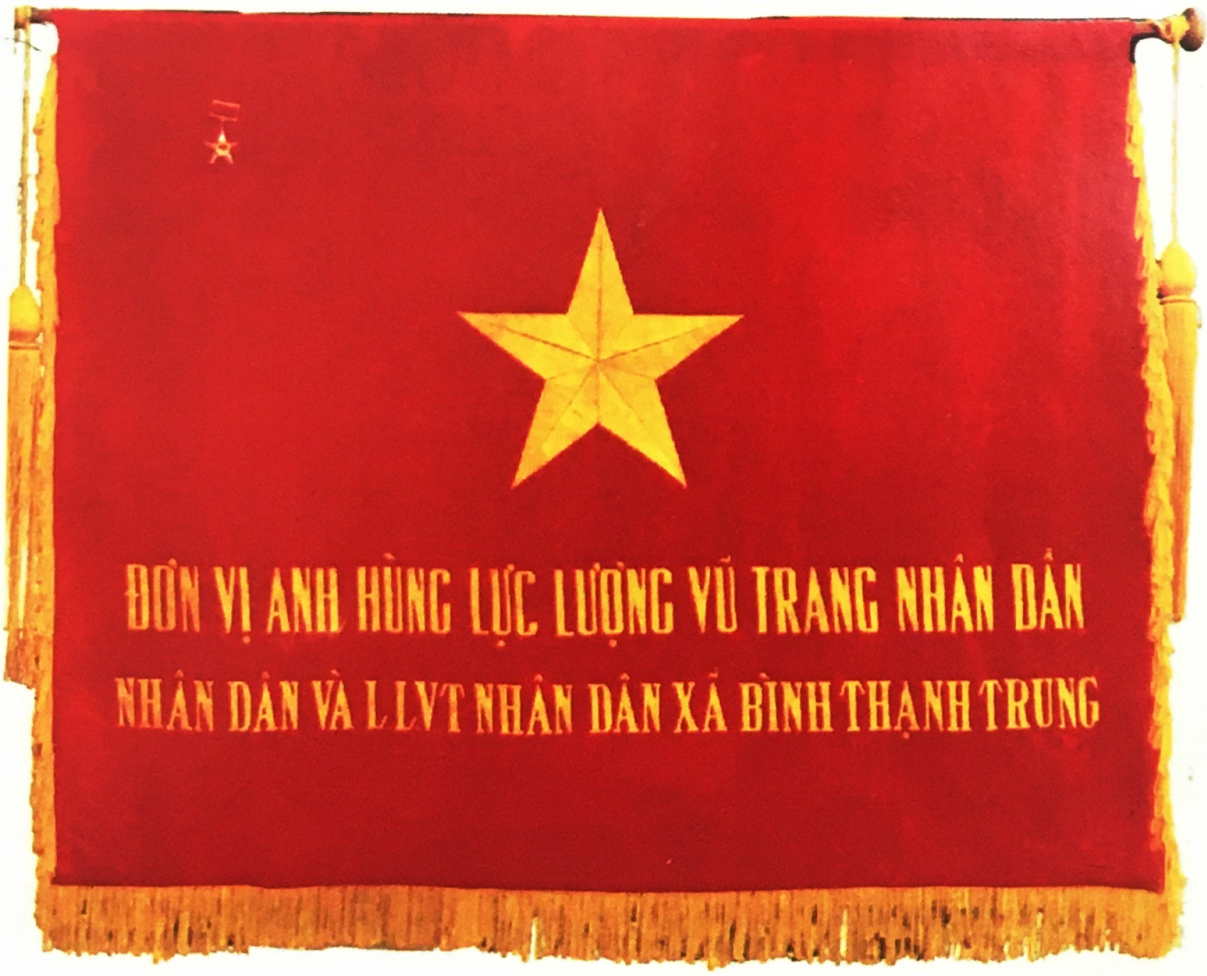



Lễ đón nhận danh hiệu AHLLVTND xã BTT 23/7/2000



BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH X

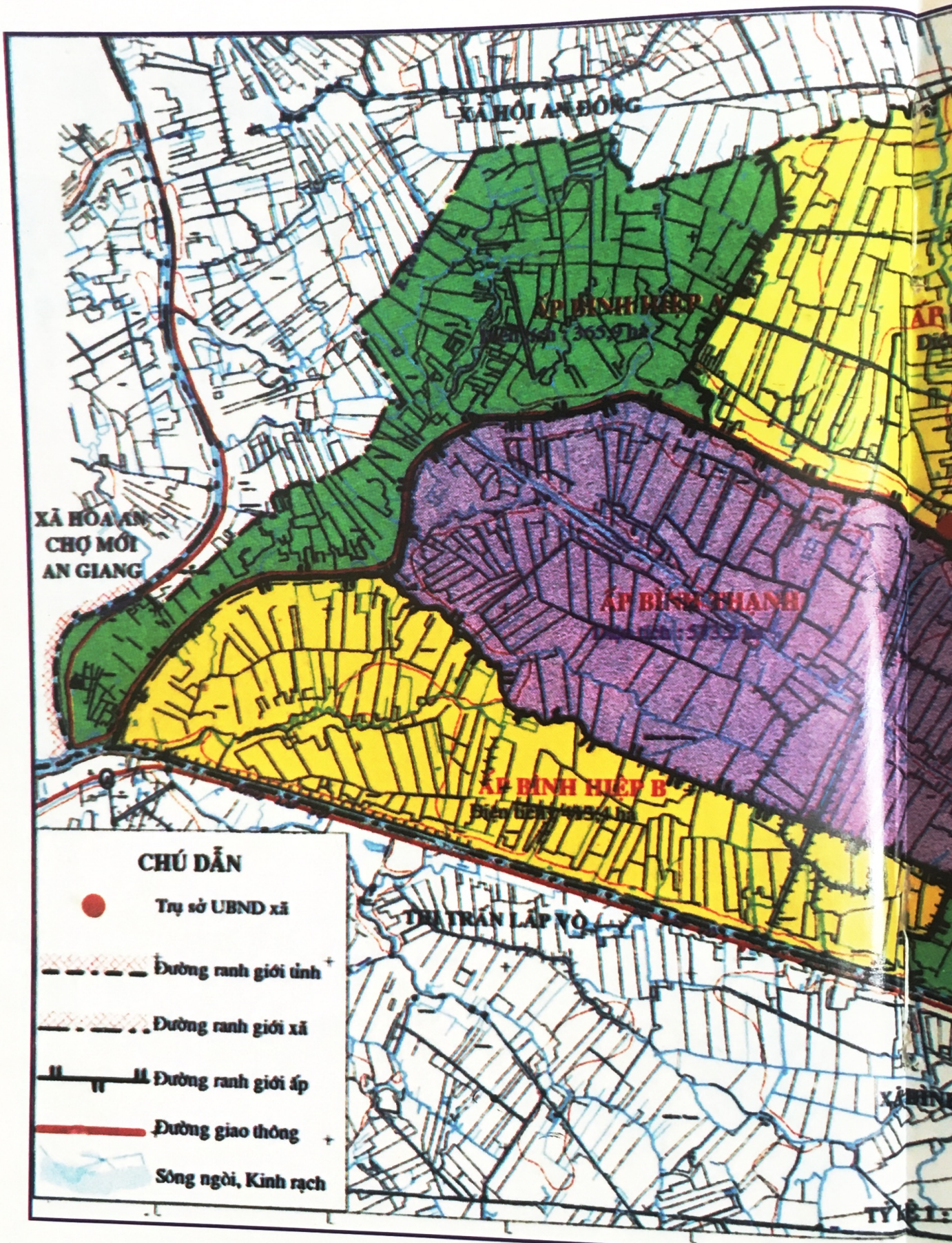

H XÃ BÌNH THẠNH TRUNG

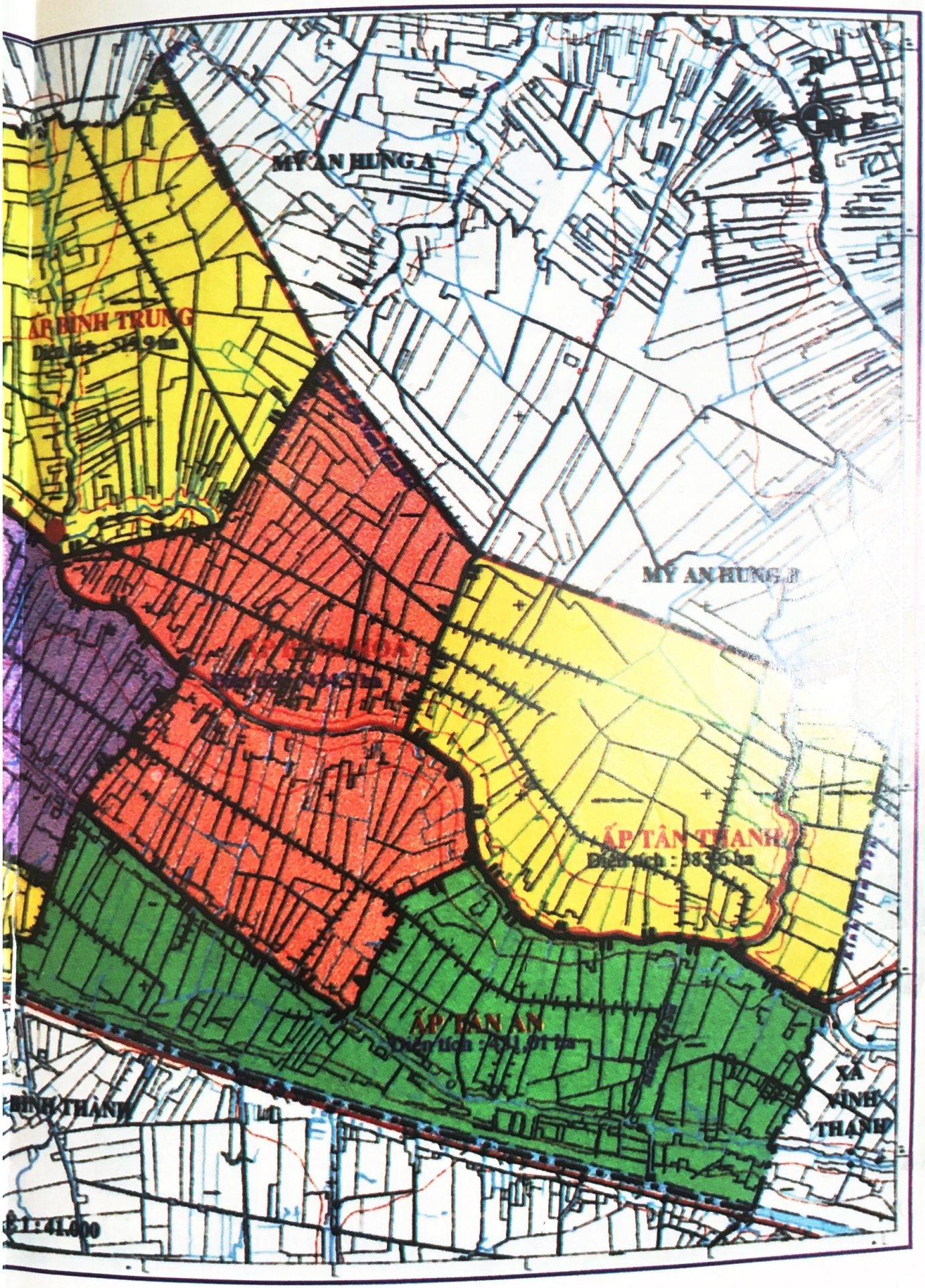



Đ/c Huỳnh Văn Vẹn - BTĐU xã báo cáo thành tích kháng chiến tại lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng.



Dâng hoa viếng NTLS xã trong ngày đón nhận danh hiệu Anh hùng (23-7-2000)

LỜI GIỚI THIỆU

Lịch sử Truyền thống Cách mạng xã Bình Thạnh Trung, Tập Một (1930-1975) xuất bản tháng 10 năm 1995; đến nay tiếp tục xuất bản Tập Hai (1975-2005).

Tập Hai - Lịch sử Truyền thống Cách mạng xã Bình Thạnh Trung (1975-2005) - phản ánh 30 năm Đảng bộ và nhân dân xã nhà vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Hơn 30 năm xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước được phản ánh trong nội dung cuốn sách, cho thấy Đảng bộ và nhân dân xã luôn phát huy truyền thống anh hùng trong kháng chiến, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, vươn lên với ý thức phát huy nội lực, sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, giữ vững ổn định chánh trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng, chánh quyền vững mạnh, đưa xã nhà vào tốp đầu các xã trong huyện.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ đạo của cấp ủy địa phương, Đảng uỷ xã tiến hành tổ chức sưu tập tài liệu, biên soạn dự thảo; được Ban Tuyên giáo Huyện uỷ

Lấp Vò và Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp góp ý, thẩm định; đến nay sơ thảo Tập Hai - Lịch sử Truyền thống Cách mạng xã Bình Thạnh Trung hoàn thành, xuất bản, làm tài liệu giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ và nhân dân xã nhà - nhất là thế hệ trẻ.

Cuốn sơ thảo Lịch sử Truyền thống Cách mạng xã Bình Thạnh Trung 1975-2005 chắc còn nhiều thiếu sót, mong được đồng chí, đồng bào đóng góp, bổ sung.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng quí bạn đọc.

Tết Mậu Tý - 2008

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG UỶ

XÃ BÌNH THẠNH TRUNG

CHƯƠNG MỘT

XÂY DỰNG CHÁNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CẢI TẠO XÃ HỘI CŨ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ - XÃ HỘI MỚI (1975 - 1985)

I. XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CHÁNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH TRẬT TỰ, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH (1975 - 1976)

1/- Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của Bình Thạnh Trung trong những năm đầu giải phóng

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa khô năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn Miền Nam, đất nước được thống nhất, Nam-Bắc sum họp một nhà, mở ra giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam đó là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

Sau 30 năm bị chiến tranh tàn phá, nay chuyển sang giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung phải đương đầu với rất nhiều khó khăn trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đặc biệt và cấp bách là phải khắc phục cho bằng được hậu quả chiến tranh, sớm ổn định cuộc sống cho các tầng lớp nhân dân, vượt qua nghèo nàn, lạc hậu.

Xã Bình Thạnh Trung được hình thành từ nhập hai xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung. Chi bộ xã Tân Bình thành lập vào tháng 03 năm 1930. Từ ngày được thành lập Chi bộ luôn tồn tại, trưởng thành, bám đất, bám dân, bám địa bàn suốt 45 năm đấu tranh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần cùng cả nước giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Người dân Bình Thạnh Trung luôn gắn liền với cuộc đấu tranh chung của đồng bào cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Bình Thạnh Trung là xã sát quận lỵ của địch và là địa bàn, bàn đạp tấn công của lực lượng cách mạng vào quận lỵ Lấp Vò. Đây là nơi mà ta và địch giành nhau từng tấc đất, chiến tranh diễn ra rất ác liệt và đã để lại nhiều vết thương, trên nhiều mặt đời sống, xã hội, cả vật chất, lẫn tinh thần của người dân Bình Thạnh Trung.

Năm 1975, Bình Thạnh Trung với dân số 10.500 người, diện tích 1.976ha, chỉ có 200ha lúa 2 vụ, lương thực bình quân khoảng 200kg/người/năm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm không đáng kể, là một xã với nền nông nghiệp lạc hậu, sản xuất phân tán nhỏ lẻ. Hệ thống thuỷ lợi chưa có, ruộng đất bị phèn, hoang hóa còn nhiều. Toàn xã có 2 lò đường, 2 nhà máy xay lúa nhỏ, 1 máy cưa, 5 máy cày, 31 máy xới, 42 máy bơm nước gia đình, 1 hãng nước mắm, 2 nhà máy nước đá... Sản xuất với qui

mô nhỏ, manh mún, hoạt động cầm chừng, chủ yếu thuộc sở hữu tư nhân, tiểu chủ. Đảng bộ chỉ có một con đường đất từ Chợ Cũ đi vào xã nhưng bị cắt từng đoạn, kinh rạch bị bồi cạn, thiếu nước tưới đồng ruộng và nước sinh hoạt vào mùa khô, mùa nước ngập sâu gây nhiều khó khăn cho cuộc sống. Việc đi lại, vận chuyển hàng hoá nông sản chủ yếu bằng xuồng ghe, chưa có điện, điện thoại phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, hệ thống thông tin liên lạc hầu như không có.

Chi bộ lúc mới giải phóng chỉ có 12 đồng chí (huyện rút 3 đảng viên, có 1 chi ủy viên) chưa hiểu biết về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Chủ nghĩa thực dân mới đã để lại nhiều hủ tục, tệ nạn cờ bạc, đồng bóng bói toán ... đây là một gánh nặng cho chánh quyền cách mạng địa phương mà không thể xoá nó được trong một sớm một chiều.

Sau khi giải phóng, hàng ngàn người trước đây do chiến tranh phải chạy đi các nơi, nay trở về; có 240 binh lính, sĩ quan, ngụy quân, ngụy quyền đầu hàng tại chỗ, hàng trăm hộ dân không đất và thiếu vốn sản xuất; thiếu công việc làm, hàng chục gia đình là nạn nhân của chiến tranh, hàng trăm gia đình liệt sĩ, thương binh và người có công với Cách mạng đang gặp khó khăn về đời sống.

Trình độ dân trí thấp, nhiều người mù chữ; toàn xã chỉ có 4 điểm trường, 13 lớp tiểu học và 65 giáo viên; 1 trạm Y tế - bảo sanh, 4 y tá, vài điểm y tế tư do người có văn bằng y sĩ - y tá đảm trách.

Tình hình trật tự an ninh sau giải phóng rất phức tạp. Một số tên ác ôn ngoan cố không chịu ra trình diện, tìm cách lẩn trốn và chống phá cách mạng, như cảnh sát Lộ, Nhan, một số tìm cách chui vào chánh quyền. Bọn trốn cải tạo ra sức tuyên truyền, xuyên tạc đường lối cách mạng, nhất là Chánh sách 10 điểm của cách mạng. Một số tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ở địa phương còn nhiều mặc cảm, hoài nghi chánh sách của cách mạng. Trong lúc đó lực lượng quân sự, công an cơ sở rất ít, nên việc giữ vững trật tự trị an vô cùng vất vả.

2/- Xây dựng Chánh quyền cách mạng, ổn định cuộc sống nhân dân

7 giờ sáng ngày 1/5/1975 ta tiếp quản trụ sở tề xã, toàn bộ nguỵ quân, nguỵ quyền đều chạy và tan rã hết, chỉ còn một ủy viên tài chánh ở lại bàn giao sổ sách cho ta. Ủy ban Quân quản (chánh quyền cách mạng lâm thời) được thành lập, do đồng chí Lê Hữu Trí, Bí thư Chị bộ làm Chủ tịch; đồng chí Trương Văn Đến, Phó Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Thành (Hai Niên) Trưởng Công an, ủy viên; đồng chí Trương Văn Việt, Xã đội

trưởng, uỷ viên; mỗi ấp có Ban nhân dân tự quản từ 3 - 5 người, do một đồng chí đảng viên phụ trách, như ấp Bình Hiệp: Lê Văn On; ấp Bình Trung: Lê Văn Quang; ấp Tân An: Nguyễn Văn Thửng; ấp Tân Hoà: Nguyễn Văn Thành; ấp Bình Thạnh: Nguyễn Văn Đợi; ấp Bình Hòa: đồng chí Bí thư chi bộ xã phụ trách.

Ủy ban Quân quản đã xây dựng tổ chức bộ máy từ xã đến các ấp, hoạt động bước đầu có hiệu quả.

Ủy ban Quân quản xã ra tuyên bố thực hiện Chánh sách 10 điểm của Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam: xoá bỏ chế độ thống trị của đế quốc Mỹ và nguỵ quyền Nguyễn Văn Thiệu; thi hành chánh sách đại đoàn kết, hoà hợp dân tộc, bảo vệ chánh quyền cách mạng, gìn giữ trật tự an ninh; bảo vệ tài sản và chăm lo việc làm ăn, sinh sống của nhân dân; bảo vệ các cơ sở văn hoá, y tế, giáo dục... và các cơ sở phục vụ công cộng khác, bảo đảm quyền tự do dân chủ, tôn trọng tự do tín ngưỡng, thực hiện đoàn kết và bình đẳng các tôn giáo. Đối với sĩ quan binh lính và viên chức nguỵ quyền thì sẽ thực hiện đúng Chánh sách 10 điểm của Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tuyên bố ngày 25/1/1972 [1]

---

(1) Theo tổng kết 10 năm của Chi bộ xã và báo cáo số 14 ngày 26/03/1985 của Huyện ủy Thạnh Hưng.

Ủy ban Quân quản đã tập trung và chia ra từng loại đối tượng để có cách xử lý cho phù hợp, thực hiện chánh sách đối xử nhân đạo, có lý có tình, khoan hồng, giáo dục, cải tạo là chính, có chánh sách đối xử riêng để tập trung cải tạo các đối tượng đã gây nợ máu với nhân dân và ngoan cố chống lại cách mạng.

Các ban ngành, đoàn thể đã phát động nhân dân, tuyên truyền Chánh sách 10 điểm, giáo dục thân nhân các gia đình binh sĩ, kêu gọi động viên con em họ sớm ra trình diện với Chánh quyền cách mạng.

Trong 10 ngày đầu giải phóng, toàn bộ 240 người đã ra trình diện tại Uỷ ban Quân quản xã, trong đó: tề xã là 35 (có Chủ tịch Hội đồng xã là Lê Văn On, Chủ tịch Uỷ ban Hành chánh là Nguyễn Văn Sáu - Sáu mụ); cuộc cảnh sát 25 tên, Phân Chi khu 29 tên, do Trung úy Be và Cò Khanh chỉ huy; đoàn bình định 25 tên, do Nguyễn Văn Ựng quê Long Hậu chỉ huy; sĩ quan cấp tá 1 tên, cấp uý 15 tên, trưởng ấp 4 tên, phó ấp 8 tên.

Số ngoan cố bỏ trốn 3 tên là Ba Lộ, Văn Hồng Nhan, Bùi Văn Coi, đồng thời ta truy bắt 3 tên, có 1 tên chiêu hồi qua xã khác làm việc. Dùng thân nhân vận động 1 tên trưởng ấp ác ôn trở về trình diện. Số ra trình diện được chuyển về điểm 2 Bàu Hút viết tường trình trong quá trình tham gia với địch. Cán bộ quản huấn xem xét, nếu chưa đầy đủ cho viết bổ sung. Sau đó, ta

phân loại đưa về trên cải tạo học tập từ thiếu uý trở lên là 15 tên, cán bộ bình định 3 tên, trưởng, phó ấp 8 tên. Cho học tập cải tạo tại xã thời gian 7 ngày trên 200 tên.

Số học tập cải tạo giáo dục tại địa phương xong, ta cấp giấy chứng nhận đã học tập và trả quyền công dân cho họ; số đưa về trên cải tạo một thời gian, ta cho gia đình bảo lãnh, xã xác nhận và được trả tự do 2 tên. Nói chung, qua quá trình tiếp quản, quản lý nguỵ quân, nguỵ quyền tại xã ta làm rất tốt. Đó là nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ và hướng dẫn của Huyện ủy, nhờ làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân viên, chiến sĩ, lực lượng võ trang nên tránh được việc trả thù, trả oán và tình hình trật tự trị an sớm ổn định.

Chi bộ coi việc trấn áp bọn phản cách mạng là việc phải làm kiên quyết, thường xuyên, liên tục, công an, dân quân, du kích ấp được thành lập do đảng viên phụ trách. Mỗi ấp có ấp đội và 1 đội dân quân du kích. Ở xã có 1 trung đội du kích, ban chỉ huy là 3 đồng chí, do đồng chí Trương Văn Việt phụ trách; Công an xã có 1 tiểu đội, do đồng chí Nguyễn Văn Thành đảm trách. Lực lượng của xã kết hợp chặt chẽ với ấp hoạt động thường xuyên, sẵn sàng làm mọi nhiệm vụ theo sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Ủy ban Quân quản. Chi bộ đã làm tốt công tác chánh trị, tư tưởng, nhằm nâng cao ý thức cảnh

giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ sản xuất và sinh hoạt bình thường cho nhân dân.

Chi bộ chỉ đạo các ấp, tạo điều kiện cho du kích, công an xã gỡ hàng trăm mìn, lựu đạn, phá hầm, gỡ chông, tích cực vận động, hướng dẫn nhân dân trở về ruộng vườn cũ, (dân ấp Tân Hòa và 2/3 dân ấp Tân An). Số dân về quê cũ gặp nhiều khó khăn vì thiếu vốn. Chi bộ lãnh đạo nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau với phương châm *"lá lành đùm lá rách"*, sớm ổn định cuộc sống; vận động bà con khá giả vùng Bình Hiệp, Lấp Vò ủng hộ hàng trăm giạ lúa, gạo giúp đỡ những gia đình đặc biệt khó khăn, trong đó có 10 gia đình binh sĩ ngụy. Đặc biệt có 1 sĩ quan cảnh sát ngụy quá nghèo khổ, xã đề nghị huyện cho phép bán nhà để trả nợ và sinh sống. Ta sử dụng một số cơ sở của ta hoạt động trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền trước đây, vào làm việc nơi đăng ký trình diện, rà soát các tờ khai ra trình diện, tiếp quản 1 cơ sở y tế, sử dụng 4 y tá của chánh quyền cũ để lại. Tập trung các thầy, cô giáo cũ trở lại mở lớp dạy học. Lúc nầy xã có 13 lớp trên 1.000 học sinh. Ngoài ra, còn tập trung công tác xoá mù chữ, mở các lớp bình dân học vụ được quần chúng hưởng ứng rất mạnh mẽ.

Chi bộ quan tâm đến công tác đoàn thể, bổ sung cán bộ đủ sức đảm đương nhiệm vụ mới. Chi ủy bố trí

cán bộ, đảng viên mỗi ấp có từ 3 - 5 đồng chí, Mặt trận xã có 2 cán bộ và 19 thành viên, do đồng chí Nguyễn Văn Đợi làm Chủ tịch. Ban Chấp hành thanh niên 10 Ủy viên và 8 Chi đoàn ấp, do đồng chí Dương Văn Kha, Nguyễn Bá Trát lãnh đạo, với 82 đoàn viên. Ban Chấp hành phụ nữ 11 cán bộ, do đồng chí Huỳnh Thị Lê và Trần Thị Phương lãnh đạo. Ban Chấp hành nông hội xã 5 đồng chí, 4 Ban cán sự ấp với 300 hội viên, do đồng chí Nguyễn Văn Lũy, Hồ Văn Nghiêm lãnh đạo.

Các đoàn thể tuyên truyền giáo dục các chủ trương, chánh sách của cách mạng cho mọi người thông suốt. Qua phát động quần chúng, đã mạnh dạn phê bình những việc làm sai trái của một số cán bộ không đủ tư cách phẩm chất cách mạng, 5 cán bộ trước đây ra chiêu hồi nay tham gia hoạt động lại, Chi bộ xã quyết nghị đưa ra khỏi tổ chức. Việc làm này được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
PHÒNG ĐỊA CHÍ
111 7 . DAVU 16

Ủy ban Quân quản hoạt động đến tháng 8/1975 thì chuyển giao sang Ủy ban nhân dân cách mạng. Ủy ban Quân quản rất nỗ lực linh hoạt, sáng tạo, chủ động đề ra nội dung hoạt động phù hợp với thực tế địa phương, đã tạo ra được sức mạnh mới, phát huy lòng yêu nước nhiệt tình cách mạng của nhân dân Bình Thạnh Trung.

Giữa năm 1975 huyện Lấp Vò - Lai Vung được sáp nhập lại lấy tên là huyện Lấp Vò, (thuộc tỉnh SaĐéc - Đồng Tháp), do đồng chí Nguyễn Trung Chánh làm Bí thư. Tiếp theo đó huyện cũng chủ trương sáp nhập một số xã trong huyện trong đó có Bình Thạnh Trung và Hội An Đông ghép lại lấy tên là Bình An Trung [1]. Ủy ban nhân dân cách mạng xã được thành lập, tiến hành sắp xếp lại tổ chức, phân công bố trí cán bộ: đồng chí Phạm Hữu Tâm Bí thư Chi bộ xã Hội An Đông về làm Bí thư, đồng chí Lê Hữu Trí Bí thư chi bộ xã Bình Thạnh Trung làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trụ sở xã được đặt tại Vàm Xáng Nhỏ (của xã Bình Thạnh Trung cũ). Đến năm 1976, đồng chí Lê Hữu Trí được đề bạt Huyện ủy viên và là Bí thư Chi bộ xã, thay cho đồng chí Phạm Hữu Tâm được điều về huyện công tác. Đồng chí Nguyễn Văn Miêng là cán bộ Miền Nam tập kết về, được bổ sung làm Chủ tịch.

Dưới ánh sáng Nghị quyết 16 của Trung ương Cục Miền Nam, Nghị quyết số 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới; Thông tư số 328/TT-TW ngày 03 tháng 10

---

(1) Xã Bình An Trung gồm 7 ấp, với 15.000 nhân khẩu và tồn tại từ năm 1976 đến 1980.

- Chi ủy ngoài đ/c Bí thư còn có các đ/c Lê Hữu Trí, Nguyễn Văn Miêng, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Đợi, Võ Minh Điếu.

năm 1975 về việc phổ biến và thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 01-02 của Tỉnh ủy và số 01 của Huyện ủy Lấp Vò, Chi bộ xã đã tổ chức quán triệt vào tháng 7/1975 và tháng 4/1976. Qua học tập đã có sự chuyển biến mạnh về nhận thức, xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Xây dựng, củng cố chánh quyền cách mạng, hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó mà Chi bộ Bình An Trung đề ra một số chủ trương, giải pháp thích hợp với địa phương mình và tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện.

Nghị quyết của Chi bộ xã Bình An Trung đề ra: xây dựng chánh quyền cách mạng, bước đầu xác lập quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản từ xã đến các ấp. Chi bộ biết dựa vào quần chúng, dùng sức mạnh của quần chúng để truy quét bọn tàn binh của địch còn lẩn trốn [1], tập trung lo sản xuất ổn định cuộc sống, cất mới, tu sửa nhà cửa, vườn tược, đắp đường, bắc cầu, đào vét kinh mương lấy nước phục vụ sản xuất và đời sống.

(1) Truy bắt 3 tên, đầu thú 10 tên, trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững an ninh trật tự ....

Trong sản xuất nông nghiệp, chi bộ đặt công tác thủy lợi là khâu đột phá của phong trào thâm canh tăng vụ. Trong 2 năm đào đắp 8 công trình, với khối lượng đất là 58.600m^3, phục vụ tưới tiêu cho hơn 200ha lúa 2 vụ. Chăn nuôi cũng phát triển khá. Toàn xã có 205 con trâu, bò 516 con, heo 12.000 con, nhiều gà vịt, khoảng 1/3 số hộ trong xã có ao cá. Củng cố 2 trạm y tế, hộ sinh với 8 y tá và nữ hộ sinh, 10 giường bệnh phục vụ nhân dân trong xã. Ngành giáo dục mở lại các lớp học, tạo điều kiện tốt cho con em học hành, đồng thời phát động rộng rãi phong trào bình dân học vụ, chống mù chữ. Xã có một Đoàn văn nghệ trên 30 người, các ấp có ban văn nghệ phục vụ cho nhân dân các ngày lễ. Xã có máy truyền thanh, phóng thanh; các ấp dùng loa thiết thường xuyên phục vụ tin tức và thông báo những chủ trương, chánh sách của Đảng cho quần chúng thông suốt và thực hiện. Năm đầu sau giải phóng, xã bước đầu khắc phục được một phần hậu quả chiến tranh để lại. Đời sống nhân dân được và cải thiện, an ninh trật tự được ổn định.

3/- Xây dựng Đảng, chánh quyền

Năm 1975, ở Bình Thạnh Trung không có ấp trắng Đảng, còn ở Hội An Đông 3/3 ấp không có Đảng viên tại chỗ. Sau 2 năm hoạt động đã phát triển Đảng lên 26

đảng viên, xoá ấp trắng Đảng. Lúc này chi bộ xã do đồng chí Lê Hữu Trí làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Miêng Phó Bí thư kiêm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thành (Hai Niên) Chi ủy viên kiêm Trưởng Công an, Đào Minh Trung (Hai A) Chi ủy viên kiêm Xã Đội trưởng, một chi ủy viên phụ trách công tác Dân vận Mặt trận. Các ngành, đoàn thể từ xã đến ấp, đều có đảng viên lãnh đạo làm nòng cốt thực hiện tốt công tác được giao.

Năm 1976 là năm tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá VI thống nhất cả nước. Theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh, huyện, Chi bộ Bình An Trung đã có kế hoạch cụ thể, phân công cán bộ phụ trách từng mặt, từng việc và quyết định thành lập Ban chỉ đạo bầu cử xã; Trưởng ban là Bí thư Chi bộ, 1 Phó ban là Chủ tịch, 1 Phó ban là đồng chí Trưởng Dân vận Mặt trận, các ủy viên khác gồm Công an, Quân sự, Tài chánh, Nông dân, Phụ nữ; đồng thời lập 7 tổ bầu cử ở các ấp, có 77 người tham gia, đồng chí đảng viên phụ trách ấp chỉ đạo trực tiếp và cùng tổ bầu cử lo trang trí địa điểm, hậu cần, trật tự, an ninh. Mỗi tổ bầu cử có thùng phiếu phụ, lưu động đem đến tận nhà cho các cụ già và những người tàn tật được bỏ phiếu làm tròn nhiệm vụ công dân của mình. Kết quả cuộc bầu cử Quốc hội ngày 25/4/1976 cử tri trong xã đi bầu đạt 100%.

Xây dựng và củng cố Chánh quyền cách mạng là nhiệm vụ rất mới mẽ, trong chiến tranh chỉ biết đánh giặc, chuyển sang hòa bình, lãnh đạo toàn diện có nhiều bỡ ngỡ, khó khăn và rất phức tạp. Từng cán bộ vừa làm vừa học, cố gắng khắc phục những khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Đến ngày giải phóng, đa số cán bộ xã có trình độ chánh trị và học vấn thấp, ngoài 2 đồng chí có trình độ sơ cấp, số còn lại học cấp I cấp II, lại phải đưa về bổ sung cho Huyện đội 1 đồng chí Chi ủy viên/Xã đội trưởng, 2 đảng viên cho Công an huyện, 1 đồng chí về Hội Nông dân huyện[1]. Chi bộ đã điều bổ sung cán bộ Xã đội trưởng là đồng chí Nguyễn Văn Tiểng. Lực lượng du kích được củng cố, bổ sung và tiếp tục hoạt động. Cán bộ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng ta sử dụng số đã có trước giải phóng và bổ sung thêm một số đồng chí. Chi bộ chú trọng đưa đi học, tập huấn, đào tạo cán bộ, nâng dần trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho trên 40 đồng chí, tạo điều kiện cho mọi đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

---

(1): Đ/c Phan Văn Tần, Tám Khởi về Huyện đội
Đ/c Nguyễn Văn Đời, Nguyễn Văn Quét về Công an huyện
Đ/c Nguyễn Văn Đợi về Nông dân huyện

Đại hội đảng viên Chi bộ xã Bình An Trung lần thứ I được tiến hành trong năm 1976, tại nhà ông Sáu Quang. Dự Đại hội có 12 đảng viên và 20 cán bộ cốt cán. Đại hội đã thể hiện tinh thần dân chủ, công khai, hàng chục ý kiến của cán bộ và nhân dân đóng góp trên tinh thần cởi mở dân chủ.

Báo cáo chánh trị của Chi ủy đã đánh giá đúng thực chất tình hình hoạt động trong 2 năm qua, từ đó, đề ra nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ trước mắt của Chi bộ là phải khôi phục, phát triển sản xuất, trong đó việc phục hóa, chuyển từ lúa 1 vụ lên 2 vụ là trọng tâm, khâu đột phá quan trọng là công tác thủy lợi. Bên cạnh đó cũng cần quan tâm phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

Khôi phục sửa chữa lại các trạm y tế, trường học... nhằm phục vụ tốt sức khỏe cho nhân dân và tạo điều kiện cho các em học sinh được đến trường.

Thực hiện tốt chánh sách đền ơn đáp nghĩa và người có công với nước; giải quyết tốt tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, xây dựng đời sống mới văn minh lành mạnh.

Trong hai năm 1975, 1976 là giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống. Chi bộ và nhân dân xã Bình An Trung thực hiện tốt sự chỉ đạo của trên, biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đạt những thành

tích đáng tự hào: xây dựng được Chánh quyền, các đoàn thể, các ngành từ xã đến ấp được vững mạnh, đủ sức đảm đương được nhiệm vụ, trật tự xã hội ổn định, hoàn thành việc đăng ký, quản lý cải tạo ngụy quân, ngụy quyền, đưa toàn bộ số dân do chiến tranh phải chạy đi các nơi trở về nơi ở cũ, giúp đỡ nhau trong sản xuất; truy quét số ngụy quân, ngụy quyền trốn cải tạo, xử lý kịp thời bọn gây rối trật tự trị an; hoạt động tài chánh, từng bước đi vào nền nếp, mọi hoạt động của nhân dân trở lại bình thường, quần chúng rất phấn khởi. Những kết quả trên là cơ sở để Chi bộ Bình An Trung tiếp thu và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ I năm 1976 của Đảng bộ huyện Lấp Vò.

II. CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ - XÃ HỘI MỚI (1976 - 1985)

1/- Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của Bình An Trung trong những năm 1976 - 1985

Năm 1976 hầu hết nhân dân về quê cũ khai hoang phục hoá, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế. Chi bộ lãnh đạo chuyển làm lúa từ 1 vụ sang 2 vụ được nhân dân đồng tình, hưởng ứng và quyết tâm thực hiện thì thiên tai lại đến. Mùa nước năm 1978, nước ngập lụt sâu nhứt trong lịch sử, nhà cửa ruộng vườn bị thiệt hại nặng nề, kế đến nạn rầy nâu phá hại hầu hết số diện tích lúa 2 vụ. Lúc này có người phải bán cả vàng vòng, đồ cưới để

mua thuốc trị rầy, nhưng không hiệu quả vì phải xài thuốc giả do gian thương lũng đoạn. Lúa một vụ thì bị tiêm, sâu đục thân... có những thửa ruộng bị mất trắng, đời sống nhân dân lại gặp phải khó khăn, hàng ngàn người bị thiếu ăn, một số người phải đi nơi khác làm thuê kiếm sống, có người phải đến tận Cà Mau làm lụng vất vả mới nuôi sống được bản thân và gia đình. Bình An Trung là một địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa của cả nước - mà phải tiếp nhận sự giúp đỡ của cấp trên và từ tấm lòng "lá lành đùm lá rách" của bà con gần xa.

Trong lúc bị thiên tai, lũ lụt thì chiến tranh biên giới Tây - Nam lại xảy ra, bọn Pôn-Pốt Iêng-xa-ri lấn chiếm biên giới, tàn sát đồng bào ta ở các xã thuộc huyện Hồng Ngự; bọn phản động nhen nhóm tổ chức lực lượng chánh trị, võ trang mưu toan bạo loạn, phối hợp lực lượng bên ngoài hòng lật đổ chánh quyền cách mạng còn non trẻ ở địa phương. Chi bộ Đảng, chánh quyền phải lãnh đạo quân dân ta hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, động viên con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ quốc tế cao cả giúp bạn Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng.

Chi bộ Đảng, chánh quyền và nhân dân đã từng bước vượt qua những khó khăn, quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, sớm ổn định cuộc sống. Chi bộ lãnh đạo động viên

nhân dân khôi phục sản xuất, vận động các nhà hảo tâm, các "Mạnh Thường Quân", các tổ chức tôn giáo từ thiện cứu đói cho hàng ngàn người đang gặp khó khăn, nhất là số người do chiến tranh phải bỏ ruộng vườn vừa mới về quê lập nghiệp ở ấp Bình Hoà, Tân An, Tân Hoà và một số gia đình ngụy quân, ngụy quyền không có công ăn việc làm, đời sống đang gặp khó khăn. Chi bộ còn phát động trong toàn Đảng bộ, lực lượng dân quân, du kích tích cực tham gia lao động sản xuất, hướng dẫn nông dân chuyển vụ, thâm canh, sản xuất hoa màu; đồng thời giáo dục, động viên mọi người làm tốt nghĩa vụ thuế, vận động thanh niên đăng ký tình nguyện gia nhập vào lực lượng võ trang, sẵn sàng chiến đấu tại chỗ và đưa hàng trăm thanh niên lên đường chiến đấu chống quân xâm lược ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc. Ở địa bàn trong xã thì phát động sâu rộng trong nhân dân, làm cho mọi người ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết trấn áp bọn phản động nhen nhóm hoạt động.

2/- Những thành tựu bước đầu xây dựng xã hội mới trên các lĩnh vực (1976 - 1985)

Trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ IV của Đảng, của Đảng bộ tỉnh, huyện, và Đại hội đảng viên toàn xã (từ năm 1976 đến năm 1985); Chi uỷ xã Bình An Trung đã tổ chức quán triệt các nghị quyết nói

trên và đề ra chương trình hành động cụ thể, động viên các cấp, các ngành, vận động nhân dân hành động cách mạng. Chi bộ Bình An Trung luôn quan tâm đến việc xây dựng và củng cố Đảng, chánh quyền, các đoàn thể, ổn định trật tự giữ vững an ninh. Do địa bàn xã Bình An Trung quá rộng, sự lãnh chỉ đạo không kịp thời, thiếu sâu sát, Chi bộ và chánh quyền xã đề nghị lên cấp trên xem xét cho tách xã. Đến ngày 27/12/1980 Quyết định số 382/CP của Hội đồng Bộ trưởng cho tách xã Bình An Trung thành 2 xã Bình Thạnh Trung và Hội An Đông.

Sau chia xã, tuy cán bộ có thay đổi nhiều [1], song các cán bộ, đảng viên đều có sự đoàn kết nhất trí cao, dù ở cương vị nào các đồng chí cũng quyết tâm phấn đấu giữ vững quan điểm lập trường của người đảng viên Cộng sản. Cán bộ tuy mới mẽ, chưa được đào tạo cơ bản, nhưng với ý chí quyết tâm và dựa vào nhân dân lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân tích cực khắc phục hậu quả của chiến tranh, bước đầu xây dựng cuộc sống mới, bộ mặt nông thôn, kinh tế, văn hoá - xã hội của xã Bình Thạnh Trung đã có những biến đổi khá sâu sắc.

---

(1) Nhiệm kỳ 2 và 3 của Chi bộ do đ/c Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Bộ giữ chức vụ Bí thư, đ/c Nguyễn Văn Miêng, Võ Văn Tần giữ chức vụ Chủ tịch.

- Theo báo cáo của Chi bộ từ năm 1977 - 1981

Trên lãnh vực nông nghiệp

Chi ủy xác định sản xuất nông nghiệp là chủ yếu để đưa kinh tế - xã hội địa phương đi lên. Muốn nông nghiệp phát triển, chuyển vụ, thâm canh tăng năng suất thì phải tập trung phát động nhân dân làm thuỷ lợi, đây là khâu đột phá có tính quyết định. Coi sản xuất lương thực, thực phẩm là chủ yếu, từng bước đưa nhân dân vào làm ăn tập thể, hợp tác hóa nông nghiệp. Vận động nhân dân nạo vét các kinh mương đã cạn, bằng lao động thủ công là chính; nơi nào có điều kiện làm cơ giới đào kinh tạo nguồn thì do tỉnh, huyện hỗ trợ, xã phát động nhân dân đắp bờ vùng, bờ thửa, đắp đập... đảm bảo nước tưới tiêu cho hàng trăm héc ta, mở rộng diện tích gieo cấy.

Sau 10 năm giải phóng, đồng ruộng Bình Thạnh Trung đã có nhiều đổi mới. Toàn xã có 7 con kinh trục thi công bằng cơ giới chiều dài trên 20 km, với hàng trăm ngàn m^3, so với 1976 tăng trên 50%. 47 công trình làm bằng thủ công ở các rạch trong xã, trong đó có công trình giữa đồng kinh Tân Bình và Xáng Nhỏ, Bàu Hút - Gia Vàm, Ngã Cạy - Mương Kinh. Các công trình kinh trục thuỷ lợi nội đồng của các tập đoàn, liên tập đoàn sản xuất, với chiều dài hơn 15km, khoảng 14.000 lao động làm thủ công, đã đắp trên 58.000m^3, phục vụ tưới tiêu cho hàng trăm héc ta lúa 2 vụ. Các con kinh do tỉnh, huyện hỗ trợ, sâu 1 - 2m đủ sức dẫn nước tưới tiêu,

xả phèn cánh đồng liên xã Bình Thạnh Trung - Mỹ An Hưng - Hội An Đông.

Lực lượng lao động thủ công còn đắp đập kinh Cái Tàu Thượng, các đập lớn như: mương Chuồng Bò, Mười Sến, đập cái Gia Vàm, Rạch Dong... với hàng chục ngàn ngày công, ngoài ra xã còn đưa lao động về tỉnh, huyện trong 10 năm với 58.665 ngày công, đào đắp hàng chục ngàn m^3 đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

Thủy lợi nội đồng được hình thành chia cắt từng ô, từng khu vực gò, sâu. Kinh mương nội đồng có chiều rộng vài ba mét, sâu từ 1,5 mét trở lên, đảm bảo tưới tiêu cho lúa 2 vụ. Thuỷ lợi đã làm thay đổi đồng ruộng, bà con nông dân rất phấn khởi. Cao điểm làm thuỷ lợi là giai đoạn từ 1981 - 1985, đã tạo điều kiện tốt cho nông dân thâm canh, chuyển vụ, tăng vụ, tăng nhanh năng suất, sản lượng, đưa nhiều loại giống mới vào cơ cấu mùa vụ. Song song với công tác thủy lợi là làm giao thông nông thôn. Đã vận động nhân dân đóng góp và xây dựng, tu sửa bắc mới cầu Tân Bình, Xẻo Sung, Rạch Dong, trong đó có 5 cầu xi măng và 1 số cầu vỉ tre qua các rạch nhỏ. Đắp đường từ Chợ Cũ vô Gia Vàm, mặt 3 mét, cao 0,5m, dài 3.500m; lấp 10 cống nhỏ, giải quyết việc đi lại mùa khô bằng xe 2 bánh trong toàn xã.

Đạt kết quả trên nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Chi uỷ, sự điều hành của Ủy ban nhân dân xã được các ấp, tập đoàn sản xuất và nhân dân hưởng ứng nhiệt

tình; cán bộ, đảng viên từ xã đến ấp luôn tiên phong, gương mẫu; trong công tác luôn chủ động, sáng tạo, biết khơi dậy phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Bên cạnh đó cũng còn mặt hạn chế một số cán bộ, đảng viên ngại khó, sợ va chạm với số đối tượng thiếu giác ngộ, một số công trình làm chưa đạt, chưa đúng thời gian, công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng còn hạn chế, từ đó một số công trình không đạt tiến độ như: mương Chuồng Bò, mương Hai Phát, kinh sườn Ngã Cạy, Mương Kinh, Rạch Dượt... Do thời tiết nắng hạn kéo dài nên thi công không được, hoặc một số công trình không đạt yêu cầu kỹ thuật.

Chi bộ xác định phương hướng mục tiêu chung là: tập trung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, mà trung tâm là sản xuất lương thực, chủ yếu là cây lúa, song song phát triển hoa màu, cây ăn trái, chăn nuôi gia súc, gia cầm, cá, tạo ra sản lượng nông sản ngày càng tăng, vừa phục vụ đời sống nhân dân xã vừa làm nghĩa vụ với cấp trên, tạo thêm thu nhập cho nhân dân. Trong lãnh đạo sản xuất lúa lấy Đông - Xuân làm vụ chính, đồng thời quyết tâm chuyển dần tập quán canh tác lâu đời làm 1 vụ sang 2 vụ, từ cá thể lên tập thể, đưa đại bộ phận nông dân vào tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất theo chủ trương hợp tác hoá.

Trên mặt trận nông nghiệp đã có những thay đổi quan trọng về mùa vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi cũng

như bảo vệ thực vật. Đa số nông dân đã sử dụng giống mới kháng sâu rầy nhằm nâng cao năng suất; tổ chức hệ thống bảo vệ thực vật, cung cấp vật tư đến các tập đoàn sản xuất (TĐSX) và phòng trừ sâu rầy có hiệu quả, diện tích lúa tăng vụ của xã đều tăng hằng năm như: năm 1976 diện tích lúa 2 vụ chỉ có 200ha, lúa mùa 1 vụ 1.388ha, năng suất trung bình 2,5tấn/ha, bình quân lương thực là 200kg/người/năm. Năm 1984 - 1985 lúa 2 vụ 1.131/ha, tăng 931 ha; năng suất 5 tấn/ha; lúa mùa diện tích chỉ còn 834ha, năng suất: 1,2 tấn/ha. Hè - Thu 1.131 ha, năng suất bình quân 4 tấn/ha, sản lượng 4.524 tấn. Năm 1984 tổng sản lượng 10.696 tấn, bình quân lương thực 674kg/người/năm, tăng so với năm 1983 là 273kg. Đông - Xuân, Hè - Thu 1985 với tổng sản lượng là 11.651 tấn, bình quân 839kg/người/năm. Thủy lợi nhỏ, thủy lợi vừa, thủy lợi gia đình phát triển thành một phong trào quần chúng rộng rãi. Nhân dân nạo vét kinh mương, làm 54 kinh lớn nhỏ bằng 102.000m^3, phục vụ tốt tưới tiêu cho lúa 2 vụ, hoa màu.

Qua phong trào thâm canh, tăng vụ, chuyển vụ bà con ta đã đủ ăn và làm tốt nghĩa vụ lương thực với nhà nước, làm sáng tỏ chủ trương và sự chỉ đạo của Chi bộ là đúng, phù hợp với tâm tư nguyện vọng của dân, làm cho nhân dân càng tin tưởng vào sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 1976 - 1985 trong quá trình lãnh chỉ đạo cũng gặp không ít khó khăn như thiên tai, sâu rầy năm 1976 - 1977, nước lụt năm 1978 và các năm sau, sản lượng lương thực bị giảm, một số hộ nông nghiệp do bị thiên tai nên không thực hiện được hợp đồng 2 chiều[1].

Chi ủy còn quan tâm chỉ đạo phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, hoa màu ở vùng đất có điều kiện sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng. Kết quả: mía 79ha, đậu nành 36ha, đậu xanh 14ha, khoai lang, bắp... thu hoạch có hiệu quả, quần chúng rất phấn khởi. Song, có lúc cây mía tiêu thụ không được nên quần chúng bị lỗ nặng, có những hộ phơi khô làm củi. Thực hiện chỉ đạo chung của Huyện ủy, Phòng Nông nghiệp huyện cũng có kế hoạch và phát động quần chúng chuyển một số đất mía sang làm vườn, trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế như: xoài, cam, quýt, nhãn, cây lâu năm là sao, dầu, dừa được trồng rất nhiều trong toàn xã, có nhà trồng cây sao (giá trị kinh tế cao) có từ 0,1 - 0,3ha. Đặc biệt cây quít trồng ở vùng đất này không thích hợp nên bà con bỏ, chuyển sang trồng các loại cây khác.

Để đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, Chi ủy đã phát động nhân dân toàn xã nuôi được: trâu 85 con, bò

---

(1) Ký hợp đồng nhà nước ứng trước vật tư, nông dân giao nông sản lại cho nhà nước với giá trị tương đương.

120 con, heo 217 con, vịt đàn trên 42 ngàn con[1], 1250 ao cá, mỗi ao nuôi từ 500 đến vài ngàn con (gồm: cá tra, cá hường, rô phi, mè vinh...). Riêng nuôi heo thịt có khó khăn do thiếu giống, tiêu thụ chậm, giá cả không phù hợp nên phát triển chậm. Sự phát triển của chăn nuôi tuy chưa theo kịp và đồng bộ với trồng trọt, song vẫn có tiến bộ lớn so với các năm trước. Chăn nuôi có bước phát triển khá, ngoài việc phục vụ cho nhân dân địa phương còn cung cấp cho nhà nước hàng trăm tấn thịt, cá các loại. So với năm 1976 - 1977 đã tăng hàng chục lần.

Cải tạo quan hệ sản xuất, vận động nông dân vào làm ăn tập thể

Năm 1976, Chi bộ chú trọng đến công tác điều chỉnh đất đai, xoá bỏ các hình thức bóc lột về ruộng đất ở nông thôn, bắt đầu tổ chức nông dân vào các tổ đoàn kết sản xuất, tổ tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, xây dựng kế hoạch cho phù hợp với địa phương, chuẩn bị điều kiện để tiến hành cải tạo nông nghiệp một cách toàn diện.

---

(1) Đàn heo, trâu bò từ 1976 đến 1985 tăng đáng kể. Đàn heo năm 1976 là 217 con, năm 1985 là 516 con, tăng 299 con; đàn bò trâu năm 1976 là 120 con, năm 1985 là 205 con, tăng 85 con; vịt đàn năm 1976 là 11.200 con, năm 1985 là 42.000 con, tăng gấp 4 lần. Đàn trâu bò đa số là để sử dụng cày, kéo vì máy nông nghiệp không đủ sức làm đất, còn lại số ít là bò cái và sinh sản.

Năm 1978, tiếp thu Chỉ thị số 43 của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Lấp Vò về cải tạo nông nghiệp; từ kinh nghiệm tổ vần đổi công, điều chỉnh ruộng đất, thâm canh chuyển vụ các năm qua, Chi bộ ra Nghị quyết: về việc vận động nông dân vào làm ăn tập thể, từng bước hợp tác, liên kết sản xuất, lên tập đoàn sản xuất dần và đi vào quản lý từ 2 đến 4 khâu, nhằm tập dần cho nông dân quen kiểu làm ăn tập thể. Chi ủy quyết định lấy ấp Tân An, Bình Hiệp làm thí điểm rút kinh nghiệm, sau đó nhân ra toàn xã. Đồng chí Đặng Khoa Nam, Phó Chủ tịch UBND xã kiêm Trưởng ban Nông nghiệp chỉ đạo trực tiếp ấp điểm Tân An, đồng chí Phan Văn Thoạt phụ trách ấp Bình Hiệp...

Từ 1977 đến 1979, xã tổ chức tổ đoàn kết sản xuất, phân vùng, quy hoạch, phân chia diện tích cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, có kế hoạch làm thủy lợi tiểu vùng trong phạm vi toàn xã để chuẩn bị cho bước chuyển lên tập đoàn sản xuất.

Tháng 3 năm 1979, Tập đoàn 1 Tân Khánh Trung được thành lập, đây là tập đoàn điểm sớm nhất trong huyện đi vào sản xuất ăn chia, quản lý tốt các khâu trong sản xuất. Huyện ủy chủ trương lấy Tập đoàn 1 xã Tân Khánh Trung nhân rộng ra toàn huyện. Chi uỷ đã cử một đoàn cán bộ gồm các ban ngành đoàn thể xã, ấp, rút kinh nghiệm về tổ chức, quản lý các khâu sản xuất, ăn chia; qua đó Chi ủy xem xét lại tình hình thực tế của

địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ xã, ấp, tổ đoàn kết sản xuất (ĐKSX), tổ hợp tác sản xuất thảo luận đi đến thống nhất.

Tiếp thu, quán triệt Chỉ thị 100 ngày 13 tháng 01 năm 1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 57-CT/TW, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13 tháng 03 năm 1983 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở Đồng Tháp; Nghị quyết 09 Tỉnh uỷ về việc cắt đuôi phong kiến, điều chỉnh ruộng đất..., Huyện ủy hạ quyết tâm hoàn thành cải tạo nông nghiệp vào năm 1985.

Chỉ thị số 100 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động rất phù hợp với lòng dân.

Nghị quyết của Chi ủy xã trong các năm 1979 - 1982 xác định công tác trọng tâm là hoàn thành cải tạo XHCN đối với nông nghiệp vào năm 1983. Từ đó, chánh quyền[1] lập kế hoạch cụ thể, tổ chức Hội nghị Hội đồng nhân dân khóa III nhiệm kỳ 1981 - 1983, mở đợt vận động đại trà trong dân, lấy cán bộ ban ngành, đoàn thể xã, ấp, tổ đoàn kết sản xuất làm nòng cốt và qua quá

---

(1) Năm 1981 - 1983 đ/c Phan Văn Thoạt giữ chức vụ Chủ tịch
- Năm 1983 - 1984 đ/c Nguyễn Văn Trí giữ chức vụ Chủ tịch
- Năm 1984 đ/c Đặng Khoa Nam giữ chức vụ Chủ tịch

trình tổ chức học tập, vận động làm cho bà con nông dân thông suốt và quyết tâm thực hiện. Chi ủy, chánh quyền điều hành thực hiện đã đem lại kết quả. Vụ Đông - Xuân 1981-1982 đưa lên được 14 TĐSX, có 2007 hộ, diện tích ruộng đất vào làm ăn tập thể là 531ha, đạt 155% kế hoạch huyện giao. Đến vụ Hè - Thu 1983, đã đưa toàn bộ diện tích đất làm lúa vào làm ăn tập thể là 1.909ha, xây dựng được 37 TĐSX, trong đó có 29 tập đoàn lúa 2 vụ và 8 tập đoàn lúa 1 vụ. Để tạo điều kiện cho sản xuất của bà con được phát triển, Ban Nông nghiệp xã đề xuất được Cấp ủy xã và cấp trên thống nhất, xã quyết định hình thành 8 liên tập đoàn sản xuất. Trong số 8 liên tập đoàn (37 tập đoàn) có 2.741 hộ, 15.031 nhân khẩu, bình quân diện tích 1 nhân khẩu là 2.030 m^2. Lực lượng lao động gồm: lao động chính 4.878, lao động phụ 3.120, nhân khẩu ăn theo 7.033.

Chi ủy chỉ đạo đưa dân vào làm ăn tập thể thì phải thực hiện đồng bộ việc điều chỉnh đất đai, vấn đề này được Ban Nông nghiệp xã, liên tập đoàn và tập đoàn thực hiện đồng bộ và cơ bản: đã rút thêm được 357,53ha của 1.107 hộ dư đất theo định suất bình quân, trang trải cho 192 hộ không đất và 517 hộ thiếu đất. Các tập đoàn thực hiện trả hoa lợi ruộng đất cho nông dân dư đất trên tinh thần nhường cơm sẻ áo, thoả thuận giữa đôi bên. Song cũng còn một số ít hộ chưa chịu nhận trả hoa lợi ruộng đất. Các hộ được trang trải, Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy trong vụ Hè-

Thu 1983, Bình Thạnh Trung đã hoàn thành công tác cải tạo nông nghiệp vượt thời gian của huyện qui định, khi đã hình thành 8 liên tập đoàn thì Ban Nhân dân ấp không còn mà do liên tập đoàn vừa quản lý hành chánh vừa lãnh đạo sản xuất.

Việc kiện toàn 8 liên tập đoàn và 37 tập đoàn sản xuất tạo thuận lợi cho quản lý chỉ đạo, bước đầu làm ăn có hiệu quả, ngày công ăn chia cao nhất 18kg và thấp nhất 10kg, tạo được sự phấn khởi trong nhân dân. Từ một xã năm 1979 đến 1980 chưa xây dựng được tập đoàn sản xuất nào, mà chỉ trong 2 năm 1982 - 1983 đã hoàn thành công tác cải tạo nông nghiệp. Được đoàn kiểm tra cải tạo nông nghiệp tỉnh, huyện xuống kiểm tra, đánh giá và kết luận: có 34 tập đoàn làm ăn đúng tính chất xã hội chủ nghĩa (loại 1), có 3 tập đoàn (loại 2) có đúng, có sai và chưa quản lý hết các khâu.

Về cải tạo nông nghiệp, Chi ủy đánh giá: "Đây là thắng lợi lớn của Đảng bộ nhân dân xã nhà, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện ủy Thạnh Hưng[1]; đại bộ phận cán bộ, đảng viên từ xã đến các tập đoàn đều có quyết tâm thực hiện đúng chỉ đạo của cấp ủy, công tác nhiệt tình, được dân tín nhiệm. Đặc biệt, các ban quản lý liên tập đoàn đã làm tốt hai nhiệm vụ là

---

(1) Quyết định số 4-CP ngày 5-1-1981 của Hội đồng Chánh phủ đổi tên huyện Lấp Vò thành huyện Thạnh Hưng

vừa quản lý hành chánh vừa lãnh đạo sản xuất rất tốt, được nhân dân đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ. Công tác chỉ đạo, kiểm tra của cấp ủy thường xuyên, liên tục trong quá trình lãnh đạo đảng viên, cán bộ gương mẫu đi đầu trong các lĩnh vực".

Tuy nhiên trong quá trình cải tạo còn bộc lộ sự nóng vội, chủ quan, gò ép, xem nhẹ tính tự nguyện của người dân, chưa lường hết được những khó khăn, phức tạp và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Năng lực điều hành, quản lý của cán bộ tập đoàn, liên tập đoàn còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ được giao; một số cán bộ quản lý tiêu cực, tham ô, mệnh lệnh, lấy của công làm của riêng, hoặc ăn xén, ăn bớt của tập thể, có 2 tập đoàn (33 và 34) phải xử lý; một số lấy đất tốt trang trải cho bà con mình... Chi ủy kiểm tra, chỉ đạo kiểm điểm xử lý kỷ luật 19/235 cán bộ liên tập đoàn và tập đoàn, từ đó mà tạo được niềm tin của nhân dân.

Chi ủy cũng chỉ đạo tiến hành tập thể hóa máy nông nghiệp. Đã cải tạo, hoá giá: 5 máy cày, 31 máy xới lớn nhỏ, 42 máy bơm nước các loại, 32 máy suốt lúa, vận động được 2 nhà máy xay lúa loại nhỏ, 1 lò đường, 2 cối kết tinh đường cát, 2 nhà máy nước đá, 1 trại cưa tự nguyện viết đơn tình nguyện đưa vào làm ăn tập thể. Ta không hoá giá mà vẫn để tập thể theo dõi trong quá trình hoạt động nhằm phục vụ cho nhân dân. Trong quá

trình cải tạo, tập thể chỉ quản lý 1 nhà máy xay lúa giao cho liên tập đoàn sử dụng, làm thử để rút kinh nghiệm, nếu đạt hiệu quả sẽ tiếp tục giải quyết phần còn lại.

Trong cải tạo, do kiến thức quản lý kém, thiếu kỹ thuật, sử dụng máy móc hư hao nhiều, chi phí sửa chữa cao, máy móc cũ, lạc hậu dẫn đến làm ăn kém hiệu quả. Một số người do chưa thông suốt đường lối chủ trương của Đảng nên chống cải tạo, đem máy móc giấu hoặc bán cho nơi khác.

Về thương nghiệp, trong xã chỉ có những hộ mua bán nhỏ lẻ, xã không có chợ lớn mà chỉ mua bán ở khu vực bến đò Chợ Cũ - Bàu Hút. Số hộ làm ăn mua bán nhỏ ở đây không thuộc diện cải tạo. Toàn xã có tổ chức một hợp tác xã mua bán, 2 quầy hàng bách hoá, 2 cửa hàng ăn uống, 1 tổ dệt chiếu thảm xuất khẩu, 8 tổ chằm nón lá, 1 tổ cơ khí sửa chữa, 1 lò gạch ngói; mỗi liên tập đoàn đều có quầy hàng phục vụ nhưng cũng chưa đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Lượng hàng hoá thiếu rất nhiều, sản xuất không đủ tiêu dùng, mua hàng theo tiêu chuẩn ghi sổ (định lượng) nên mua bán vô cùng khó khăn, bán giá cung cấp, giá cả chênh lệch quá nhiều giữa khu vực nhà nước và tư nhân. Do đó diễn ra tình trạng mua đi bán lại rất phức tạp, lúc nhà nước hết hàng thì tư nhân đẩy giá lên tạo ra sự khan hiếm giả tạo làm cho thị trường càng rối ren, phức tạp.

Để khắc phục tình trạng trên, tỉnh, huyện có chủ trương cho ngành thương nghiệp, hợp tác xã thực hiện theo biện pháp mua bán theo giá linh hoạt là thuận mua vừa bán. Nhờ có chủ trương này mà tình hình kinh tế - xã hội từng bước được ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện

Trong cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, thực hiện chế độ 1 giá dẫn đến tình trạng giá kế hoạch thoát ly giá thị trường, thấp hơn giá thị trường.

Thời điểm 1976 - 1985, giá vật tư phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng của Nhà nước quản lý thì rẻ, nhưng thiếu; trong lúc đó Nhà nước thu mua hàng hoá và nông sản thực phẩm giá rất thấp, không đủ bù đắp trong sản xuất làm cho nông dân không phấn khởi, muốn thu mua được hàng hoá phải cử từng đoàn đi vận động, thuyết phục người sản xuất. Hợp tác xã mua bán tuy có tổ chức đến các liên tập đoàn, nhưng hoạt động còn bất cập, thiếu vốn, dân đóng góp vào hợp tác xã ít không đủ hoạt động, nghiệp vụ kinh doanh và quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã yếu kém, từ đó mà sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả, chưa phục vụ tốt cho người dân, thậm chí lỗ vốn hoặc mất vốn.

Hệ thống điện, bưu điện, thông tin, báo chí chưa có nhiều, rộng khắp, nhân dân chỉ được thông tin bằng loa phóng thanh cơ quan hành chánh xã và các tập đoàn, thì nhờ có một máy điện thoại quay số và máy TR5 của

Công an phục vụ cho việc lãnh đạo giữa huyện và xã. Đại bộ phận nhân dân chỉ thắp sáng bằng đèn dầu, nếu có điều kiện thì thắp bằng đèn AIDA. Số ít hộ có khả năng dùng máy nổ phát điện, nhưng xăng dầu rất hiếm (giá nhà nước thấp nhưng khó mua phải có tem phiếu, giá chợ đen rất cao, mua bán lén lút).

Bước đầu thực hiện cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa

Cùng với việc xây dựng chánh quyền nhân dân để tổ chức quản lý xã hội mới, cuộc đấu tranh chống tàn dư văn hoá thực dân của Mỹ - ngụy và những tàn dư văn hoá không lành mạnh được triển khai ngay sau khi quê hương được giải phóng. Một trong những biện pháp đầu tiên là cấm lưu hành các văn hóa phẩm lai căng đồi trụy, phản động của chế độ cũ, quản lý tất cả các phương tiện thông tin đại chúng (như các máy phóng thanh của các Ban trị sự giáo hội Phật giáo Hoà Hảo...) để phục vụ cho công tác tuyên truyền của chánh quyền cách mạng.

Việc bài trừ văn hóa chế độ cũ, lạc hậu đi liền với phát động xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Chi ủy, chánh quyền và các đoàn thể đã tập trung phát động cho toàn dân trong xã chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Từ một xã thiếu trường lớp trầm trọng, phải học tạm ở đình, chùa, học sinh phải học 3 - 4 ca/ngày; với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, đến năm 1985 đã sửa chữa xong các trường cũ, các

liên tập đoàn vận động xuất quỹ xây dựng thêm 2 phòng học kiên cố, 5 phòng kiên cố do tỉnh, huyện hỗ trợ với tổng kinh phí xây dựng là 250 triệu đồng, đưa tổng số lên 28 phòng học. Toàn xã có 104 giáo viên, so với năm 1975 chỉ có 65 giáo viên. Số lượng học sinh phổ thông và chất lượng học tập của các cháu hàng năm đều tăng [1].

Trình độ cán bộ của xã đã được tăng lên không ngừng, có 2 cán bộ trình độ đại học, 16 đồng chí học vấn cấp III, 37 đồng chí học vấn cấp II, số còn lại học hết cấp I.

Công tác bổ túc văn hoá, xoá mù chữ trong 10 năm (1975-1984) đã tổ chức được 115 lớp, số người tham gia học tập 3.200, xoá mù chữ được 1.921 người, đưa cán bộ xã về học trường của huyện là 23 đồng chí. Riêng tổng số người tham gia học bổ túc văn hoá năm 1985 là 7.619 lượt người.

10 năm sau ngày giải phóng, tuy còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng Chi ủy, chánh quyền rất quan tâm đến "Sự nghiệp trồng người"; xã đã phát triển nhanh số lượng và chất lượng giáo dục. Trường lớp ngày

---

(1) Năm 1982 tổng số học sinh là: 2.836 em

- Năm 1983 tổng số học sinh là: 3.126 em, tăng 290 em, cấp 1 tăng 245 em. Đã xoá nạn mù chữ được 1.921 người, đạt 90% kế hoạch. Xóa được tình trạng 3 - 4 ca/ ngày. Học sinh tốt nghiệp phổ thông năm 1984 - 1985 là 100%. Chuyển cấp đạt 97%, so với năm 1983 chỉ có 86%.

khang trang hơn, mở được trường cấp II, đội ngũ giáo viên, ban giám hiệu, cán bộ quản lý hoạt động tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ không ngừng nâng lên. Nhìn chung việc dạy và học tốt hơn so với những năm đầu mới giải phóng; tư tưởng, chánh trị của giáo viên dần dần ổn định. Từ đó đã góp phần quan trọng việc nâng cao dân trí cho nhân dân, đây là một thành công rất lớn của ngành giáo dục xã nhà. Song xã nhà cũng còn những hạn chế: chất lượng giáo dục còn thấp; cơ sở vật chất còn nghèo nàn chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học trong xã. Chi uỷ đã quyết định hình thành Hội đồng giáo dục xã, nhằm giúp cấp ủy, chánh quyền chỉ đạo giáo dục sự nghiệp giáo dục xã nhà.

Công tác thương binh xã hội trong 10 năm 1976 - 1985 luôn được cấp ủy và chánh quyền quan tâm thực hiện thường xuyên, làm tốt chánh sách đền ơn đáp nghĩa, hậu phương quân đội, như giúp đỡ chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, cán bộ hưu trí, gia đình có công với cách mạng... Nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7, xã tổ chức họp mặt các gia đình, tổ chức cho thân nhân đi viếng nghĩa trang liệt sĩ xã, huyện. Toàn xã hiện có 220 gia đình được công nhận liệt sĩ, thương binh và có công với nước. Trong 121 gia đình liệt sĩ có 61 gia đình gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống; cần có sự giúp đỡ hàng năm; cấp được 67 phiếu mua hàng; lập 70 hồ sơ đề nghị về trên công nhận đối tượng chánh sách, trong đó có 17 hồ sơ liệt sĩ.

Xã đã xây dựng xong nghĩa trang liệt sĩ, diện tích 1.500m^2, với hộc 136 mộ. Đã bốc được 31 hài cốt liệt sĩ đem về Nghĩa trang xã và 10 hài cốt đem về Nghĩa trang huyện, cất được 16 căn nhà tình nghĩa. Ngoài việc cấp phát chế độ chánh sách do trên qui định, xã còn thường xuyên giúp đỡ, cứu trợ cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, cán bộ... có hoàn cảnh khó khăn. Nhân ngày lễ, tết, ngoài chế độ chung, xã còn trích một phần kinh phí hỗ trợ gia đình chánh sách.

Trình độ của cán bộ y tế và phương tiện khám chữa bệnh, phục vụ ngày càng tốt hơn trong việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Ngoài ra, xã còn vận động nhân dân đóng góp trên 85 tấn lúa (mỗi công 40-50 kg) xây dựng bệnh viện huyện Thạnh Hưng (tại xã Vĩnh Thạnh). Tuy còn gặp không ít khó khăn về cơ sở vật chất và cán bộ y - bác sĩ, nhưng ngành đã phấn đấu đạt kết quả như: năm 1975-1976 toàn xã có 1 trạm y tế, 1 nhà hộ sinh, 4 y tá nhưng đã điều trị được 7.619 lượt người, đỡ đẻ được 112 người.

Năm 1984-1985 Y tế, Chữ thập đỏ xã được củng cố, hoạt động được nền nếp hơn, phong trào trồng, sử dụng thuốc nam trong nhân dân phát triển khá mạnh; đã kết hợp Đông - Tây y điều trị 17.470 người, so với 1976 là 7.619 người. Xây dựng 1 trạm y tế (4 giường bệnh) và 2 tổ Đông y, 4 tổ hốt thuốc nam, 1 trại hòm miễn phí, 1 đội đạo tỳ; phong trào chống dịch bệnh cũng khá mạnh

nhất là bệnh sốt xuất huyết. Đội ngũ cán bộ y tế cũng được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản hơn, toàn xã có 3 y tá, 2 hộ sinh, 2 y sĩ, 1 tổ đông y. Trong 10 năm qua, ngành y tế Bình Thạnh Trung không ngừng phát triển cả lượng lẫn chất.

Thực hiện nếp sống văn minh gia đình văn hoá theo Chỉ thị số 51 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chi bộ xã phát động quần chúng hưởng ứng, lập đoàn văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền, vận động sinh đẻ kế hoạch, hệ thống thông tin đại chúng phục vụ kịp thời cho việc phổ biến, tuyên truyền các công tác trọng tâm của cấp ủy đến tận người dân; đưa tin kịp thời người tốt việc tốt, vạch trần luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch. Vận động nhân dân gởi tiết kiệm được 72.500 đồng, mua công trái được 65.300 đồng, đạt 80% chỉ tiêu huyện giao, đời sống văn hóa tinh thần của người dân ngày được nâng lên, đây là thành tựu bước đầu góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới ở địa phương.

Xây dựng cơ bản thu và chi ngân sách

Về xây dựng cơ bản, theo phương châm "Nhà nước nhân dân cùng làm" đã xây dựng được nhiều công trình có ý nghĩa thiết thực, như xây dựng Nghĩa trang liệt sĩ xã, xây dựng kiên cố chợ Bàu Hút, Thư viện của xã, một

bãi chiếu phim, hội trường Uỷ ban nhân dân, văn phòng làm việc của Chi bộ (tách riêng với Ủy ban). Sửa chữa nhà hộ sinh, xây dựng cửa hàng dược để phục vụ nhân dân. Các liên tập đoàn thì tu sửa các trường học cấp I và cấp II.

Xây dựng mạng lưới hợp tác xã mua bán, mở rộng phát triển ngành nghề, tổ chức ký hợp đồng hàng hóa 2 chiều với nhân dân, lấy liên tập đoàn làm trung tâm. Tập đoàn là nơi đầu tư trực tiếp cho sản xuất đồng thời cũng là nơi thu mua lại nông sản, thực phẩm do nhân dân sản xuất ra, vừa phục vụ cho nhân dân địa phương vừa làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bình Thạnh Trung là một xã nhiều năm liền huy động lương thực đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao[1].

Bộ phận thuế nông nghiệp lập bộ thuế, báo thu kịp thời, nông dân nộp thuế đúng quy định. Song cũng có một số nông dân còn kỳ kèo, phải mời nhiều lần mới

---

(1): 1983-Chỉ tiêu 2.000T, thực hiện 2539 tấn, đạt 115%

- 1984-Chỉ tiêu 2.950T, thực hiện 3.138 tấn, đạt 106%.

- Năm 1985 chỉ tiêu cả năm là 2.300 tấn, chỉ huy động 1 vụ Đông Xuân đã được 2.291 tấn, đạt 99%.

- Thu thuế nông nghiệp bằng lúa theo Pháp Lệnh thuế nông nghiệp 1977, đã đạt và vượt chỉ tiêu nhiều năm liền. Năm 1982, thuế và nợ là 509 tấn. Năm 1985 thu 902 tấn đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

đóng, hoặc xin hẹn nợ lại vụ sau. Từ đó cũng ảnh hưởng đến tiến độ thu mua và thu thuế. Mặc dù ở trong cơ chế bao cấp, nhưng Bình Thạnh Trung đã cân đối thu, chi ngân sách thường xuyên, không phải nhờ sự chi viện của Huyện[1].

Nhìn chung công tác thu - chi có cân đối giữa quản lý hành chánh và một phần đầu tư cho xây dựng cơ bản.

Công tác kiểm tra Đảng và thanh tra nhà nước được thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo và tranh chấp trong nội bộ nông dân và các TĐSX.

Ngành Thanh tra được cấp ủy thường xuyên củng cố và tăng cường cán bộ, bố trí cán bộ có trình độ năng lực, tổ chức được các tổ hòa giải, tổ Thanh tra ở các liên tập đoàn. Nếu có đơn thư tố cáo, xã kết hợp với liên tập đoàn thẩm tra, xác minh làm rõ và giải quyết tại chỗ một cách nhanh chóng.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng

Tuy Mỹ thua Việt Nam, nhưng chúng luôn âm mưu thực hiện kế hoạch hậu chiến, dùng bọn phản động nước ngoài, cấu kết với bọn phản động trong nước gây bạo loạn, phá rối bên trong và "diễn biến hòa bình". Bọn đế

---

(1): Cụ thể như: -Năm 1985, thu 597.250đ,00; chi 578.295đ; tồn: 18.955 đồng...

quốc và tay sai đang lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, đảng phái phản động, sĩ quan ngụy quân đã tan rã tại chỗ nhen nhóm các tổ chức phản động ở nhiều nơi [1].

Thực hiện Chỉ thị 92 và 02, 03 của Ban Bí thư TW Đảng về xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và của Huyện ủy, Chi ủy có Nghị quyết và Kế hoạch cụ thể, đã lãnh đạo thực hiện đạt hiệu quả các mặt như: xây dựng 1 đội du kích tập trung, mỗi ấp 2 tiểu đội dân quân du kích; các tập đoàn, liên tập đoàn có tiểu đội dân quân lưu động, tổng số hoạt động thường xuyên ở địa bàn gồm 80 đồng chí, lực lượng dân quân 815 người và có 1 tiểu đội nữ du kích. Công tác huấn luyện được quan tâm. Năm 1985, có 194 đồng chí đi học trong 3 đợt. Qua học tập, kiểm tra bắn đạn thật đoàn được dự hội thi vòng huyện, được Huyện đội công nhận đạt loại giỏi.

---

(1) - Ở huyện, xã sau giải phóng địch đã hình thành một số lực lượng phản cách mạng gồm bọn sĩ quan, binh lính, ngụy quyền như: Tiểu đoàn 3 Bạch Hổ, Trung đoàn 4 Thanh Long, Mặt trận Cứu nguy dân tộc, Mặt trận Gươm thiêng ái quốc, Mặt trận Liên minh Đông Dương chống Cộng, Mặt trận Tổ quốc kháng chiến chống Cộng, Sư đoàn Bạch Hổ 1978; Hội đồng bảo pháp Việt Nam phục quốc năm 1979... Đây là lực lượng hoạt động mạnh ở 2 tỉnh Đồng Tháp, An Giang.

Trong 10 năm 1975 - 1985, xã đã đưa được 362 thanh niên lên đường nhập ngũ, hàng năm đều đạt từ 90% chỉ tiêu trở lên, dân quân tự vệ tổ chức đạt 7% dân số. Công tác xử lý quân nhân đào ngũ (3 chống) thường xuyên, đồng thời giải quyết tốt chánh sách hậu phương quân đội. Cấp định suất đất cho số thanh niên nhập ngũ, giao cho gia đình canh tác, từ đó mà số thanh niên nhập ngũ an tâm lên đường làm nghĩa vụ.

Chi ủy quan tâm lãnh đạo xây dựng lực lượng Công an xã thật sự trong sạch vững mạnh; loại những cán bộ chiến sĩ công an không đủ tiêu chuẩn. Phát động sâu rộng trong nhân dân phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công an xã năm 1985 là 10 đồng chí, 100 đồng chí ở liên tập đoàn và 24 tổ an ninh ở 24 tập đoàn; gây dựng hàng chục cơ sở mật, liên hệ chặt chẽ với Công an xã bạn và huyện bạn. Trong 10 năm đã tổ chức họp với 100 điểm, có 3.580 người dự. Qua học tập, phát động quần chúng đã cung cấp cho ta hàng trăm tin có giá trị như: tổ chức của bọn phản động, tham ô, hối lộ, buôn lậu, gây mất trật tự an ninh. Kết quả đã đánh phá được 70 vụ án lớn nhỏ, như rải truyền đơn, tuyên truyền chống nghĩa vụ quân sự, gây chia rẽ mất đoàn kết nội bộ. Đặc biệt, đã phối hợp với Công an huyện Chợ Mới, Tân Hiệp phá vụ án phản động "Mặt trận Tổ quốc kháng cộng" năm 1978, đánh tan rã, bắt sống đưa đi cải tạo dài hạn bọn gọi là "Sư đoàn Bạch Hổ" do tên Phan Văn Bơ, Trung tá Trung

đoàn trưởng; tên Tuyết, Trung đoàn phó; tên Quang, Thiếu tá Trung đoàn Phó cầm đầu [1].

Xã Bình Thạnh Trung có một số tên tham gia Sư đoàn Bạch Hổ, hoạt động ở Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang. Chúng lôi người vào tổ chức rất táo bạo. Vừa dụ dỗ, vừa đe dọa, nếu ai không vào chúng sẽ trả thù, thành phần chủ yếu là ngụy quân, ngụy quyền, chúng lợi dụng tôn giáo, chui vào tôn giáo để ẩn thân hoạt động. Ngoài công tác đánh địch, triệt phá băng nhóm phản động, trấn áp bọn phản động, không chỉ bằng bộ máy chuyên môn của công an, mà phải kết hợp với quần chúng thì đánh địch có kết quả cao.[2]

Những năm đầu giải phóng nền kinh tế của ta khó khăn, tình hình chiến tranh biên giới Tây - Nam đang diễn ra. Đảng bộ Bình Thạnh Trung biết phát động sâu

---

(1) Báo cáo tổng kết 10 năm của Huyện ủy Thạnh Hưng.
Đây là 1 nhóm phản cách mạng gây ảnh hưởng trực tiếp đến xã, là những tên trước đây phục vụ trong bộ máy ngụy quyền, ngụy quân có nhiều nợ máu với nhân dân. Sau 3 năm giải phóng chúng đã cấu kết với nhau hình thành tổ chức phản động liên tỉnh, cấu kết với bọn đầu sỏ lưu vong để lật đổ chánh quyền cách mạng. Trước khi hành động, chúng tổ chức tiệc nhậu và đích thân bọn chúng mời đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến dự, hòng gây sức ép với Chánh quyền cách mạng, nếu không gây áp lực được chúng sẽ thủ tiêu đồng chí mình khi có điều kiện.
(2) Hồ sơ Huyện cung cấp.

rộng trong nhân dân, đặc biệt là phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, đẩy mạnh lao động sản xuất, từng bước đưa đời sống nhân dân tiến lên, đưa nhân dân vào làm ăn tập thể, đẩy mạnh cải tạo nông nghiệp lấy tập đoàn sản xuất làm cơ sở trong việc quản lý kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, nhằm bảo vệ chánh quyền cách mạng. Đạt được kết quả trên là nhờ Đảng bộ biết tin dân, dựa vào dân, được dân tín nhiệm, từ đó mà phong trào cách mạng ở địa phương không ngừng tăng lên nhiều mặt, bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, hệ thống giao thông, thủy lợi ngày càng hoàn chỉnh hơn, an ninh chánh trị được ổn định.

Xây dựng Đảng, chánh quyền vững mạnh

Trước tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, công tác xây dựng Đảng càng quan trọng hơn. Chi ủy cũng đã xác định rõ muốn Đảng vững mạnh là phải xây dựng cả 3 mặt chánh trị, tư tưởng, tổ chức. Trong đó công tác giáo dục chánh trị, tư tưởng là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi. Nhờ đó mà trình độ của cán bộ được nâng lên, thống nhất cao với đường lối chủ trương của Đảng, luật pháp của nhà nước, củng cố được quan điểm lập trường giai cấp công nhân của Đảng, xây dựng được mối đoàn kết, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, cán bộ đảng viên có lối sống trong sạch, lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân.

Quá trình xây dựng và trưởng thành, Chi ủy xã biết phát huy khả năng lực lượng trẻ, tranh thủ được sự đồng tình của các đồng chí cán bộ lớn tuổi, về hưu tạo được sự đoàn kết, thống nhất, từ đó mà mọi cán bộ đảng viên quyết tâm thực hiện tốt Nghị quyết của Chi bộ, tất cả đều quyết tâm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Qua các lần đại hội, số cấp ủy viên đều được tăng hơn, trình độ chánh trị, chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên, có đủ phẩm chất, có kinh nghiệm trong lãnh đạo và quản lý, đặc biệt là trong quản lý kinh tế. Số lượng, chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt, thể hiện qua các phong trào như khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng lực lượng toàn diện, nhất là lực lượng vũ trang đủ sức trấn áp bọn phản cách mạng, đồng thời đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt và âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch.

Năm 1985, Đảng bộ xã có 1 Chi bộ với 26 đảng viên; trong 8 liên tập đoàn đều có tổ Đảng. Các liên tập đoàn vừa lãnh đạo sản xuất, vừa quản lý hành chánh tại cơ sở.. Chi ủy quan tâm củng cố, xây dựng các liên tập đoàn. Qua thực hiện các công tác trọng tâm của Đảng, uốn nắn những lệch lạc, sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm từ đó mà mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng được gắn bó chặt chẽ hơn, lòng tin của quần chúng đối với Đảng ngày càng tốt hơn.

Chi ủy đã có kế hoạch, có chương trình kiểm tra hàng tháng, quí, 6 tháng, năm của từng tổ Đảng, đảng viên trong việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cũng như những sai phạm của đảng viên để kịp thời xây dựng, uốn nắn hoặc xử lý. Công tác phát triển đảng viên mới cũng được Chi ủy quan tâm. Ủy ban nhân dân xã có 7 thành viên gồm: 1 Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch, 1 Ủy viên thơ ký và 3 ủy viên. Đa số các thành viên có trình độ học vấn cấp II trở lên.

Mặt trận các đoàn thể đều được củng cố, tăng cường cán bộ, đã làm tốt vai trò tham mưu cho Cấp ủy[1]. Các đoàn thể hoạt động rất tích cực, vận động, tuyên truyền, phát triển hội viên, làm cho hội viên và quần chúng thông suốt đường lối chủ trương, chánh sách Pháp luật của Nhà nước; biến nhận thức thành hành động cụ thể như chấp hành chủ trương cải tạo nông nghiệp, nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lương thực... Từ đó mà nhiều năm liền xã đạt chỉ tiêu được giao.

---

(1) Chủ tịch Nông dân xã năm 1976 Nguyễn Văn Lủy, năm 1985 Đặng Văn Thảo.

- Bí thư Chi đoàn Nguyễn Bá Trát (1976), Nguyễn Thành Lơ (1985).

- MTTQ năm 1976 - 1985 Võ Minh Điểu và Nguyễn Văn Đợi.

- Năm 1982 - 1984 đ/c Lê Cẩm Nhung giữ chức vụ Bí thư.

- Đ/c Phan Văn Thoạt, Nguyễn Văn Trí, Đặng Khoa Nam lần lượt giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Năm 1975 - 1985 là chặng đường đất nước ta phải đương đầu với những biến cố sôi động, phức tạp. Qua 2 cuộc chiến tranh tàn phá ác liệt, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, nạn đói đang đe dọa. Hết địch họa lại bị thiên tai lũ lụt, năm 1977 - 1979 chiến tranh biên giới lại nổ ra đã gây tổn thất biết bao xương máu, tiền của. Vì vậy, việc khôi phục và phát triển kinh tế vốn khó khăn lại gặp phải khó khăn hơn. Mặt khác, do sự bao vây cấm vận và sự phá hoại của các thế lực phản động trong nước và quốc tế cùng với sai lầm, khuyết điểm trong cải tạo XHCN các thành phần kinh tế, các yếu kém trong quản lý kinh tế cùng với việc duy trì kéo dài cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, làm ảnh hưởng chung cho nền kinh tế đất nước, nhất là thời kỳ thực hiện "giá - lương - tiền" năm 1985, chẳng những nền kinh tế kém phát triển mà hàng hóa lại khan hiếm, lạm phát càng gia tăng.

Để khắc phục tình trạng trên, Đảng ta đã đề ra nhiều giải pháp, chánh sách mới trong đó có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư TW là khâu đột phá quan trọng, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp, giao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Nhờ thực hiện tốt Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, được sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy Thạnh Hưng, Chi bộ xã Bình Thạnh Trung đã lãnh đạo nhân dân nhanh

chóng khôi phục và phát triển sản xuất, xây dựng củng cố các tập đoàn sản xuất, thâm canh tăng vụ, chuyển vụ, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 100. Chỉ trong thời gian ngắn, đưa hầu hết dân về quê cũ ổn định cuộc sống; đời sống của đại bộ phận nhân dân được ổn định và không ngừng nâng lên, trường lớp được mở rộng, dạy và học ngày tốt hơn, xóa được tình trạng 3 ca; làm tốt chánh sách xã hội đối với người có công; phong trào thể dục thể thao, văn nghệ được mở rộng; lực lượng võ trang, các ban ngành đoàn thể được củng cố và phát triển; công tác phát triển Đảng được Chi bộ quan tâm, từ 12 đảng viên năm 1975, lên 26 đảng viên năm 1985, tình hình trật tự được ổn định.

Mười năm là một chặng đường đầy khó khăn và thử thách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ huyện Thạnh Hưng; với quyết tâm của quân và dân Bình Thạnh Trung, Chi bộ, chánh quyền, các đoàn thể được củng cố và phát triển, kinh tế được phục hồi từng bước, nâng cao dần đời sống nhân dân. Đây là một thành quả rất đáng tự hào của Chi bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung.

Bên cạnh thắng lợi đã đạt được, mặt tồn tại yếu kém là trong chỉ đạo của Chi bộ có lúc thiếu kiểm tra chặt chẽ, còn một số đảng viên chấp hành tổ chức kỷ luật chưa nghiêm, một số cán bộ Ban quản lý tập đoàn có vi phạm trong quản lý kinh tế và quyền làm chủ của dân;

giữa sản xuất và chăn nuôi thiếu đồng bộ, hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất chưa tốt, lãnh đạo chuyển từ lúa 1 vụ lên 2 vụ còn chậm so với kế hoạch; các đoàn thể tuyên truyền đường lối chánh sách của Đảng và Nhà nước còn hạn chế; chưa thật sự là hạt nhân của phong trào cách mạng ở địa phương; xử lý thuế, nợ hàng 2 chiều, thanh niên 3 chống chưa kiên quyết; phong trào cải tạo nông nghiệp có tốt nhưng không giữ vững được; chậm tổng kết các phong trào và nhân điển hình tiên tiến; hoạt động của các ngành, đoàn thể chưa khoa học, thỉnh thị báo cáo chưa kịp thời, bệnh quan liêu, trì trệ, bảo thủ của số ít cán bộ sửa chữa chậm; công tác phát triển Đảng chậm so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cụ thể hoặc đã đào tạo xong phân công không đúng chức năng, ngành nghề nên hiệu quả thấp; một số cán bộ đảng viên thiếu vững vàng, còn vi phạm kỷ luật.

CHƯƠNG HAI

I. XÃ BÌNH THẠNH TRUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI TRONG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986 - 1995)

Cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, sự khủng hoảng của Liên Xô cùng với sai lầm trong cải cách, cải tổ, đổi mới dẫn tới sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Ở Việt Nam, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến 1985 nền kinh tế vận hành theo cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, chủ quan duy ý chí trong cải tạo và xây dựng CNXH, tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung, Đồng Tháp và Bình Thạnh Trung nói riêng lâm vào tình trạng khủng hoảng. Bối cảnh quốc tế và tình hình đất nước đòi hỏi chúng ta phải nhận thức kịp thời, tìm tòi đường lối đổi mới.

Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đặt ra cho toàn Đảng phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, *"Nói đi đôi với làm"*. Đại hội quyết định đổi mới toàn diện đất nước và vạch ra phương hướng mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1986-1990. Thực hiện đường lối *đổi mới* của Đảng, chi bộ

xã Bình Thạnh Trung từ nhiệm kỳ 1985 - 1986 có Nghị quyết sát hợp đặc điểm tình hình của xã.

Xã Bình Thạnh Trung đang còn nhiều khó khăn: sản xuất nông nghiệp gặp thời tiết không thuận lợi; an ninh trật tự chưa được ổn định, địch còn chống phá ta trên nhiều mặt; nạn cờ bạc, bói toán đồng bóng vẫn còn; trong sản xuất thiếu vật tư, tranh chấp ruộng đất của một bộ phận nông dân bắt đầu diễn ra, có vụ khá gay gắt, phát triển ngành nghề chậm; đoàn thể hoạt động kém hiệu quả. Việc cụ thể hóa đường lối chủ trương nghị quyết chưa kịp thời; tư tưởng của một số cán bộ đảng viên còn ngán ngại, bi quan trước tình hình, trông chờ, bảo thủ, trì trệ nhất là ở một số tập đoàn và liên tập đoàn sản xuất; lãnh đạo điều hành, quản lý còn yếu kém; công tác tổ chức đào tạo cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân chưa cao.

Để thực hiện được đường lối đổi mới của Đảng, Chi ủy phải làm cho mọi cán bộ đảng viên, các ngành đoàn thể và nhân dân quán triệt sâu sắc nội dung, quan điểm đổi mới và đưa đường lối của Đảng đi vào cuộc sống của nhân dân, làm cho tất cả mọi người xác định rõ hơn con đường đi lên của nước ta, khai thác thật tốt tiềm năng lao động, đất đai hiện có, xóa cơ chế quan liêu, bao cấp

chuyển cơ chế quản lý mới, củng cố các tập đoàn sản xuất, tập trung chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng; làm tốt công tác chánh trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; nội bộ Đảng phải thật sự đoàn kết trong đó Chi ủy là trung tâm, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa Đảng và dân. Chi bộ vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Đảng vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, được đại bộ phận nhân dân đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ đạt được thành tựu ban đầu. Từ 1986 đến 1990 Chi ủy có kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy[1] nhằm đổi mới cơ chế, chánh sách, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển.

Trong sản xuất, mỗi năm đều có chương trình nạo vét kinh mương, làm thủy lợi tiểu vùng, thủy lợi của liên

---

(1) Thực hiện Chỉ thị 100 của Bộ Chính trị ngày 13/1/1981, Nghị định số 30/HTBT, Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị về thực hiện khoán sản phẩm, thi hành Luật đất đai, Quyết định số 95/QĐ-UB về giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất, Nghị quyết 10, 11 của Tỉnh ủy, một số Qui định về cải tạo, phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện 5 đề án sửa sai trong cải tạo nông nghiệp.

tập đoàn[1], từ đó mà phong trào chuyển vụ được nhanh, hàng năm diện tích lúa 2 vụ đều tăng đáng kể. Năm 1986 diện tích lúa Đông - Xuân là 1.148ha, lúa mùa 814ha. Hè - Thu 1.148ha, năng suất Đông - Xuân 5 tấn/ha, Hè - Thu khoảng 3 tấn/ha. Tổng sản lượng là 9.417 tấn. Về chăn nuôi cũng khá phát triển: bò 315 con, heo 2.340 con, vịt đàn trên 25.000 con. Trong quá trình lãnh đạo sản xuất, thâm canh tăng vụ, chuyển vụ mỗi năm đều tăng đáng kể như: năm 1990 diện tích lúa 2 vụ tăng lên 2.114ha năng suất từ 5-6 tấn/ha, với tổng sản lượng lúa là 15.885 tấn, bình quân lương thực/người là 1.129 kg, so với 1986 tăng 972kg/người. Các tập đoàn đã mua sắm 3 ghe để vận chuyển hàng hóa, vật tư phục vụ cho sản xuất; xã có 3 tàu khách chạy tuyến Cầu 13 - Lấp Vò, Lấp Vò - Gia Vàm; bắc 26 cây cầu theo các tuyến đường với kinh phí 15 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp trên 1 triệu đồng; rải cát đường dài 14km, kinh phí 11 triệu đồng phục vụ tốt việc đi lại cho nhân dân,

---

(1) Năm 1986 thi công công trình thủy lợi Ngã Bát, chiều dài 2.100 mét, 140 lao động, làm 1.400 ngày công, đào đắp 6.291m^3 đất; Ngã Cạy - Rạch Dông dài 950m, 84 lao động, 440 ngày công, đào đắp 425m^3,

-Riêng năm 1990, thi công 3 công trình tạo nguồn Ngã Tháp - Lung Độn, Ngã Cạy - Bàu Hút, Ngọn Tháp, chiều dài 5.050m, sử dụng 544 lao động, 4.952 ngày công, đào đắp 21.705m^3. Từ năm 1986 - 1990 xã còn đưa đi làm các công trình tỉnh, huyện hàng trăm lao động, đạt chỉ tiêu trên giao.

xe 2 bánh lưu thông đến tận tập đoàn sản xuất trong toàn xã. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã chủ trương vận động nhân dân đóng góp bằng lúa, tính theo đầu công để xây dựng công trình đường điện từ Lấp Vò đến Gia Vàm, dài 6km đường dây 3 pha, 5km 1pha, với 7 trạm biến áp 50KVA, tổng số hộ sử dụng điện toàn xã là 375 hộ, tổng kinh phí xây dựng công trình là 199 triệu đồng, do dân đóng góp và kinh phí của tỉnh và huyện hỗ trợ.

Đã củng cố nâng chất các tập đoàn sản xuất, thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 và đi vào quản lý từ 3 đến 5 khâu ở tập đoàn, thực hiện 5 công khai ở 8 liên tập đoàn có đội chuyên, 4 liên tập đoàn có đội thủy nông. Giao khoán máy cho chủ cũ để sử dụng. Có 15 hộ nhận khoán 12/19 máy xới, 15/28 máy suốt lúa, 25/29 máy bơm nước. Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, Chi ủy đã chỉ đạo cho các tập đoàn, liên tập đoàn trả tiền hóa giá máy cho chủ cũ đợt 1 là: 3 triệu 402 ngàn đồng, bằng 133 tấn 900kg lúa. Các liên tập đoàn đều có đội chuyên và đi vào hạch toán độc lập. Liên tập đoàn 2,4,6 và 7 khi giao khoán cho chủ cũ thì hạch toán không đạt yêu cầu. Toàn xã có 16.844 nhân khẩu, có 9.258 lao động chính, bình quân mỗi lao động cao nhất là 2.443m^2 đất sản xuất, trung bình mỗi tập đoàn là 1.372m^2 cho một lao động, có tập đoàn chỉ có 1.000m^2, riêng tập đoàn 15 bình quân 3.500m^2 (đa số là lúa 1 vụ). Quá trình lãnh đạo sản xuất, các tập đoàn có lịch thời vụ cụ thể, xuống giống nhanh.

Các tập đoàn 2,3,7,9,11,12 là những tập đoàn làm tốt khâu thủy lợi, sử dụng giống mới: IR 63,64, MTL 60,61,64 năng suất đạt cao. Bênh cạnh đó còn một số tập đoàn lãnh đạo sản xuất kém hiệu quả, năng suất bị giảm như tập đoàn 24,25,26,33,34,36 là do làm không tốt thủy lợi nội đồng. Đa số tập đoàn đều vượt khoán, tập đoàn nên rất phấn khởi, an tâm trong sản xuất, đời sống có phần nâng lên. Trong phân phối, thực hiện đúng 3 lợi ích nhà nước, tập thể và người lao động. Nghĩa vụ thuế 2 chiều hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, mức huy động lương thực từ 900kg đến 2000kg/ ha gieo trồng. Trong chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, từng lúc điều động cán bộ có năng lực giúp những tập đoàn yếu kém để vươn lên. Bên cạnh đó còn một số tập đoàn, ban quản lý lãnh đạo sản xuất huy động thuế 2 chiều chưa chặt chẽ, quản lý thu chi chưa tốt hoặc nợ 2 chiều còn kéo dài, gây khó khăn cho vụ sản xuất sau. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Chi ủy cũng quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, mạnh dạn đưa đi học ở huyện, tỉnh 34 cán bộ, trong đó có 10 tập đoàn trưởng, 13 tập đoàn phó.

Chi ủy quan tâm chỉ đạo chánh quyền cho duy trì hoặc thành lập mới và qui định nội dung hoạt động của các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, các tổ hợp tác sản xuất một số mặt hàng ở địa phương. Cụ thể đã tổ chức 1 Hợp tác xã mua bán của xã, 8 cửa hàng ở 8 liên

tập đoàn, vốn do tập đoàn viên góp bình quân mỗi người từ 1.000 đến 2.000 đồng, vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm được 372 triệu; Hợp tác xã tín dụng cho vay tổng số tiền 110 triệu đồng năm 1986 và 1990 cho vay 106 triệu phục vụ nông dân sản xuất. Ngoài ra, xã còn xây dựng được 1 tổ cơ khí sửa chữa nhỏ, 2 lò rèn sản xuất dụng cụ cầm tay phục vụ sản xuất, 8 tổ dệt chiếu thảm xuất khẩu, 1 lò sản xuất gạch ngói dã chiến, xây dựng kho vật tư của xã và 8 kho ở các liên tập đoàn, cải tạo 1 trại cưa, 1 lò đường, 2 nhà máy xay lúa, trong đó 1 cái do liên tập đoàn quản lý; cải tạo giao khoán 12 nhà máy xay lúa, 2 lò ép mía đường, 1 xí nghiệp nước mắm...

Huy động lương thực từ 1986 đến 1990, thu thuế, nợ 2 chiều đều đạt chỉ tiêu nhưng cũng còn 1 số hộ kỳ kèo hoặc gặp khó khăn, nên có tập đoàn xuất quỹ nộp trước, sau đó vận động thu lại. Năm 1987-1988-1989 thu, chi ngân sách đều cân đối được. Năm 1990 tổng thu 173 triệu đầu tư cho xây dựng cơ bản của xã.

Song, do bị ảnh hưởng tình hình chung ở các nơi mà nhất là các xã lân cận, các tập đoàn làm ăn kém hiệu quả bị tan rã dần dần, từ đó dẫn đến một số tập đoàn yếu của xã cũng tan rã theo. Năm 1992 mặc dù Chi ủy, chánh quyền quyết tâm củng cố nhưng cũng không kết quả. Đến năm 1993 toàn bộ 37 tập đoàn đều tan rã, nhân dân nhận đất khoán sản xuất và chỉ làm nghĩa vụ cho nhà nước.

Bên cạnh những chuyển biến về kinh tế, trong những năm 1986 - 1990 xã Bình Thạnh Trung có bước phát triển mới về văn hóa - xã hội.

Về giáo dục: số học sinh, thầy cô mỗi năm đều tăng; chất lượng dạy học sinh lên lớp, học sinh khá giỏi tăng rõ rệt. Trường lớp xây dựng thêm, phong trào bổ túc văn hóa phát triển khá, cán bộ xã, ấp tham gia học tập nhiệt tình nhằm nâng cao trình độ, giúp cho mọi người nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ 1986 đến 1990, Chi ủy, chánh quyền đã phát động sâu rộng trong nhân dân với khẩu hiệu hành động là "tất cả vì con em chúng ta", phong trào này đã được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Các tập đoàn cũng thi đua nhau trong việc xây dựng,sửa chữa trường lớp, với phương châm nhà nước nhân dân cùng làm đạt hiệu quả khá cao [1].

---

(1) Năm 1986 đã xây mới và sửa chữa 28 phòng học, số học sinh đến lớp 3.076 em, tăng hơn năm trước 300 em, số học sinh giỏi đạt 10%, khá 30%, yếu kém giảm còn 8%. Năm 1990 xã xây thêm 11 phòng học mới, có 6 phòng cấp II, kinh phí xây dựng là 61 triệu đồng do ngân sách xã và huyện hỗ trợ; liên tập đoàn cũng xây dựng, sửa chữa được 5 phòng học, với kinh phí là 4.800.000đ; học sinh tốt nghiệp cấp I đạt 56%, cấp II đạt 96%, cũng thời gian này xã đưa về huyện học bổ túc văn hóa 23 đồng chí, hàng năm đều tổ chức ngày Nhà giáo 20/11. Tuy kinh phí còn khó khăn nhưng Chi ủy, chánh quyền cũng trích 1 phần hỗ trợ cho ban giám hiệu tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam, các thầy cô rất phấn khởi.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được quan tâm [1], đã làm được nhiều việc nhưng so với yêu cầu của xã hội thì còn nhiều mặt hạn chế. Cơ sở vật chất, nơi khám và điều trị bệnh còn nghèo nàn, thuốc men ít, thiếu bác sĩ, trình độ chuyên môn có hạn nên quần chúng đến điều trị bệnh còn ít, lòng tin vào người thầy thuốc chưa cao.

Việc thực hiện chánh sách đền ơn đáp nghĩa, chánh sách hậu phương quân đội, Pháp lệnh người có công... theo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Huyện, mà đặc biệt là sự hướng dẫn của ngành Lao động và Thương binh xã hội, Chi ủy xã Bình Thạnh Trung đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đạt một số kết quả trên các mặt như: bóc hài cốt liệt sĩ đưa về nghĩa trang huyện, xã, nhận trao Huân chương, Huy chương, Bằng khen, lập và xét duyệt hồ sơ, xây dựng nhà tình nghĩa,

---

(1) Toàn xã có 1 trạm y tế, 1 nhà hộ sinh, cán bộ y tế có 3 sơ học, 2 hộ sinh, 2 y sĩ trung học, số giường bệnh là 4 cái; 1 tổ đông y, thường xuyên hoạt động từ 3 đến 5 người, đại đa số cán bộ ngành y tế đều nhiệt tình, điều trị bệnh cho nhân dân, thực hiện tiêm chủng ngừa bệnh cho trẻ em, tổ chức cửa hàng dược phục vụ cho dân, thực hiện "năm dứt điểm", phát động phong trào sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1986 đã khám và điều trị được 405 lượt người, cửa hàng kinh doanh dược lãi được 53.350 đồng. Năm 1990 khám và điều trị cho 1.002 lượt người, tiêm ngừa 6 bệnh, tiêm chủng cho trẻ em được 610 em.

sửa chữa nhà cho thương binh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, cấp thuốc trị bệnh; hằng năm đều tổ chức ngày thương binh liệt sĩ 27/7 [1], đưa gia đình viếng nghĩa trang liệt sĩ xã, Huyện.

Bộ máy chánh quyền xã ấp hoạt động đi dần vào nền nếp. Năm 1990 đã thành lập 8 Ban nhân dân tự quản ấp; củng cố, bổ sung cán bộ ở các ngành như công an, văn hóa thông tin, thương binh xã hội, thực hiện tinh giản bộ máy hành chánh theo tinh thần chỉ đạo của huyện và tỉnh.

---

(1) Năm 1986 đã bóc 4 hài cốt đem về Nghĩa trang, nhận và trao 24 Huân chương, 40 Huy chương, 23 Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng; lập và xét duyệt 40 hồ sơ đề nghị về trên công nhận liệt sĩ và có công, xây dựng sửa chữa 9 căn nhà cho gia đình liệt sĩ, thương binh, chi hỗ trợ cho 6 gia đình thương binh liệt sĩ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, năm 1990 xây dựng thêm 3 căn mới, kinh phí mỗi căn từ 8 đến 15 triệu đồng; gia đình. Ngoài tiêu chuẩn được Nhà nước cấp, xã còn xuất ngân sách hỗ trợ thêm trong ngày lễ, Tết, tính từ năm 1986 đến 1990, ngân sách xã đã chi trên 20 triệu đồng. Tuy không phải là nhiều, song gia đình cũng phấn khởi vì được sự quan tâm của Chi ủy và chánh quyền địa phương.

- Trong năm qua đã đề nghị trên xem xét khen thưởng 64 Huân, Huy chương, 23 Bằng khen kháng chiến, xây dựng 3 căn nhà tình nghĩa. Ngoài ra còn thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo theo chủ trương của trên.

Nông sản hàng hóa nhất là lương thực có khá hơn, nhưng vật tư, hàng tiêu dùng có nhiều mặt hàng chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Giá cả không ổn định, lạm phát chưa được ngăn chận. Cơ chế quản lý đang đổi mới từng bước nhưng còn nhiều khó khăn, lúng túng.

Nhiều cơ sở tiểu thủ công nghiệp sản xuất bị đình đốn, số người không việc làm tăng lên; giá một số nông sản xuống thấp không có lợi cho nông dân, hàng nước ngoài tràn vào quá nhiều, hàng sản xuất trong nước ứ đọng, tiêu thụ khó khăn, tệ nạn xã hội gia tăng

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình hoạt động có hiệu quả góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số xuống còn 1,7% vào năm 1990.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được giữ vững. Toàn xã có 59 tổ an ninh nhân dân. Chi ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết 8, 9 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 2 của Huyện ủy Thạnh Hưng.

Năm năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Chi ủy đã làm chuyển biến quan trọng về chánh trị, tư tưởng trong cán bộ và nhân dân, từng bước làm cho đảng viên, cán bộ thống nhất và tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, khắc phục tâm trạng lo lắng, băn khoăn của một ít cán bộ và nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng đồng chí trong việc tổ chức thực

hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nghị quyết của Chi bộ. Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, đảm bảo sự đoàn kết trong Đảng, mở rộng dân chủ trong sinh hoạt và quản lý xã hội, phát động phong trào hành động cách mạng trong nhân dân, trong lãnh đạo, thường xuyên kiểm tra để uốn nắn kịp thời, nhằm ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, làm cho mọi đảng viên ý thức tự giác chấp hành, thực hiện tốt công việc được giao; thực hiện tốt công tác tự phê và phê bình của từng đảng viên trước quần chúng.

Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Chi ủy lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng làm nội dung chính trong lãnh chỉ đạo và sinh hoạt lệ, nhằm xây dựng Chi bộ ngày càng trong sạch vững mạnh; thực hiện dân chủ trong công tác đánh giá, tuyển chọn, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, đào tạo các nguồn cán bộ cho địa phương, quan tâm công tác phát triển Đảng; không ngừng củng cố kiện toàn Mặt trận và các đoàn thể, Chi ủy có định kỳ nghe các đoàn thể báo cáo và có định hướng hoạt động cho đoàn thể, làm cho các đoàn thể thực sự là hạt nhân trong phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

Bên cạnh những mặt làm được, Chi ủy cũng thấy những mặt tồn tại, hạn chế là chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, trong sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn là cây lúa, chưa phát triển cây công nghiệp ngắn ngày; có đẩy

mạnh phát triển kinh tế vườn nhưng chưa xác định loại cây có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ không ổn định; nhu cầu vốn của nông dân nhưng không đáp ứng được; tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm; chánh sách thuế chưa hợp lý; các tập đoàn, liên tập đoàn hoạt động có hiệu quả nhưng vốn đầu tư phục vụ sản xuất thiếu, một bộ phận nông dân còn e ngại trong liên kết sản xuất kinh doanh; nhu cầu vốn đầu tư cho nhân dân nhiều nhưng mức đầu tư có hạn nên chậm mở rộng sản xuất kinh doanh, hệ thống cơ sở hạ tầng có phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, giải quyết tranh chấp ruộng đất đôi lúc còn đùn đẩy cho nhau, một số ngành, cán bộ chưa thấy hết trách nhiệm, thiếu chủ động giải quyết, còn trông chờ sự chỉ đạo của trên và của cấp ủy.

Trật tự xã hội cơ bản ổn định nhưng tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội cũng còn diễn ra có mặt gia tăng, ngăn ngừa giáo dục răn đe làm thiếu liên tục; phong trào phổ cập, xóa mù chữ thực hiện chưa đều đời sống của một bộ phận nhân dân chưa thật sự cải thiện tốt; chương trình xóa đói giảm nghèo tuy được chánh quyền, đoàn thể quan tâm hỗ trợ, giúp nhau trong nội bộ nhân dân, hội viên các đoàn thể có chuyển biến khá tốt nhưng cũng không đáp ứng được nhu cầu chung của xã hội, nội bộ một số ngành chưa thật sự đoàn kết, Chi ủy chưa thật sự là trung tâm đoàn kết. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt tỷ lệ cao nhưng chất lượng còn kém, xử lý 3 chống có lúc buông lơi, tuyên truyền pháp luật

còn hạn chế. 2 đại biểu Hội đồng nhân dân xã bị bãi miễn vì vi phạm quản lý kinh tế.

Công tác giáo dục chánh trị, tư tưởng còn hạn chế, nặng về truyền đạt chỉ thị, nghị quyết, chưa giáo dục sâu rộng trong nhân dân; một số ít cán bộ, đảng viên bị tác động của cơ chế thị trường, chạy theo lợi ích cá nhân, vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng, nhưng Chi ủy thiếu kịp thời giáo dục, kiểm điểm. Công tác quản lý đảng viên đôi lúc còn buông lỏng. Trình độ đội ngũ cán bộ đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thiếu cán bộ kế thừa, chưa có kế hoạch quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ lâu dài. Tổ chức thực hiện nghị quyết đôi lúc thiếu kiểm tra, uốn nắn kịp thời. Phát triển Đảng chưa đáp ứng yêu cầu, mối quan hệ giữa Đảng, chánh quyền, đoàn thể có lúc thiếu chặt chẽ, một số chủ trương của cấp ủy tổ chức thực hiện chậm, thiếu đồng bộ, một số ngành có tư tưởng thụ động chờ cấp ủy chỉ đạo của.

II. BÌNH THẠNH TRUNG PHÁT HUY THÀNH QUẢ ĐỔI MỚI TRONG NHỮNG NĂM 1991 - 1995

Từ năm 1991, Bình Thạnh Trung cùng cả nước đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu, một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập quốc tế theo hướng tăng trưởng kinh tế đồng thời với tiến bộ xã hội.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy, đầu năm 1991, xã

Bình Thạnh Trung tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, thành lập Đảng ủy, nhiệm kỳ 1991 - 1995. Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành và Ban Thường vụ là 3 đồng chí, do đồng chí Đặng Khoa Nam làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã, đồng chí Phạm Văn Thắng, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết đại hội, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, đặc biệt là phong trào thâm canh, tăng vụ, chuyển vụ, nâng cao năng suất, sản lượng [1]

---

(1) Năm 1986 lúa 2 vụ 1.148ha, năng suất 5 tấn/ha, 1 vụ 814 ha; Hè - Thu 1.448ha; tổng sản lượng 9.417tấn. Năm 1987 Đông - Xuân, Hè - Thu 1.676 ha, năng suất 8 tấn; vụ mùa 523ha năng suất 2,5tấn/ha, đưa tổng sản lượng cả năm hơn 14.500 tấn, bình quân lương thực mỗi người 1.124kg/năm, tăng gấp 5 lần so với năm 1975. Năm 1993 diện tích Đông - Xuân 2.238 ha, năng suất bình quân 4,7 tấn/ha; tổng sản lượng 19.985 tấn, bình quân lương thực mỗi người 1.423kg. Năm 1992 trở đi, Ngân hàng đầu tư đã cho nông dân vay 286,7 triệu và Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư 711,4 triệu đồng... Đây là những năm mà nông dân được vay vốn rất cao, phục vụ tốt cho sản xuất của địa phương.

Năm 1995, diện tích sản xuất 2.458 ha (trong đó lúa vụ 3 là 220ha, năng suất 3,6 tấn/ha); nhờ sử dụng giống mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, năng suất bình quân 9tấn/ha/năm, đưa tổng sản lượng lên hơn 20.700 tấn, bình quân mỗi người 1.622kg. Năm 1996 xã có câu lạc bộ IPM giúp cho nông dân nắm chắc hơn tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm áp dụng vào sản xuất đạt hiệu quả cao

Đảng bộ đã xác định lúa là cây chủ lực của xã, nhưng các loại rau, màu, thực phẩm cũng được chú trọng phát triển theo hướng phù hợp và cân đối nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Diện tích vườn đã phát triển nhanh, chỉ tính trong năm 1995 đã cải tạo được 107ha vườn tạp sang trồng cây đặc sản như: cam, quýt, xoài, nhãn, dừa... và cây sao lấy gỗ. Do điều kiện đất đai thổ nhưỡng không thích hợp nên cây quýt không đem lại hiệu quả, người nông dân bị lỗ nặng, nên chuyển sang trồng các loại cây khác như xoài, dừa, nhãn. Kinh tế vườn tuy thu nhập có cao hơn cây lúa gấp 2-3 lần, nhưng việc đầu tư cho kinh tế vườn chưa đúng mức, người nông dân cũng chưa có kinh nghiệm, sản xuất còn phân tán, sản lượng ít, tiêu thụ khó, chất lượng trái cây kém. Hiệu quả kinh tế vườn của Bình Thạnh Trung phát triển không cao so với các nơi.

Chăn nuôi kinh tế hộ gia đình đã duy trì phát triển được đàn gia súc, gia cầm, cá, tôm. Đặc biệt là con tôm, ở ấp Tân An được nuôi trong ao và nuôi đăng quần đạt hiệu quả cao, tạo ra bước chuyển quan trọng trong chăn nuôi. Mức tăng của đàn heo bình quân hàng năm là 5% (năm 1990 là 3.000 con). Chăn nuôi tuy chưa ngang với trồng trọt, nhưng có vươn lên, đã làm thay đổi cơ cấu trong giá trị tổng sản phẩm nông nghiệp từ 9% (thời kỳ 1976-1990) tăng lên 12%. Cơ cấu nông nghiệp đã chuyển

dịch, tỷ trọng chăn nuôi có sự chuyển biến tích cực, phá được thế độc canh cây lúa.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1995, xã phát động phong trào thi đua làm giao thông - thủy lợi trong toàn xã, được nhân dân nhiệt tình tham gia một cách tích cực với phương châm *"nhà nước và nhân dân cùng làm"* đạt kết quả rất cao [1].

Thủy lợi kết hợp với giao thông nông thôn các tuyến lộ, cầu làm bằng ván, cầu đúc, đường rộng, rải cát phục vụ tốt việc đi lại của nhân dân. Các tuyến đường liên ấp, liên xã về huyện được thông suốt, xóa toàn bộ cầu khỉ (năm 1975, xe 2 bánh chỉ lưu thông vào lúc nắng từ Chợ Cũ đến mương Tư Chiêu, dài khoảng 7,5km.

---

(1) Năm 1991, thi công công trình Ngã Cạy, Bàu Hút, Ngọn Tháp chiều dài 2.790m với hàng chục ngàn m^3; nạo vét 13 kinh rạch nội đồng, trên 26.235m^3 do nhân dân tự làm. Năm 1992-1994, sử dụng 5 ngày công lao động công ích nạo vét kinh nội đồng dài 3.000m.
-Năm 1991 tự sửa 9 cầu, kinh phí trên 13 triệu đồng, năm 1993 nâng cấp sửa chữa mặt đường dài 2.147m, kinh phí trên 9 triệu đồng, dân đóng góp 4,4 triệu. Năm 1994 xây dựng, sửa chữa 15 cầu và 4 cống, kinh phí 62,5 triệu đồng. Năm 1995 sửa chữa, bắc mới 25 cầu, kinh phí 157 triệu do Tỉnh đoàn và Ngành giao thông huyện hỗ trợ; nâng cấp lộ 2/9, đổ cát 1.500m đường, kinh phí 189 triệu (vận động nhân dân đóng góp mỗi đầu công đất 10kg lúa, được 22 tấn).

Thực hiện Nghị quyết Trung ương III (Khóa VI), Quyết định 217/HĐBT, từ năm 1989 sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng chuyển sang cơ chế quản lý mới. Xác lập quyền tự chủ kinh doanh và tự tạo vốn của cơ sở sản xuất và hộ gia đình. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Bình Thạnh Trung giai đoạn này chủ yếu tập trung vào sản xuất hàng tiêu dùng, xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm và sản xuất hàng xuất khẩu; thực hiện đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nhằm thích ứng với cơ chế thị trường. Toàn xã có 3 xưởng cơ khí, 24 nhà máy xay lúa lớn nhỏ, 3 trại cưa, 1 lò gạch ngói, 2 cơ sở nước mắm... đã thu hút hàng trăm lao động. Nhìn chung các cơ sở sản xuất, chế biến đi vào ổn định, giá trị tổng sản lượng không ngừng tăng lên, năm 1995 đạt 215 tỷ đồng. Xã hình thành Tổ Điện lực để quản lý dịch vụ điện. Trong quá trình quản lý kinh doanh điện, Tổ Điện lực xã đã thường xuyên phát quang, thay điện kế, sửa chữa thường xuyên hoặc mắc thêm đồng hồ cho nhân dân theo yêu cầu, đồng thời kiên quyết xử lý những hộ sử dụng điện trái phép, giảm giá điện theo sự chỉ đạo của Sở Điện lực Đồng Tháp. Toàn xã có 90% số hộ có phương tiện nghe nhìn, 66% hộ có ti vi, có xe gắn máy, đặc biệt có hộ có từ 1 đến 4 xe; xây dựng 1 khu dân cư theo chương trình chống ngập mùa nước của trung ương nhằm giải quyết chỗ ở cho những hộ mới tách và những hộ không có đất hoặc thiếu đất ở, giúp cho nhân dân có nơi ổn định.

Mạng lưới y tế được củng cố thường xuyên, nâng chất lượng điều trị bệnh, công tác y tế dự phòng phát triển khá mạnh, tiêm chủng ngừa các bệnh nhiều năm liền đều đạt chỉ tiêu huyện giao. Các chiến dịch thanh toán bệnh lao, sốt rét, phong... xã lên danh sách từng đối tượng để theo dõi, điều trị. Từng chiến dịch, từng đợt có trưng dụng y tá tư.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế được thường xuyên, cơ sở vật chất cũng được xây dựng và trang bị tốt hơn [1].

Thu ngân sách từ 1991 - 1996 đạt khá, đảm bảo nhu cầu chi và nộp ngân sách [2].

Thực hiện chánh sách đền ơn đáp nghĩa, từ 1990 đến 1996, xã vận động và được huyện hỗ trợ xây dựng được 32 căn nhà tình nghĩa, với kinh phí gần 200 triệu đồng,

---

(1) Năm 1986 xã có 1 trạm y tế, 1 nhà hộ sinh, 1 tổ Đông y, 1 y sĩ, 3 y tá, 2 hộ sinh, điều trị được 450 lượt bệnh nhân. Từ 1987 đến 1996 xã đã xây dựng khang trang trạm y tế, nhà hộ sinh do Đức tài trợ. Xã có 1 bác sĩ, 1 cử nhân, 3 y sĩ, 2 nữ hộ sinh trung học, 1 y tá trung học, 6 y tá sơ học; số giường bệnh 6 cái, 2 nữ hộ sinh sơ học; tổ Đông y có 1 dược sĩ trung học, tổ thuốc nam 4 người, có cửa hàng thuốc phục vụ nhân dân.

Năm 1992: đã điều trị 2.800 lượt người, tiêm chủng ngừa 6 bệnh đạt 81% đối tượng cần chủng ngừa.

(2) Năm 1991 thu 350 triệu, chi 263 triệu, nộp ngân sách 14 triệu... Năm 1996 thu 375,4 triệu chi 331,2 triệu nộp ngân sách 26,6 triệu...

bóc 12 hài cốt liệt sĩ, đưa về nghĩa trang nhận và lập 32 bộ hồ sơ người có công, đề nghị về trên công nhận 4 liệt sĩ, 4 bà mẹ Việt Nam anh hùng; nhận cấp 32 hồ sơ có công, 147 Huân, Huy chương, hằng chục Bằng khen, cấp 30 thẻ bảo hiểm, cấp 8 suất nuôi dưỡng, trợ cấp khó khăn 5 hộ với số tiền 8 triệu đồng; cấp 13 sổ tiết kiệm, 7 sổ hộ nghèo; lập đề nghị 4 hồ sơ "BCK", nhận nuôi dưỡng đến cuối đời cho 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng, đang đề nghị trên xét công nhận 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Về văn hóa - xã hội, xã có đài truyền thanh nối các cụm loa truyền thanh ở các ấp, tiếp chuyển các đài tỉnh, huyện và thông tin, tin tức của xã vào các buổi sáng, trưa, chiều, phục vụ nhiệm vụ chánh trị của cấp ủy và chánh quyền địa phương. Xã có tụ điểm văn hóa, 11 điểm chiếu phim; phong trào văn nghệ, câu lạc bộ đờn ca tài tử, hát với nhau được tổ chức đều ở các ấp. Xã có sân vận động, có đội bóng đá, bóng chuyền của xã, ấp. Phong trào tập luyện thể dục, thể thao cũng được nâng dần, với sự chỉ đạo của ngành cùng sự phối hợp của các đoàn thể, chánh quyền như: lực lượng thanh niên, học sinh các trường học, dân quân, du kích xã, hội người cao tuổi nhằm nâng cao sức khỏe cho mọi người.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, xây dựng gia đình văn hóa cũng được chuyển biến, phong trào được vận động liên tục và tiến bộ rõ nét.

Về giáo dục, qui mô trường lớp được mở rộng phù hợp với điều kiện đi lại cho các em đến trường. Số lượng học sinh các cấp học đến trường ngày càng tăng, loại hình đào tạo được đa dạng, chất lượng dạy và học không ngừng nâng lên [1].

Công tác xóa nạn mù chữ và phổ cập tiểu học, bổ túc văn hóa ở xã Bình Thạnh Trung được tiến hành thường xuyên và đạt kết quả, nhất là từ khi có chương trình quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập tiểu học vẫn duy trì và phấn đấu hoàn thành chương trình mục tiêu của nhà nước đề ra. Đến năm 1996, xã được cấp trên công nhận là xã hoàn thành xóa mù chữ và phổ cập cấp I [2].

An ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, công tác phòng chống các loại tội phạm đạt hiệu quả; mạng lưới an ninh nhân dân không ngừng được củng cố và phát triển từ xã đến ấp, nâng cao sức chiến đấu của các

---

(1) Năm 1990 xây dựng mới được 11 phòng học, có 6 phòng cấp II, xóa được tình trạng học 3 ca/ngày; Cũng năm nầy xã được ngành giáo dục cấp trên công nhận là đơn vị tiên tiến.
Năm 1991 xây dựng và sửa chữa 5 phòng. Năm 1994 xây dựng 4 phòng, sửa 10 phòng kinh phí 50 triệu do xã tự lực. Năm 1995 xây dựng 4 phòng, sửa 10 phòng, kinh phí 25 triệu đồng do xã tự lực. Năm 1996 xây dựng 1 phòng kinh phí 13 triệu, sửa chữa 8 phòng.
(2) Các nhà tài trợ tiêu biểu: Nguyễn Văn Ngữ, Phan Văn Thoạt, Năm Hoằng, Ba Thật, Ba Thương...

lực lượng tại chỗ, phối hợp các lực lượng liên tục tấn công bọn tội phạm, trật tự xã hội ổn định; kỷ cương, pháp luật được toàn dân tôn trọng, góp phần ổn định chánh trị, phục vụ tích cực sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Xã đã củng cố Hội đồng bảo vệ an ninh tổ quốc, chuyển đổi Ban tự quản thành Ban nhân dân ấp; củng cố Ban lãnh đạo Công an xã [1], xây dựng các tổ an ninh, đội dân phòng; đưa cán bộ đi học tập, tập huấn ở huyện. Ban Chỉ huy quân sự xã đã làm tham mưu tốt cho Đảng ủy về công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Thực hiện Nghị quyết 09 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 24 của Chính phủ, Luật nghĩa vụ quân sự, xã có 1B cơ động, lực lượng dự bị I có 92 đồng chí, lực lượng dân quân tự vệ có đều ở các ấp; các ngành đoàn thể vận động tuyển quân hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu trên giao.

Năm 1989, Hội cựu chiến binh xã ra đời, góp phần giải quyết tốt các chánh sách của Đảng và Nhà nước, mà đặc biệt là chánh sách hậu phương quân đội, góp phần cùng các ngành nhất là quân sự thực hiện tốt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. Năm 1990-1992 Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã Bình Thạnh Trung gồm 7 đồng chí, có 4 Chi hội, 85 hội viên,

---

(1) Từ năm 1990 - 2000, giữ chức vụ Trưởng Công an xã lần lượt là các đồng chí Nguyễn Văn Thạnh, Trần Minh Triết, Lê Quốc Thịnh.

do đồng chí Võ Hữu Thới làm Chủ tịch. Từ đó, Ban Chấp hành Hội CCB xã được củng cố qua các Đại hội thường kỳ [1].

Để xứng danh là Bộ đội Cụ Hồ, Hội Cựu chiến binh luôn giáo dục chánh trị, tư tưởng cho hội viên đoàn kết giúp nhau trong cuộc sống, thực hiện các chủ trương, chánh sách pháp luật của Nhà nước, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước, làm chỗ dựa chánh trị cho Đảng bộ và chánh quyền xã. Hội vận động sự đóng góp của hội viên và các Mạnh Thường Quân cất được 5 căn nhà tình thương cho anh em hội viên nghèo.

Vận dụng các quan điểm đổi mới của Đảng, Đảng bộ xác định nhiệm vụ xây dựng kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Đảng bộ nhận thức công tác giáo dục chánh trị, tư tưởng có tầm quan trọng hàng đầu. Cán bộ, đảng viên cốt cán thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, xác định rõ mục tiêu lý tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân tạo nên sự thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân, phát huy nội lực, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh.

---

(1) Đại hội nhiệm kỳ 1992-1994 bầu ra BCH gồm 7 đồng chí, có 4 Chi hội và 96 hội viên. Đồng chí Võ Hữu Thới được bầu lại làm Chủ tịch. Đại hội nhiệm kỳ 1994 - 1996 đã bầu ra BCH là 7 đồng chí, có 4 Chi hội và 98 hội viên, đồng chí Nguyễn Văn Đợi được bầu làm Chủ tịch.

Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Bình Thạnh Trung luôn quan tâm đổi mới về phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, xây dựng quy chế hoạt động, xác định làm rõ mối quan hệ giữa cấp ủy - chánh quyền, các đoàn thể, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và của từng cá nhân, từng bước nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tránh việc bao biện, đồng thời không buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện, xã đã tiến hành khảo sát, quy hoạch cán bộ các chức danh từ xã đến các chi bộ trực thuộc, đảm bảo tính kế thừa. Đã đưa đi bồi dưỡng, đào tạo các lớp ngắn hạn và dài hạn (lý luận chánh trị, chuyên môn nghiệp vụ được 110 lượt đảng viên, trong đó: cử nhân 1, cao cấp 2, trung cấp 4, số còn lại là sơ cấp và chuyên môn nghiệp vụ...) Qua học tập đã nâng dần trình độ của cán bộ, đảng viên. Đa số có bản lãnh chánh trị vững vàng, kiên định được mục tiêu, lý tưởng của Đảng, năng động sáng tạo trong việc tổ chức và thực hiện đường lối của Đảng. Trong những năm qua Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 1990 đến 1996 đã phát triển 45 đảng viên[1], đa số là trẻ, trình độ học vấn cao hơn so với

---

(1) Nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ là 75 đồng chí, chiếm tỷ lệ 0,49% dân số, trong đó 69 nam, 6 nữ, 7 đồng chí là giáo viên, chiếm tỷ lệ 9,32%.Về lý luận về chánh trị: đại học 2, trung cấp 35, sơ cấp 38 đồng chí; về học vấn: cấp 3 là 37 đồng chí, cấp 2 là 28 đồng chí, cấp 1 là 10 đồng chí.

những năm trước, năng lực hoạt động được nâng lên qua thực tiễn

Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành được Cấp ủy[1] quan tâm. Từ 1990 đến 1996 đã kiểm tra 75 đảng viên, trong đó có 20 cấp ủy viên cơ sở và 13 Ủy viên Ban chấp hành. Đa số các cơ sở Đảng và đảng viên đều chấp hành tốt điều lệ và Nghị quyết của Đảng, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chiến đấu, tiên phong gương mẫu, được quần chúng tín nhiệm. Bên cạnh đó, vẫn còn 28 đồng chí vi phạm, phải xử lý kỷ luật 19 đồng chí (khai trừ 5, cách chức 3, cảnh cáo 5, xóa tên 6 đồng chí) Nội dung vi phạm là đạo đức, lối sống, nguyên tắc sinh hoạt, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác bảo vệ Đảng và bảo vệ chánh trị nội bộ được Đảng bộ đặc biệt chú ý. Đảng bộ đã tổ chức triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương như: Qui định 12, Chỉ thị số 23, Qui định 75, và các văn bản khác của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy cho 210 lượt đảng viên. Qua các đợt học tập, các đồng chí đều thống nhất quan điểm với Trung ương, Đảng bộ đề ra chương trình kế hoạch cụ thể, khi xét hồ sơ, thẩm tra

---

(1)- Năm 2000, đồng chí Đặng Khoa Nam giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã

- Năm 1994 - 1995, đồng chí Phạm Văn Thắng giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

(Theo báo cáo của Đảng ủy xã)

xác minh rõ lý lịch trước khi đưa ra cấp ủy thông qua, đảm bảo người vào Đảng lịch sử chánh trị rõ ràng theo đúng qui định; số đã kết nạp rồi thì tiếp tục thẩm tra lại, số lịch sử quá phức tạp sẽ xem xét, đưa ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị 23 của TW.

Công tác thẩm tra lịch sử chánh trị còn nhằm giúp cho Đảng bộ làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận và các đoàn thể luôn đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động gắn với giải quyết có hiệu quả giữa lợi ích cá nhân và toàn xã hội. Mặt trận, các đoàn thể thật sự là nòng cốt trong các phong trào: xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa và tình thương, giúp nhau làm kinh tế, cho mượn vốn sản xuất, vận động cứu trợ lũ lụt, xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa, xây dựng cuộc sống mới khu dân cư... được quần chúng đồng tình ủng hộ. Mặt trận, các đoàn thể còn là cầu nối giữa dân với Đảng, đã vận động tập hợp được đông đảo quần chúng tích cực tham gia công cuộc đổi mới của đất nước, tập trung phát triển sản xuất nâng cao đời sống, xây dựng nông thôn mới.

Hội Nông dân xã cùng các ngành, đoàn thể phát động sâu rộng trong toàn thể nông dân, phát triển nông nghiệp, chuyển từ lúa 1 vụ lên 2 vụ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, làm tốt công tác thủy lợi, xây dựng cống đập, đê bao, làm giao thông, xây dựng cầu đường,

thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ quân sự, tham gia phong trào làm ăn tập thể, tổ liên kết sản xuất. Thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, sử dụng giống mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, thực hiện IPM, nhằm tăng năng suất, giảm giá thành. Trong chiến tranh nông dân là chủ lực quân của cách mạng. Trong thời kỳ xây dựng quê hương, bảo vệ tổ quốc, thực hiện sự nghiệp đổi mới, người nông dân càng cần cù lao động một nắng hai sương, góp phần tích cực đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên, tạo ra cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [1] đã làm đúng vai trò, trọng trách của mình trong công tác vận

---

(1) Năm 1990 đến 1992 Ban Chấp hành xã đoàn có 9 đồng chí (trong đó Bí thư Nguyễn Văn Cường, Phó Bí thư Phạm Văn Sáu, Nguyễn Văn Thiểu) 9 Chi đoàn, 123 đoàn viên hoạt động đều. Năm 1992 - 1993 Ban Chấp hành 9 ủy viên, 7 chi đoàn, 129 đoàn viên, Phạm Văn Sáu Bí thư, phó Bí thư Trần Hồng Thanh. Năm 1993 -1995 Ban Chấp hành 9 ủy viên, 7 chi đoàn, 136 đoàn viên, Trần Hồng Thanh Bí thư, Phạm Văn Dũng Phó Bí thư.

Năm 1995 phong trào hùn vốn giúp nhau trong sản xuất phát triển mạnh. Tổ chức được 2 tổ hùn vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình gần 1 triệu đồng, vận động xây dựng nhà tình nghĩa 1,7 triệu đồng; mở lớp tìm hiểu Đoàn cho 117 thanh niên, mở lớp lý luận cho 70 đoàn viên; kết hợp vay vốn giải quyết việc làm trên 36 triệu đồng; tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền, ngày 26/3 tổ chức cắm trại về nguồn, có hằng trăm Thanh niên tham gia; hàng năm vận động đưa Thanh niên lên đường bảo vệ tổ quốc đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao

động thanh niên vào tổ chức, phát triển đoàn, đội trong xã, trong các trường học, giúp nhau làm kinh tế gia đình, tổ chức vui chơi giải trí lành mạnh như: thể dục thể thao, bóng đá, bóng chuyền, vận động xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, tổ chức các tổ hùn vốn, mở các lớp học tìm hiểu đoàn, lớp lý luận chánh trị cho thanh niên; cùng với ngành Nông nghiệp tập huấn chương trình IPM, tổ chức Hội thảo đầu bờ... Từ năm 1986 về sau phong trào thanh niên phát triển tương đối khá.

Ngoài ra Ban Chấp hành xã đoàn còn giới thiệu trên 20 đoàn viên cho đảng xem xét kết nạp Đảng. Bên cạnh đó còn những mặt hạn chế như công tác giáo dục chánh trị thiếu thường xuyên, một số đoàn viên còn lơ là trong công tác, thanh thiếu niên còn vi phạm pháp luật, chấp hành chưa tốt chánh sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Hội phụ nữ xã thường xuyên được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, tham gia cùng các ban ngành thực hiện tốt các công tác trọng tâm của Đảng bộ, chánh quyền đề ra; trong hoạt động Hội có chủ động linh hoạt, sáng tạo đem lại hiệu quả cao

Thực hiện cuộc vận động giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, Hội đã vận động chị em bán chịu vật tư cho 99 hội viên, với số tiền 42,9 triệu đồng để sản xuất, sau vụ thu hoạch trả lại không tính lãi; vận động được 420 phiếu tình thương số tiền là 4,2 triệu đồng giúp cho 1

hội viên vay. Ngân hàng công thương cho vay 158 hộ, số tiền 160,5 triệu; xây dựng quỹ của hội hơn 5 triệu đồng và 173 giạ lúa cho 12 hội viên nghèo vay để sản xuất, mua bán nhỏ, vận động vốn nhàn rỗi trong hội viên khá cho 1.183 hội viên nghèo vay, với số tiền là 70 triệu đồng.

Đạt kết quả trên nhờ sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và các ngành cấp huyện cộng với sự nỗ lực của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã khắc phục khó khăn, vươn lên vận dụng sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết của trên vào hoàn cảnh cụ thể và sự ủng hộ tích cực của nhân dân.

Bên cạnh cũng còn những mặt hạn chế, một số ngành, đoàn thể chưa mạnh dạn, chủ động đề xuất với cấp ủy, chánh quyền trong công tác tập hợp và giáo dục hội viên, một số cán bộ và đoàn thể hoạt động còn mang tính hình thức, chưa kịp thời tổng kết gương người tốt, việc tốt, các mô hình tốt để rút kinh nghiệm và nhân rộng ra. Một số đoàn thể còn lúng túng trong việc tìm mô hình thích hợp để tập hợp quần chúng; phân công, bố trí cán bộ chưa thích hợp, đào tạo cán bộ còn hạn chế, một số đoàn thể sinh hoạt lệ chưa đều, Ban chấp hành Hội thiếu kịp thời kiểm tra uốn nắn; các đoàn thể phối hợp, kết hợp nhau hoạt động có lúc chưa tốt, làm hạn chế đến phong trào chung của xã.

CHƯƠNG BA

BÌNH THẠNH TRUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)

I. BƯỚC ĐẦU CHUYỂN KINH TẾ XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN Ở BÌNH THẠNH TRUNG (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1996) đất nước ta đã khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Từ một nước thường xuyên thiếu lương thực trở thành nước xuất khẩu gạo đứng tốp đầu trên thế giới; nền kinh tế bước đầu có tích lũy; lạm phát còn một con số (dưới 10%); hoạt động kinh tế đối ngoại thuận lợi và phát triển mạnh; đời sống nhân dân ổn định, có cải thiện và nâng cao hơn một bước. Tình hình chánh trị ổn định, an ninh - quốc phòng được đảm bảo. Đặc biệt, ta đã phá được thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các thế lực thù địch.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá đúng tình hình, những thuận lợi, nguy cơ và thách thức, Đại hội lần thứ VIII của Đảng quyết định chuyển Cách mạng nước ta

sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh *công nghiệp hóa, hiện đại hóa* đất nước.

Trong bối cảnh tình hình trên, Đảng ủy xã Bình Thạnh Trung đề ra nhiệm vụ phát triển nông nghiệp toàn diện, sản xuất, chăn nuôi gắn liền chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khâu quan trọng là thủy lợi, giống cây con, từng bước đưa nông dân vào làm ăn tập thể theo tinh thần Chỉ thị 68 của Bộ Chính trị, đề án kinh tế hợp tác của Huyện ủy Lấp Vò.

Năm 1996, diện tích sản xuất 2.237ha, nhờ áp dụng tốt IPM nên năng suất đạt cao nhất từ trước đến nay, đưa tổng sản lượng lúa cả năm 25.210 tấn, bình quân lương thực/người đạt 1.752kg/năm, tăng 130kg. Năm 1997-1998 xuống giống trễ, nạn sâu rầy khá nặng, sản lượng giảm so các năm trước. Sự tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân cũng gia tăng, Đảng ủy, chánh quyền, đoàn thể xã phối hợp các ngành chức năng Huyện vận động nhân dân, hòa giải có tình có lý để ổn định sản xuất. Đồng thời, Đảng ủy đã chỉ đạo làm đê bao khép kín ở ấp Bình Hiệp 130 ha để rút kinh nghiệm, vận động nhân dân làm đê bao thủy lợi nội đồng để đảm bảo sản xuất.

Năm 1999, diện tích sản xuất 2.268ha, trong đó có 459ha lúa vụ 3, năng suất cả năm 11,4 tấn / ha. Xã thực hiện tổ chức bơm vùng ở ấp Bình Thạnh, Tân An, Bình Hoà, Bình Hiệp B đạt kết quả khá, đưa tổng sản lượng

lúa cả năm là 25.191 tấn, lương thực bình quân 1.660kg/người, tăng 37kg so với năm 1997. Năm 2000 cũng sản xuất diện tích như trên, do nước lụt lớn, chuột phá hoại nặng nề, nên sản lượng chỉ đạt 23.639 tấn giảm 1.152tấn, lương thực bình quân /người 1.570kg, giảm 90kg.

Bình Thạnh Trung là một trong những xã có phong trào sản xuất nông nghiệp khá toàn diện, làm tốt khâu thuỷ lợi, nhất là các khu đê bao khép kín. Hệ số sử dụng đất và năng suất lúa đến năm 2000 đã có bước nhảy vọt so với năm 1996, diện tích lúa 3 vụ tăng nhanh; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất càng hiệu quả, nhất là sử dụng giống mới kháng sâu rầy, có năng suất cao, phẩm chất gạo phù hợp với nhu cầu thị trường và xuất khẩu; sử dụng phân bón hợp lý, phương pháp phòng trừ tổng hợp IPM được nông dân quan tâm, trong đó khâu thuỷ lợi, lịch thời vụ không kém phần quan trọng trong sản xuất. Song song đó sự điều hành sản xuất của Nhà nước ngày càng tiến bộ, bảo vệ được lợi ích của người lao động, từ đó mà thúc đẩy sản xuất phát triển[1].

---

(1) Trâu, bò phát triển khá do nhu cầu bò thịt của thị trường. Đàn bò năm 1990 có 150 con, năm 1995 là 270 con, năm 2000 là 350 con, hàng năm đưa ra thị trường hàng chục tấn bò thịt. Đàn gia cầm mỗi năm đều tăng, năm 1990 có 1 triệu con, năm 2000 khoản 2 triệu con, hàng năm có sản lượng thịt tham gia thị trường hàng chục tấn và hàng triệu quả trứng góp phần tăng thu nhập đáng kể cho người nông dân.

Năm 1996 xây dựng các khu đê bao. Năm 1997 sửa chữa bắc mới 19 cầu. Năm 1998 rải cát 46km đường. Năm 2000, sau mùa lụt, rải cát, nâng cấp lộ 2/9 và Bàu Hút, Ngọn Tháp, sửa chữa 12 cầu. Như vậy từ năm 1990 đến năm 2000 đã xây dựng mới 55 cây cầu, sửa chữa 55 cây khác với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng, nâng cấp rải cát đường 553,2 triệu đồng; nạo vét, đắp đê bao bơm vùng, thủy lợi nội đồng phục vụ tưới tiêu kết hợp đi lại, với tổng kinh phí gần 14 tỷ đồng. Năm 1996, nhân dân tự đóng góp làm 2 công trình tạo nguồn ấp Bình Hiệp, Tân An, xây dựng khu đê bao Bình Thạnh, xây dựng trạm bơm vùng với diện tích sản xuất là 132ha, vét 1 kinh... Năm 1997 dùng xáng cạp làm đê bao ấp Bình Thạnh - Tân An, khép kín đê bao 3 ấp diện tích 320ha. Năm 1998, nạo vét sông Tân Bình dài 11km, rạch Ngã Cạy dân tự đóng góp. Năm 1999, làm 3 khu đê bao bơm vùng, nạo vét rạch Xẻo Sung, Xáng Lớn, tổng khối lượng đào đắp trên 238.000 m^3. Năm 2000 dân tự lực nạo vét 2 kinh dài trên 2.800m, vét Rạch Trầu trên 9.000m^3. Đến năm 2000, các vùng sản xuất nông nghiệp cơ bản được khép kín, có ban quản lý các khu đê bao bơm nước phục vụ sản xuất lúa 2 vụ, 3 vụ ăn chắc, nạo vét tuyến kinh trục, kinh sườn, đảm bảo cho sản xuất ruộng, vườn.

Năm 1996 - 2000, các cơ sở sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp có sự chuyển biến, xay xát lúa gạo tăng 6%, gạch ngói tăng 10%. Các cơ sở được đầu tư thiết bị, công nghệ mới ngày càng hiện đại hơn thu hút lực lượng

lao động ngày càng nhiều hơn. Mạng lưới thông tin bưu điện có bước khởi sắc, xã có đài truyền thanh đảm bảo đưa tin kịp thời, phục vụ tốt cho việc tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đến tận các ấp; đã hoà vào mạng lưới thông tin bưu điện quốc gia, nối với mạng lưới quốc tế, cho phép khách hàng sử dụng không hạn chế về số lượng, hoàn thành việc nối mạng điện thoại tự động 100%. Năm 1995 toàn xã có 50 máy, tăng 49 cái so với năm 1976, năm 1998 có 100 máy, năm 2000 có 128 máy, tăng gấp 128 lần so với 1975, đã đáp ứng tốt yêu cầu thông tin liên lạc chỉ đạo của Đảng uỷ, chánh quyền và phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhân dân.

Ngành Điện lực xã cũng vươn lên đáng kể. Là 1 xã vùng sâu, căn cứ kháng chiến, trong những năm chiến tranh đến năm 1975 không có lưới điện, Đảng ủy, chánh quyền đã vận động nhân dân đóng góp mỗi công ruộng từ 40-55kg lúa để thực hiện công trình điện từ Chợ Cũ vào tận Gia Vàm, chiều dài trên 11km, trong đó có 6km điện 3 pha. Khi có lưới điện nhưng số hộ sử dụng còn hạn chế. Tiếp theo kéo điện hạ thế vào Gia Vàm, Tân An, Xẻo Gia, Xáng Nhỏ, Rạch Dượt, Rạch Dong, Ngã Cạy, Ngã Bát có trên 13km trung thế, 18km hạ thế, tổng kinh phí trên 1 tỷ đồng, bằng nhiều nguồn vốn theo phương châm nhà nước nhân dân cùng xây dựng. Đến năm 2000 có 85% hộ toàn xã sử dụng điện.

Đời sống nhân dân nhất là các ấp vùng sâu đã có sự cải thiện đáng kể, số nhà kiên cố, bán kiên cố mỗi năm đều tăng. Năm 1990 nhà kiên cố chiếm 40%, nhà bán kiên cố 30%, từ năm 2000 tốc độ xây dựng nhà ở tăng nhanh, nhà kiên cố, bán kiên cố chiếm 80%. Trên 53% hộ sử dụng nước sạch.

Mức sống dân cư số hộ giàu chiếm 15%, hộ khá 25%, trung bình chiếm 40%, hộ nghèo chiếm 20%[1]. Từ năm 1994 đến 1998 đã có 5% hộ thoát nghèo, năm 2000 đã xoá toàn bộ hộ đói, toàn xã hộ nghèo chỉ còn 10,2%.

Ngành y tế cũng phấn đấu thực hiện chương trình y tế quốc gia theo sự chỉ đạo của Phòng y tế huyện, thực hiện tiêm chủng ngừa các bệnh, khám và điều trị bệnh đạt kết quả khá. Năm 1997 điều trị 4.782 lượt người. Nhân dịp ngày thương binh liệt sĩ đã cấp thuốc miễn phí cho 211 gia đình, mổ triệt sản 44 ca, 1.049 người dùng các biện pháp tránh thai, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,65%. Năm 1999 điều trị 14.000 lượt người, tỷ lệ tăng dân số còn 1,28%. Năm 2000 điều trị 6.126 lượt người, tiêm chủng 208 cháu, phát hiện 36 bệnh lao, có 10 ca sốt

---

(1) Năm 1995 tổng thu nhập bình quân là 2,2 triệu đồng/người. Năm 2000 là 3,5 triệu đồng/người. Lương thực bình quân/người năm 1990 là 1.124kg. Năm 1995 là 1.622 kg. Năm 1999 là 1.660kg. Năm 2000 là 1.570 kg (giảm do nước lụt lớn, chuột cắn phá, sâu rầy gây hại)

suất huyết. Hội Chữ thập đỏ xã cứu trợ các hộ nghèo 10 đợt, tổng số tiền 160 triệu đồng. Vận động nhân dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, hạ tỷ lệ tăng dân số xuống còn 1,24% năm 2000, là một trong những xã khá trong huyện, là thành tựu to lớn của công tác kế hoạch hoá gia đình từ sau ngày giải phóng đến nay. Tuy nhiên cơ sở vật chất của ngành cũng còn hạn chế, thái độ phục vụ của một số cán bộ chưa tốt, vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh còn kém, bệnh phụ khoa vẫn còn nhiều, trẻ em suy dinh dưỡng còn cao; quản lý y tế tư chưa thật tốt, thực hiện ăn chính, uống sôi chưa rộng khắp. Toàn xã có 5 y sĩ đa khoa, 2 y sĩ sản nhi, 2 nữ hộ sinh, 1 dược sĩ trung học, 2 y tá sơ học, 1 tổ đông y và trạm có 6 giường bệnh.

Xã tiếp tục mở rộng mạng lưới phát thanh trong hệ thống các cụm loa ở các ấp, đưa tin kịp thời nhằm phục vụ tốt sản xuất đời sống xã hội, nhiệm vụ chánh trị ở địa phương. Phong trào câu lạc bộ tài tử hát với nhau được giữ vững. Sửa sang sân vận động, củng cố đội bóng đá, bóng chuyền của xã và ấp. Phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe được duy trì. Xã thường xuyên kiểm tra các tụ điểm văn hoá, chiếu phim, đã xử lý 7 vụ vi phạm, cấp giấy hành nghề cho 11 điểm kinh doanh dịch vụ karaoke.

Từ năm 1997 đến năm 2000, tổ chức liên hoan gia đình văn hoá, mỗi hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa được

tặng 1 ảnh Hồ Chủ Tịch có ép nhựa. Năm 2000 số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 97%[1].

Xã chăm lo nhiều hơn đến phát triển sự nghiệp giáo dục. Nhất là từ khi có Nghị quyết TW 2 (Khoá VIII), Nghị quyết của tỉnh, huyện về chiến lược phát triển giáo dục đào tạo, công tác này được xã vận dụng vào điều kiện của địa phương đạt kết quả đáng kể. Hầu hết các em ở độ tuổi đi học đều được đến trường. Đến năm 1998 xoá toàn bộ trường tre lá 3 ca [2], thực hiện tốt các chánh sách đối với học sinh vùng sâu và cấp học bổng cho học sinh nghèo, khen thưởng cho học sinh giỏi. Đội ngũ cán

---

(1) Năm 1997, có 1.170 hộ đăng ký thực hiện gia đình văn hoá, đồng thời tổ chức liên hoan gia đình văn hoá đầu tiên của xã. Năm 1998 vận động được 92% hộ đăng ký từ 1 đến 3 tiêu chuẩn gia đình văn hoá, cuối năm bình xét đạt được 97% số hộ đã đăng ký. Năm 1999 đã đăng ký 2.869 hộ, kết quả xét 1.648 hộ đạt 3 tiêu chuẩn, 708 hộ đạt 2 tiêu chuẩn, 193 hộ 1 tiêu chuẩn, 340 không đạt. Năm 2000 có 3.931 hộ đăng ký 3 tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

(2) Năm 1996, xây dựng 1 phòng, kinh phí 13 triệu, sửa chữa 8 phòng. Năm 1997 sửa 4 phòng. Năm 1998 xây dựng 10 phòng cấp II và 3 phòng cấp I, kinh phí do huyện phân bổ; cũng năm này đã xoá hết lớp học ca 3. Ngoài ra xã còn hỗ trợ cho trường Lấp Vò I là 15.000.000đ để xây dựng nhà tập thể giáo viên. Năm 1999 xây dựng 2 phòng, sửa 3 phòng, do Việt Kiều tài trợ 30 triệu và ông Trần Văn Thê tặng 25 triệu, số còn lại của ngân sách. Năm 2000 xây dựng 4 phòng, sửa 10 phòng, kinh phí 50 triệu do ngân sách đảm nhiệm. Năm 2000 toàn xã có 10 điểm trường, 53 phòng, 62 lớp, có 7 lớp mẫu giáo, 120 thầy cô giáo

bộ giáo viên của xã đi dần vào nền nếp và ổn định. Hiệu trưởng, hiệu phó, các ngành học, bậc học đều được bồi dưỡng về công tác quản lý; giáo viên được chuẩn hoá từng bước, một số giáo viên được nhận Huy chương vì Sự nghiệp giáo dục. Đến 2000 công tác giáo dục của xã Bình Thạnh Trung có sự phát triển đáng kể về số và chất lượng[1].

An ninh quốc phòng luôn được củng cố. Trong những năm 1996 - 2000 xã đã củng cố Hội đồng bảo vệ an ninh tổ quốc, chuyển đổi Ban tự quản thành Ban nhân dân ấp, củng cố thay đổi trưởng, phó Công an xã, tổ chức xây dựng các tổ an ninh, đội dân phòng [2], đưa cán bộ đi học tập, tập huấn ở huyện, tỉnh. Hiện nay xã có 32 tổ ANND, 13 đội dân phòng, 6 tổ hoà giải ở ấp; từng khu vực đều có điểm đăng ký tạm trú, tạm vắng,

Ban Chỉ huy Quân sự xã làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng, chánh quyền về công tác tuyển quân, xây

---

(1) Năm 2000 số học sinh thi tốt nghiệp cấp I đạt 98%, cấp II đạt 87%, (có 6 học sinh giỏi), mở 1 lớp phổ cập. Năm 1999 phát động phong trào thi đua hoa điểm 10, nhà tài trợ Thiện Hải Ngọc tặng 1.000 phần quà mỗi phần 15.000đồng.

(2) Từ 1996 - 2000 nhân dân và lực lượng an ninh dân phòng phát hiện 492 vụ, có 735 đối tượng gây rối, mất trật tự công cộng, các tệ nạn xã hội. Hầu hết xã xử lý tại chỗ, đưa về huyện 9 vụ có 34 tên phạm tội gồm: cờ bạc, số đề, đá gà, nhậu quậy, thuốc tôm, hiếp dâm...

dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu nhằm thực hiện tốt NQ 9 của Tỉnh ủy, NQ 24 của Chính phủ và Luật Nghĩa vụ quân sự. Ngoài công tác tuyển quân, Ban Chỉ huy quân sự xã kết hợp với các ngành xử lý hết số thanh niên 3 chống nhằm phục vụ tốt công tác tuyển quân; xây dựng lực lượng du kích cơ động, dân quân tự vệ và quân dự bị 1 đều đạt kết quả tốt[1]

Hội Cựu chiến binh đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện chánh sách hậu phương quân đội, kết hợp các ngành tuyên truyền và thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Ban Chấp hành hội không ngừng được củng cố qua các kỳ đại hội [2].

Để xứng danh là Bộ đội Cụ Hồ, Ban Chấp hành hội luôn làm tốt công tác chánh trị, tư tưởng cho anh em hội viên, đoàn kết giúp nhau trong cuộc sống, thực hiện tốt các chủ trương, chánh sách pháp luật, làm tốt nghĩa vụ

---

(1) Năm 1996 - 2000, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, dân quân tự vệ đạt 2,37% so dân số, du kích cơ động xã 82 đồng chí; quân dự bị 193 đồng chí, xử lý đào ngũ 72, chống lệnh 18.

(2)Đại hội nhiệm kỳ 1996 -1998 bầu 7 đồng chí vào BCH, có 6 Chi hội và 88 hội viên. Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Minh Hùng làm Chủ tịch. Đến đại hội nhiệm kỳ 1998-2000 cũng có 7 đồng chí trong BCH, 6 Chi hội và 98 hội viên. Đại hội đã bầu đồng chí .Đỗ Thanh Phong làm chủ tịch hội.

với nhà nước, đóng hội phí, xây dựng quỹ hội, xây dựng nhà tình thương cho hội viên nghèo, sinh hoạt hội đúng định kỳ.

Năm 2000, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2001 - 2005[1]; cùng năm này nhân dân Bình Thạnh Trung được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, thời kỳ kháng chiến giải phóng dân tộc, cũng là năm Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tiếp tục công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đảng bộ đã phát động cuộc vận động học tập xây dựng chỉnh đốn Đảng; học tập quán triệt cho 230 lượt đảng viên và 325 cán bộ cốt cán, thực hiện tự phê và phê bình của đảng viên trước Đảng và quần chúng. Qua học tập, Ban Thường vụ Đảng ủy nhận được nhiều ý kiến đóng góp mang tính xây dựng Đảng của cán bộ, quần chúng và cán bộ hưu trí tại xã, đã giúp cho Đảng bộ thực hiện tốt hơn công tác lãnh, chỉ đạo.

Đảng bộ tiếp tục thực hiện Quy định 12, Chỉ thị 23, Quy định 75 của TW và hướng dẫn của Ban tổ chức Huyện ủy (bộ phận bảo vệ chánh trị nội bộ) tiếp tục xác

---

(1) Năm 1996 - 2000 phát triển 27 đảng viên, nâng tổng số lên 77đồng chí, đưa đi học cử nhân 1 đồng chí, cao cấp 2 đồng chí, trung cấp 8 đồng chí, 2 đồng chí nhận huy hiệu 40 năm tuổi Đảng là Trần Văn Giỏi và Nguyễn Ngọc Chơn, kiểm tra xử lý kỷ luật 6 đồng chí.

minh làm rõ số cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chánh trị, phục vụ cho công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị định 38/CP về cải cách hành chánh, Nghị định 29/CP về Quy chế dân chủ ở cơ sở, Nghị định 79 và Chỉ thị 30 của TW, Nghị quyết TW 5 Khoá 8 và Thông tư số 04 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, về việc thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, vận động xây dựng gia đình văn hoá.

Hiệu lực quản lý Nhà nước từng bước được nâng lên và đi vào nền nếp, đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh - quốc phòng. Thực hiện chương trình quốc gia giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo bằng các nguồn cho vay từ ngân hàng, quỹ xoá đói giảm nghèo và thông qua các đoàn thể vận động giúp đỡ nhau[1]. Thực hiện cải cách hành chánh, tinh giảm biên chế, củng cố sắp xếp lại cán bộ, tập đoàn sản xuất, củng cố Ban nhân dân ấp, tổ chức tiếp xúc cử tri,

---

(1) Đã giúp vay vốn xoá đói giảm nghèo 180 hộ, với số tiền 99,5 triệu đồng, quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho vay 71 hộ với 72 triệu đồng. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn cho vay 256 hộ, 219,5 triệu đồng, bà con giúp vốn với nhau trong sản xuất do Hội phụ nữ phát động, được 103,9 triệu đồng. Giảm hộ nghèo từ 27,39% năm 1995, đến 2000 chỉ còn 10,02%. Hiện nay toàn xã không còn hộ đói, có những hộ vươn lên làm ăn khá và xây được nhà ở ổn định.

lãnh đạo bầu cử HĐND 3 cấp đúng luật định, thực hiện tốt thu thuế nông nghiệp - công thương nghiệp, tuyển quân, cứu trợ lũ lụt, thu lao động công ích... Thực hiện Quyết định số 03 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, sắp xếp biên chế cán bộ xã còn 19 - 22 đồng chí. Năm 1999 lãnh đạo bầu cử HĐND 3 cấp, bầu bổ sung các thành viên Ủy ban nhân dân của nhiệm kỳ 1999 - 2004. Triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cho trên 5.000 quần chúng, lãnh đạo bầu cử trưởng ấp, bầu Ban Thanh tra nhân dân xã gồm 7 đồng chí, có 5 đồng chí thành viên ở các ấp, tập trung xây dựng khu đê bao bơm vùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, lãnh đạo xuống giống sớm các khu đê bao, nâng cấp các tuyến đường, quy hoạch khu dân cư.

Năm 2000, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và tăng cường là 23 vị, gồm 1 Chủ tịch, 2 phó Chủ tịch. Mặt trận, các đoàn thể luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thật sự là nòng cốt trong các phong trào: xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, tương trợ giúp nhau trong sản xuất và đời sống, xây dựng nông thôn lồng ghép với xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; thật sự là cầu nối giữa Đảng và dân, thực hiện tốt chánh sách Đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo.

Tổ chức Hội người cao tuổi ra đời, hoạt động từ năm 1990; đến năm 2000 Hội gồm 34 tổ, với 608 hội viên, gầy dựng quỹ hội được là 41,5 triệu đồng so với năm

1990 tăng gần 50%. Hội hoạt động có nền nếp, chăm sóc tốt cho người già, được nhân dân tin tưởng tín nhiệm.

Hội Nông dân tập trung kiện toàn tổ chức hội[1], phát động hội viên và nông dân phát triển nông nghiệp, làm tốt công tác thủy lợi, xây dựng cống đập, làm giao thông nông thôn, làm tốt nghĩa vụ với nhà nước; thâm canh tăng năng suất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng giống mới tạo cho người nông dân có thu nhập ngày một cao hơn, cải thiện và nâng dần cuộc sống vật chất và tinh thần, xây dựng nếp sống mới.

Đoàn thanh niên và Hội Phụ nữ xã thường xuyên tổ chức các phong trào quần chúng phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, nhiệm vụ quốc phòng. Qua phong trào hành động cách mạng, đã giới thiệu những thanh niên cán bộ nữ ưu tú cho Đảng bộ xem xét kết nạp vào Đảng, đồng thời làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy trong công tác vận động quần chúng, là chiếc cầu nối giữa Đảng và dân, tập hợp được đông đảo quần chúng vào hội, thực hiện tốt Quy chế dân chủ. Trong hoạt động đoàn thể không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, đã góp phần đáng kể

---

(1) Năm 2000 có 42 tổ 1.447 hội viên, so nhiệm kỳ trước giảm 449 hội viên. Trong những năm qua Hội kết hợp ngân hàng cho 12 hội viên vay tiền để chuộc lại đất, số tiền là 80 triệu đồng và 15 hội viên vay quỹ giải quyết việc làm, với số tiền là 50 triệu đồng.

trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội do Đảng ủy đề ra, tham gia tích cực xây dựng Đảng, chánh quyền [(1)].

Đến năm 2000, kinh tế- xã hội xã Bình Thạnh Trung phát triển đáng kể. Diện tích gieo cấy cả năm đạt 2.268 ha(trong đó có 799ha lúa 3 vụ ăn chắc), đưa bình quân lương thực lên 1.570kg/người. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, cá tôm cũng phát triển mạnh vừa phục vụ nhu cầu ở địa phương vừa tham gia thị trường hàng trăm tấn thịt cá; giao thông thủy lợi được Đảng uỷ xác định là khâu đột phá quan trọng, vì nó vừa phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng, và là những bờ vùng đê bao khép kín, là những

---

(1) Năm 1986 - 2000, BCH xã Đoàn 9 đ/c, với 9 Chi đoàn, 198 đoàn viên, 3 liên chi đội 873 đội viên; giới thiệu cho Đảng xem xét 18 đoàn viên, mở 1 lớp tìm hiểu đoàn có 35 đoàn viên học, 1 lớp lý luận chính trị 70 đoàn viên và thanh niên dự; tổ chức 2 tổ hùn vốn, vận động đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa được 1,7 triệu đồng, tổ chức cắm trại có trên 500 thanh niên dự.

- Năm 1996 đến năm 2000 Hội phụ nữ xã đã tổ chức học tập được 703 cuộc, có 9.856 lượt hội viên và 3.410 lượt quần chúng tham dự. Kết hợp các ngành xã, huyện giúp đỡ cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, vốn xoá đói giảm nghèo cho 180 hội viên, số tiền 99,5 triệu; quỹ quốc gia giải quyết việc làm cho 71 hội viên vay 72 triệu đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho vay 256 hội viên, số tiền là 219,5 triệu đồng, giúp vốn (không tính lãi)103,9 triệu, vốn nhàn rỗi 121 triệu; 10 tổ tiết kiệm có 117 tổ viên, góp vốn 30,7 triệu; vận động được 619 phiếu tiết kiệm, số tiền 6,1 triệu đồng; 18 tổ hùn vốn với 200 tổ viên, số tiền là 24,9 triệu đồng. Hội viên đến năm 2000 là 815 ở trong 33 tổ.

con đường liên ấp lưu thông bằng xe 2 bánh được dễ dàng. Năm 2000 đã thực hiện 15 công trình cơ giới; vừa nạo vét, vừa đào mới với hàng triệu m^3, tổng kinh phí trên 15 tỷ đồng(1); sửa chữa bắc mới trên 100 cây cầu lớn nhỏ.

Với phương châm nhà nước nhân dân cùng làm, xã mạnh dạn đầu tư xây dựng 1 số công trình phúc lợi trọng yếu phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội. Kéo điện trung thế, hạ thế đến hầu hết các con đường trong toàn xã; đến năm 2000 có 85% hộ dân sử dụng điện sản xuất và đời sống. Đường điện từ Chợ Cũ vào Gia Vàm là công trình điện đầu tiên, kinh phí do dân đóng góp, với mỗi công đất là 40kg lúa. Song song với điện khí hoá, xã xây dựng xong trạm y tế, trụ sở làm việc cho chánh quyền, các đoàn thể, nghĩa trang liệt sĩ, quy hoạch xây dựng 2 cụm dân cư vượt lũ với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng.

Năm 2000, toàn xã có 10 điểm trường tiểu học và trung học cơ sở, 62 lớp; có 7 lớp mẫu giáo, với hơn 2000 học sinh các cấp học, trường lớp được khang trang, không còn lớp học ca 3, được tỉnh công nhận hoàn thành chương trình quốc gia xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Được các Mạnh Thường Quân, các ngành ủng hộ, cấp được 314 suất học bổng cho các con em nghèo

---

(1) Kinh phí do nhà nước và nhân dân đóng góp

gặp khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình, duy trì tỷ lệ tăng dân số 1,24%.

Đời sống văn hoá thật sự chuyển biến mạnh, phong trào xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư có cuộc sống mới đạt khá cao. Năm 2000 có 96% hộ dân toàn xã đạt từ 1 đến 3 tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Cuộc sống người dân được nâng lên rõ rệt. Có 66% hộ có phương tiện nghe nhìn, 121 hộ có điện thoại, 70% nhà ở được bê tông và ngói hóa nền gạch, gần 60% hộ có xe gắn máy, trình độ dân trí không ngừng được nâng lên, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt hơn, bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới theo hướng văn minh hiện đại. Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc cũng được nhân dân tích cực tham gia, phát hiện và chánh quyền đã xử lý hơn 800 vụ, trên 1.300 đối tượng vi phạm pháp luật như : cờ bạc, trộm cắp, xiệc điện, uống rượu gây mất trật tự...Tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Công tác giáo dục chánh trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ làm thường xuyên, đã góp phần nâng cao nhận thức, đa số đều tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng, tạo được sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng bộ và từng đảng viên, đã góp phần quan trọng thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, phẩm chất đạo đức năng lực

cán bộ không ngừng được nâng lên; công tác phát triển Đảng được chú trọng, đến năm 2000 Đảng bộ có 75 đảng viên chiếm tỷ lệ 0,45% dân số (trong đó đảng viên là giáo viên chiếm 9,33%). Đảng bộ xã nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Đảng viên vi phạm kỷ luật được kiểm điểm, xử lý kịp thời, có tác dụng tích cực trong xây dựng Đảng[1].

Đạt kết quả trên là nhờ sự lãnh đạo sâu sát của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện và các đồng chí phụ trách xã, cùng với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, đã khắc phục những khó khăn, vươn lên với ý chí tự lực, tự cường; cùng với sự vận dụng sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc, góp phần tích cực cho quá trình *công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở xã Bình Thạnh Trung.*

II. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN Ở XÃ BÌNH THẠNH TRUNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THIÊN NIÊN KỶ MỚI (2001 - 2005)

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, năm 2001 diện tích gieo trồng đạt 4.810 ha, năng suất lúa 4,91 tấn, sản

---

(1)Từ 1990 đến 2000, có 28 đảng viên cán bộ vi phạm kỷ luật phải xử lý

lượng hơn 23.600 tấn, tăng 152 tấn so với năm 2000; có 124 hộ nuôi tôm, cá với diện tích mặt nước 18.200 m^2, trồng 40 ha ấu; thành lập một hợp tác xã nông nghiệp với 57 xã viên, diện tích đất là 120 ha, số vốn điều lệ là 31,7 triệu đồng. Năm 2002 diện tích gieo trồng tăng 262 ha, sản lượng tăng hơn 1.300 tấn; nuôi tôm, cá 1.036 hộ, diện tích mặt nước 25.200 m^2, bình quân lương thực/ người là 1.864 kg, tăng 125 kg so năm với 2001. Mở rộng diện tích hợp tác xã lên 202 ha [1]. Diện tích vườn cải tạo được 57 ha, nâng diện tích vườn đặc sản lên 148,6 ha, tổ chức 2 tổ sản xuất giống, 30 ha.. Chăn nuôi tôm, cá, gia súc, gia cầm được giữ vững, trong khi đó diện tích trồng ấu tăng 10 ha. Trong sản xuất, Đảng ủy chỉ đạo cho Ban nông nghiệp xã lãnh đạo nhân dân hạn chế sản xuất lúa vụ 3 mà nên xen 1 vụ màu, 2 vụ lúa, vì làm 3 vụ lúa sản lượng và hiệu quả thấp. Tuy nhiên, năm 2004 diện tích sản xuất vẫn tăng lên 5.365 ha, có 870 ha lúa vụ 3, năng suất 5,83 tấn / ha, sản lượng 31.311 kg, tăng hơn 6.391 tấn so với năm 2003, bình quân lương thực 1.660kg/ người. Diện tích vườn, ấu vẫn giữ vững và có chiều hướng tăng; chăn nuôi tôm, cá tăng lên 1.550 hộ, đặc biệt đàn gia cầm bị sụt giảm do bệnh dịch đã gây thiệt hại rất lớn với 30.000 con gà vịt, đã thiêu hủy 17.800 con gà vịt, thiệt hại trên 342 triệu đồng, hiện đang khôi phục lại

(1) Chuẩn bị lập 1 hợp tác xã mới.

đàn trâu, bò 154 con, gà, vịt 25.000 con. Năm 2005 diện tích gieo trồng 5.960 ha, tổng sản lượng 36.456 tấn, tăng 11.265 tấn so năm 2000. Bình quân lương thực 2.270 kg/ người, so năm 2000 tăng 1009kg. Thành tựu phát triển sản xuất nông nghiệp (cả diện tích, sản lượng, bình quân) đều tăng cao thể hiện sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung; mặt khác chứng tỏ mục tiêu hiện đại hoá trong sản xuất nông nghiệp là đúng đắn, hiện thực. Công tác xây dựng thủy lợi giao thông được Đảng bộ, chánh quyền quan tâm chỉ đạo, đã tập trung nạo vét nhiều kinh mương [1]. Trước khi thực hiện, các công trình đều có đề án, dự án được dân tham

---

(1) Như Xáng Nhỏ, Bộ Sỏi - Bà Chánh, kinh Vành Đai - Rạch Dong, Ngã Cạy, kinh xã Gia Vàm - Tư Chiêu, Xáng Lớn, Bàu Hút, Ngọn Tháp, Bình Hòa, Bình Thạnh... tổng số 18 khu đê bao trong toàn xã với chiều dài 15,7 km. Đổi mới 30 cống phi 100 và 20 cống phi 50. Thủy lợi đến đâu, giao thông gắn chặt đến đó, đã lót đal lộ 2/9, Xẻo Xung, đổ cát đường nông thôn theo các rạch trong toàn xã dài trên 13 km, bắc mới và sửa chữa 33 cầu (trong xã và liên xã) trong đó có 9 cầu bê tông. Ngoài ra có 2 tuyến đường nhựa Chợ Cũ - Ngã Ba Đình và Bàu Hút qua Mỹ An Hưng (huyện lộ) mặt rộng 3,5m, chiều dài 13,1 km, với tổng kinh phí 843,4 triệu, trong đó dân đóng góp 18 triệu, số còn lại là Tỉnh, Huyện hỗ trợ. 5 năm qua với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn xã nạo vét 10 con kinh 75.000m^3, với kinh phí 700 triệu đồng; thi công 16 khu đê bao khép kín... (Theo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 10 của Đảng ủy, tháng 08 năm 2005)

gia đóng góp rất nhiệt tình, khi thi công dân tích cực giám sát. Các công trình giao thông đều thực hiện đúng phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, như lộ nhựa Tân Bình - Kinh Tư dân đóng góp 20%. Ở các khu đê bao làm có mất một phần diện tích đất của dân, thì chính nhân dân hùn nhau lại trả số tiền theo thỏa thuận. Nhờ đó đã sớm hoàn chỉnh đê bao khép kín theo từng khu vực, chủ động nước tưới tiêu. Ngoài ra, các bộ phận chuyên môn đã cùng dân lập các dự án sản xuất, chăn nuôi, tôn cao nền nhà.

Nhờ sản xuất phát triển tốt đời sống nhân dân cải thiện nhanh chóng, bà con nông dân đã có của dư, của để nên đã làm tốt các nghĩa vụ của mình đối với nhà nước, như thuế các loại: quỹ lao động công ích, đền ơn đáp nghĩa, an ninh quốc phòng...vv Thu chi ngân sách được cân đối và có tích lũy để làm công tác chánh sách, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội ở địa phương. Công tác thu, đăng nộp đều đạt chỉ tiêu huyện giao và đúng thời hạn quy định[1]. Một vài khu đê bao thu, chi quyết toán chưa thật sự dân chủ và chính xác, dẫn đến nông dân khiếu kiện phải xử lý, từ đó mà ảnh hưởng đến việc làm ăn tập thể, ảnh hưởng đến việc mở rộng số lượng và nâng cao chất lượng HTX. Đảng bộ, chánh quyền đã kịp thời họp dân giải quyết thoả đáng. Đây là bài học kinh

---

(1) Năm 2005, thu 6,6 tỉ, chi 6,3 tỉ, tồn 0,3 tỉ.

nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo mà Đảng bộ rút ra được qua thực tiễn.

Mạng lưới điện trung và hạ thế đã kéo đến tận các ngọn rạch phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Xã kết hợp với điện lực tỉnh thiết kế thi công các tuyến kinh Xáng Lớn, cải tạo tuyến Xẽo Sung, Ngả Cạy, Xáng Nhỏ... chiều dài gần 20 km với kinh phí hàng tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp gần 400 triệu đồng. Năm 2001, số hộ sử dụng điện 85,7%, thì năm 2005 số hộ sử dụng điện lên đến 98,7%, so với Nghị quyết nhiệm kỳ vượt 8%, so năm 2000 tăng 10,5%.. Thu, chi của Điện lực xã luôn được cân đối, có tích lũy và đóng góp đáng kể cho ngân sách.

Về văn hóa - xã hội, đã triển khai nhiều chương trình hành động nhằm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII), Nghị quyết 06 Tỉnh ủy Đồng Tháp (khoá VI) về xây dựng phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) về phát triển giáo dục và đào tạo, Chương trình hành động số 09 của Huyện ủy. Đã tổ chức học tập quán triệt cho tất cả đảng viên, 71 đồng chí cán bộ ngoài Đảng và 13 cuộc 576 cán bộ cốt cán của các đoàn thể.

Qua học tập, quán triệt nhận thức của đảng viên, cán bộ và quần chúng được nâng lên, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân phát triển theo chiều hướng tích cực, đời sống văn hóa khu dân cư được nâng

lên[1], đại bộ phận người dân phát huy chủ nghĩa yêu nước, truyền thống xã anh hùng thể hiện ý chí quyết tâm tự lực vươn lên, luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, cần kiệm, xây dựng quê hương, đất nước

Tổ 814 của xã luôn được kiện toàn, hoạt động đúng Nghị định 87- 88/CP và Chỉ thị 814/TTg. Trong 5 năm, đã tổ chức kiểm tra các dịch vụ văn hoá, các tụ điểm vui chơi, giải trí... có biểu hiện không lành mạnh được 60 cuộc, phát hiện và xử lý 17 vụ vi phạm, tổng số tiền phạt trên 4 triệu đồng, đã góp phần ổn định được môi trường văn hóa. Việc cưới, tang chế, lễ hội... đều thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị 27 của Trung ương. Hầu hết cán bộ và nhân dân thực hành tiết kiệm trong hoạt động hiếu hỹ; các lễ hội đều tổ chức đúng quy định, có sự giám sát của Mặt trận. Qua đó người dân đã ý thức hơn và tôn trọng kỷ cương phép nước, thực hiện đường lối chủ trương của Đảng tích cực hơn. Đây là kết quả của cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư;

---

(1) Năm 2004, có 3.115 hộ đăng ký gia đình văn hoá đạt 98,95% so tổng số hộ. Qua bình xét đạt 3 tiêu chuẩn 5 năm liền có 272 hộ, 3 năm liền có 363 hộ, số còn lại đều đạt từ 1 đến 3 tiêu chuẩn. Năm 2003 đạt 3 tiêu chuẩn có 1.008 hộ, 2 tiêu chuẩn có 534 hộ, 1 tiêu chuẩn có 138 hộ. Có 5/5 ấp xây dựng được quy ước và quán triệt cho 100 % số hộ. Qua kiểm tra, huyện đánh giá kết quả có 3/5 ấp đạt ấp tiên tiến, 1/5 ấp đạt tiêu chuẩn biểu dương, 1/5 ấp không xét vì đã có đối tượng phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

từ đó mối quan hệ đoàn kết gắn bó ở cộng đồng dân cư được thắt chặt hơn, lợi ích giữa gia đình và bản thân cũng như toàn xã hội được hài hòa hơn.

Phong trào thể dục, thể thao ở xã và các trường học cũng khá tốt. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã, tổ chức thi đấu bóng chuyền cấp xã và tham gia thi đấu cấp huyện đạt giải 3, điền kinh đạt giải nhất. Năm 2004 được chọn một số vận động viên dự đại hội cấp tỉnh. Đến nay toàn xã có 4 câu lạc bộ đờn ca tài tử, 2 tụ điểm văn hóa, 1 sân bóng đá, 1 sân bóng chuyền được duy trì và hoạt động thường xuyên, được huyện đánh giá là một trong những xã mạnh của Huyện. Ngoài ra xã còn hợp đồng các đoàn văn công, văn nghệ (chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp) về phục vụ cho nhân dân. Năm 2002 tiếp tục nâng cấp và xây dựng Đài truyền thanh của xã, gồm 3 trạm có tổng công suất 1.400W, đường dây dài 12 km, với 36 loa, phát 3 buổi sáng, trưa, chiều theo chương trình hướng dẫn của trên; ngoài tiếp âm, xã còn đưa tin, thông báo kịp thời những chủ trương của xã cho dân. Là một xã vùng sâu, kinh phí còn rất khó khăn, nhưng xã lo nền, huyện tăng cường kinh phí xây dựng Bưu điện văn hoá xã với hơn 200 đầu sách, báo các loại phục vụ nhân dân. Hội phụ nữ xã cũng tổ chức một điểm đọc sách, báo có hơn 300 đầu sách phục vụ. Đến năm 2004 bình quân toàn xã cứ 100 hộ dân có 10,2 máy điện thoại, tăng gấp 5 lần so với năm 2000.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) về giáo dục và đào tạo, phong trào giáo dục xã nhà được giữ vững và phát triển đáng kể. Ngành giáo dục đã tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình, và xã hội, xây dựng kiên cố hoá trường lớp, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, vận động đưa trẻ em đúng độ tuổi đến trường, tăng cường công tác kiểm tra dự giờ, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Xây dựng mới 10 phòng học, 1 trường mẫu giáo, xoá toàn bộ trường tre lá và lớp học ca 3. Hội khuyến học xã cũng được thành lập để hỗ trợ tích cực cho phong trào giáo dục xã nhà. Hội kết hợp Mặt trận, các đoàn thể vận động ủng hộ giúp cho các em học sinh nghèo vượt khó học sinh học giỏi. Kết quả năm 2001 mở 1 lớp phổ cập trung học cơ sở có 30 em, năm 2002 mở 02 lớp (THCS) có 50 em học, 10 lớp phổ cập đúng độ tuổi có 243 em dự học. Số học sinh tốt nghiệp lên lớp - năm 2001: THCS 76,2%, Tiểu học 96 %; năm 2003 - 2004: THCS tỉ lệ tốt nghiệp 94,34%...

Đến năm học 2004 - 2005, toàn xã có 10 điểm trường, 53 phòng học, với 120 giáo viên; trong đó THCS: 38 giáo viên, tiểu học: 70 giáo viên, mẫu giáo: 7 giáo viên. Số giáo viên là Đảng viên là 21 đồng chí, chiếm tỉ lệ 17,5% so tổng số giáo viên ở xã.

Nhờ làm tốt công tác chánh trị, tư tưởng và chánh sách giáo dục mà đại bộ phận giáo viên đều an tâm công

tác, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp ngày càng cao, phong trào bổ túc văn hoá, phổ cập giáo dục có tiến bộ. Tuy nhiên do nhiều lý do, số học sinh giảm không kềm chế được; Hội khuyến học hoạt động còn yếu, lúng túng trong phương pháp, cán bộ hội tập trung nhiều cho công tác văn phòng, ít sát cơ sở để nắm tình hình học sinh có hoàn cảnh khó khăn bỏ học. Hội đồng đội trong trường học hoạt động khá tốt, phong trào thể dục thể thao tuy có nhưng chưa đều, kém phát triển.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều chuyển biến và từng bước được xã hội hóa, hàng năm đều thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu y tế quốc gia[1], nghiệp vụ chuyên môn từng bước được nâng dần. Trạm y tế hiện có 1 bác sĩ, 7 y sĩ, 6 y tá, 2 hộ sinh và một tổ thuốc nam có 4 cán bộ phục vụ cho nhân dân. Đội ngũ

---

(1) Kết quả năm 2001 khám phụ khoa cho 529 lượt phụ nữ, khám da liễu cho 250 lượt người, hốt 1.935 thang thuốc cho 1.025 lượt người; vận động cứu trợ 41 hộ được 2,4 tấn gạo, cất 15 nhà tình thương, với tổng kinh phí 14,2 triệu. Kết hợp Viện Pastuer thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng và thực hiện đề án chương trình phòng chủng ngừa lao cho 199 em, ngừa miễn dịch cho 216 em; thực hiện vệ sinh môi trường, ăn chín uống sôi, có 86% hộ dân sử dụng nước sạch, phòng chống bệnh sốt xuất huyết có hiệu quả. Tu sửa trạm y tế và xây dựng trụ sở Ban dân số kế hoạch hoá gia đình của xã, với kinh phí 125 triệu đồng. Tỷ lệ tăng dân số giảm từ 1,19 % năm 2001 xuống còn 1,01% năm 2005, trẻ em suy dinh dưỡng giảm chỉ còn 20% vào năm 2005.

cán bộ y tế xã có 5 đảng viên, 3 đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Công tác đền ơn đáp nghĩa cũng được Đảng bộ thực sự quan tâm, nhất là đối với các gia đình chánh sách, mà đặc biệt là những gia đình có nhiều khó khăn về nhà ở và đời sống[1]. Chỉ tính 5 năm (2001 - 2005), đã tập trung xây dựng xong 25 căn nhà tình nghĩa, cất được 75 căn nhà tình thương, cấp 13 suất nuôi dưỡng, thăm hỏi ốm đau, tổ chức tốt ngày Thương binh liệt sĩ. Xã đã hình thành Ban xóa đói giảm nghèo, đã lập hồ sơ và hỗ trợ vay vốn từ nguồn xoá đói giảm nghèo, quỹ quốc gia giải quyết việc làm. Đã giảm hộ nghèo từ 6% năm 2001, còn 1,68% năm 2004. Năm 2004 đã đưa 18 thanh niên, năm 2005 là 32 thanh niên đi lao động ở Hồng Kông, Malaysia, tăng gấp 3 lần so với chỉ tiêu. Nhìn chung đại bộ phận gia đình chánh sách đều có cuộc sống ổn định, một số hộ nghèo đã từng bước vươn lên; đời sống người dân toàn xã được ổn định, bên cạnh đó cũng còn một số ít hộ tái nghèo do làm ăn kém hiệu quả.

---

(1) Tết cổ truyền của dân tộc xã tặng quà cho 540 gia đình với kinh phí 120,1 triệu, thăm ốm đau 100 gia đình 3,5 triệu, xét cứu trợ 508 hộ nghèo, cấp 382 sổ hộ nghèo và 1.662 thẻ bảo hiểm y tế, bóc 2 hài cốt liệt sĩ, lập 16 hồ sơ BCK, 16 hồ sơ có công, 22 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ. Tháng 4/2005, theo sự chỉ đạo của Sở LĐTBXH và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lấp Vò, xã di tán 41 hài cốt liệt sĩ từ nghĩa trang xã về Huyện, gia đình đem về nhà 17 hài cốt liệt sĩ, xây dựng nhà bia ghi danh liệt sĩ xã kinh phí trên 150 triệu đồng

Về an ninh - quốc phòng, xã đã triển khai nhiều quyết sách mới của Đảng. Cụ thể, Đảng bộ đã tổ chức học tập và quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Thông báo 94 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; Chỉ thị 16 Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ; Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 02 của Ban Thường vụ Huyện ủy về an ninh quốc phòng; Chỉ thị 02 của Ban Bí thư và Quyết định 50 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về an toàn giao thông. Trên cơ sở những Chỉ thị, Nghị quyết trên, Đảng ủy đã đề ra kế hoạch 02, 11, 12. Trong các năm qua, đã phát hiện và xử lý 680 vụ vi phạm, có 3 vụ trọng án, đã xử lý phạt tại chỗ, đưa về trên cải tạo 3, chuyển về huyện xử lý 2, đặc biệt kết hợp với huyện bắt 1 tên có lệnh truy nã và chuyển về Bến Giá để xử lý; làm giấy chứng minh nhân dân cho độ tuổi 15 đến 17 được 716 thanh niên nam, nữ. Ban chỉ huy Quân sự xã được củng cố, lực lượng dân quân cơ động trực tại xã thường xuyên, dân quân tự vệ toàn xã có 277, đạt 1,45% dân số, trong đó có 7 đảng viên và 130 đoàn viên, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên trên địa bàn xã.

Tổ chức Hội đồng Nhân dân được tăng cường về số và chất lượng, hoạt động có nhiều tiến bộ, thực hiện chức

năng giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. (1)

Thực hiện chương trình cải cách hành chánh Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 ở xã có bước tiến bộ, phân định rõ hơn giữa quản lý hành chánh Nhà nước với quản lý sự nghiệp và sản xuất kinh doanh. Thực hiện cải cách hành chánh theo hướng một cửa, cải cách mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân; cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện theo hướng gọn nhẹ đúng luật định. Tổ chức Thanh tra được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, trong những năm qua đã nhận và giải quyết 10.112 hồ sơ; công tác hòa giải, giải quyết đơn thư đúng luật, thực sự công khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, được quần chúng tín nhiệm.

Việc phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa theo hướng tôn trọng quyền công dân và phục vụ nhân dân. Cuộc đấu tranh phòng chống, ngăn chận tội phạm, tệ quan liêu, lãng phí được chú trọng, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương trong các cơ quan và nhân dân bước đầu được chấn

---

(1) Năm 2001 sắp xếp cán bộ theo Quyết định 77- QĐ/CP, tổ chức tiếp xúc cử tri 25 điểm, 972 cử tri tham dự và tổ chức bầu bổ sung một Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã. Năm 2002 và 2003 tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân 3 cấp, toàn xã có 99,3% cử tri đi bầu; tổ chức bầu cử dân chủ trưởng ấp và thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2007; xã có lịch tiếp dân 2 ngày trong tuần.

chỉnh, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng ủy đối với ngành tư pháp được xác định rõ hơn.

Tuy nhiên hoạt động của Ủy ban nhân dân, thực hiện cải cách, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế vẫn còn những tồn tại: hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trên một số mặt nhất là chức năng giám sát còn hạn chế, hoạt động còn mang tính hình thức; một số đại biểu ít đóng góp vào công việc chung của Hội đồng, cải cách hành chánh hiệu quả thấp, hoạt động còn phân tán cục bộ, thủ tục hành chánh còn phức tạp, phiền hà, chậm khắc phục; vai trò thủ trưởng, trách nhiệm người đứng đầu chậm được xác định, một số cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, kỷ luật hành chánh còn lỏng lẻo, thiếu trách nhiệm với công việc được giao; giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân còn vướng mắc, chồng chéo do quyền hạn trách nhiệm không được phân định rõ ràng.

Trong những năm 2001 - 2005, Đảng bộ Bình Thạnh Trung lãnh đạo tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, học tập Nghị định 26/CP cho 220 tín đồ Phật giáo Hoà Hảo; chọn nhân sự và tổ chức hiệp thương, bầu Ban đại diện chính thức Phật giáo Hoà Hảo là 7 vị, cử 4 vị đi học văn bản giáo lý. Tham mưu cấp ủy thành lập Ban dân vận xã, cử 16 đồng chí tập huấn ở tỉnh, huyện về công tác mặt trận, tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 72 năm ngày thành lập Mặt trận. Ngoài ra còn kết hợp các ngành, đoàn thể vận động xây dựng được 5 khu dân cư có cuộc sống mới, tham gia kiểm tra

các công trình phúc lợi xã hội ở địa phương, cũng như các khu đê bao trong phạm vi xã. Vận động tại chỗ và có 8 đoàn về cứu trợ cho 533 hộ nghèo trong xã, nhân dân trong xã đã đóng góp 3,3 tấn gạo, cứu trợ cho 390 hộ với tổng kinh phí là 123,5 triệu đồng và 3 chiếc xuồng. Hội người cao tuổi đến năm 2005 có 727 hội viên, hoạt động khá tốt, thường xuyên thăm hỏi ốm đau, tang chế, mừng thọ... Ngoài chi phí thường xuyên, quỹ hội tồn 62,4 triệu đồng

Năm 2001 tổ chức Đại hội Phụ nữ xã, bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ 2001 - 2005 gồm 11 đồng chí[1] và củng cố 5 Ban chấp hành chi hội ấp, có 15 đồng chí. Ban chấp hành phụ nữ xã đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương hội, phong trào thi đua yêu nước "phụ nữ nuôi con khỏe dạy con ngoan và giúp nhau phát triển kinh tế gia đình", với 3 tiêu chuẩn, "phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc". Hội tập trung phát động phong trào thi đua, kiện toàn tổ chức cơ sở hội, nâng cao chất lượng hội viên, tổ chức các tổ hùn vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình, bình xét thi đua do hội phát động; phong trào tổ chức câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, xây dựng quỹ hội, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Hội giới thiệu cho Đảng những hội viên ưu tú để Đảng xem xét và kết nạp vào Đảng. Đã tổ chức được 35 tổ hùn vốn, với 785 thành viên, góp 135,3 triệu đồng và cho 303 hội viên và chị em

---

(1)- Do đ/c Nguyễn Thị Thủy làm Chủ tịch

phụ nữ vay; một câu lạc bộ gia đình hạnh phúc có 30 thành viên, đã cấp được 6 suất học bổng và 3 phần quà tổng trị giá 1.170.000 đồng. Bình Thạnh Trung là một trong những xã có phong trào phụ nữ mạnh của huyện Lấp Vò.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy và hướng dẫn của Huyện đoàn, Ban Chấp hành xã Đoàn đã tập trung vào các công tác trọng tâm[1]. Phong trào Đoàn, Đội có chuyển biến mới, thiết thực như phát động sản xuất, chăn nuôi.

---

(1) -Tổ chức Đại hội Đoàn vào năm 2001, BCH xã đoàn và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã tham gia cùng các ngành làm tốt công tác tuyển quân. Năm 2002 đưa 25 thanh niên lên đường nhập ngũ, có 13 đoàn viên, 2 đảng viên, vượt chỉ tiêu. Năm 2004 đưa 13 thanh niên (có 2 đảng viên) nhập ngũ. Xã Đoàn đã cử 10 đoàn viên ra ứng cử Hội đồng nhân dân xã, kết quả có 6 đoàn viên trúng cử. Năm 2001 phát triển 54 đoàn viên, năm 2003 là 38 đoàn viên, đưa tổng số đoàn viên trong xã lên là 369. Hội Liên hiệp thanh niên có 491 hội viên, 3 liên đội trường học. Ban Chấp hành xã Đoàn phối hợp với ngành nông nghiệp tổ chức tập huấn 8 lớp kỹ thuật chăn nuôi và 2 điểm hội thảo giống cho hàng trăm thanh niên; thành lập 3 tổ hùn vốn, 92 thành viên tham gia với số tiền góp là 3,2 triệu đồng; vận động được 20 bộ sách giáo khoa, 250 quyển tập, 65 cặp da giúp đỡ cho học sinh nghèo trong xã; mở 4 lớp tìm hiểu Đoàn, có 120 thanh niên dự học; tổ chức tốt giải bóng đá mi ni với 250 đoàn viên, đội viên tham gia. Đưa đi huyện học tập, tập huấn cho 40 cán bộ Đoàn, giới thiệu 23 đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp vào Đảng. Bí thư xã đoàn: Năm 2000 Phạm Văn Dũng, 2003 Nguyễn Thị Loan, 2005 Nguyễn Ngọc Trên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Nông dân huyện Lấp Vò Khóa 6 và Nghị quyết Đại hội 11 của Đảng bộ xã, Chỉ thị 59, 61, 62 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 30 về Quy chế dân chủ ở cơ sở... Ban Chấp hành Nông dân xã đã đề ra chương trình hành động cụ thể và tổ chức học tập 138 cuộc, cho 2.825 hội viên nông dân, gồm Nghị quyết Đại hội nông dân Huyện, xã, Luật bầu cử, chánh sách tôn giáo, về kinh tế hợp tác; mở 18 lớp tập huấn cho 182 hội viên về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất giống nông hộ; vận động bà con nông dân khắc phục lũ lụt, giúp nhau trong cuộc sống và sản xuất[1]

Trong Ban Chấp hành có 8 đồng chí đủ tiêu chuẩn nhận huy chương vì sự nghiệp Nông dân và đưa 8 đồng chí đi tập huấn kinh tế hợp tác. Nhìn chung đại bộ phận nông dân sử dụng vốn vay làm ăn có hiệu quả. Sự tương trợ đoàn kết giúp nhau trong làm ăn và cuộc sống không

---

(1) Ban Chấp hành đã tổ chức được 45 tổ hùn vốn với 746 thành viên, trợ giúp nhau hàng trăm triệu đồng, kết hợp với ngân hàng cho 12 hộ nông dân vay 103,1 triệu đồng chuộc lại đất. Ban Chấp hành đã bổ sung 3 đồng chí và bầu vào Thường trực hội 2 đồng chí, đưa tổng số Ủy viên Ban Chấp hành là 15 đồng chí; công tác phát triển hội đạt khá cao, đưa tổng số hội viên là 922, so với năm 2001 tăng 342 hội viên, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, trong đó có 24 đảng viên; Đại hội nhiệm kỳ 9 đã bầu 6 đồng dự Đại hội nông dân cấp huyện, hội phí thu tồn quỹ 1,5 triệu đồng.

ngừng được nâng lên. Trong sản xuất, năng suất, sản lượng hàng năm đều đạt, phong trào hợp tác có chiều hướng gia tăng (chuẩn bị lên 2 hợp tác xã). Do làm tốt khâu thủy lợi , tất cả diện tích sản xuất đều nằm trong khu đê bao.

Mặt trận và các đoàn thể luôn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm, phong trào thi đua được khơi dậy, đã xuất hiện nhiều nhân tố mới trong đời sống xã hội mà đặc biệt trên lĩnh vực sản xuất, nền kinh tế không ngừng tăng trưởng, bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới. Từ hoạt động thực tiễn, Mặt trận và các đoàn thể luôn chăm lo lợi ích thiết thực cho hội viên, kết nạp thêm nhiều đoàn viên, hội viên vào Đảng. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã thể chế hóa và tạo mọi điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể tham gia sâu rộng hơn vào các chương trình kinh tế- xã hội, thực hiện Quy chế dân chủ, tham gia xây dựng chánh quyền.

Tuy nhiên, sự phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Mặt trận và các đoàn thể thiếu chặt chẽ, hoạt động còn hạn chế, chồng chéo hoạt động của mặt trận đoàn thể, ở một số nơi còn xu hướng hành chánh hóa, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đảng bộ đã tập trung quán triệt vận dụng, sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng[1], của ngành vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, vận động quần chúng thực hiện có hiệu quả. Đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vì sự nghiệp "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Tất cả cán bộ, đảng viên từ xã đến ấp đều tập trung phát động nhân dân tạo được sự thống nhất về chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng nhất là chủ trương của Đảng bộ; động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân tập trung phát triển kinh tế, chăm lo cuộc sống, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí; đào tạo bồi dưỡng cán bộ về phẩm chất và năng lực công tác; động viên mọi người có ý thức tự lực, tự cường, giữ vững phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp; lãnh đạo hướng dẫn các tôn giáo hoạt động tốt đạo đẹp đời, theo khuôn khổ pháp luật, đồng thời kiên quyết đấu tranh ngăn chận việc lợi dụng tôn giáo hoạt động trái pháp luật, nhất là chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

---

(1) Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, ngoài việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và các NQ, Chỉ thị ...của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, BCH Đảng bộ còn tổ chức học tập 10 chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết XIII Đảng bộ huyện.

Năm 2003, Đảng bộ căn cứ Chỉ thị số 30 của Bộ chính trị, Nghị định, 07, 29, 71 của Chính phủ và chỉ đạo hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã đã quyết định thành lập Ban dân vận xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy [1] làm Trưởng ban, đồng chí phó Bí thư làm Phó Trưởng ban, các ngành, các ấp là thành viên. Đã triển khai học tập 442 cuộc, có 14.807 người dự, trong đó có 3.100 lượt đảng viên, làm rõ hơn nội dung dân biết, dân bàn và quyết định, dân giám sát và kiểm tra, từ đó mà quyền làm chủ của dân được nâng lên, mối quan hệ giữa Đảng, dân khắng khít hơn.

Trong lãnh đạo, Đảng bộ cụ thể hoá gắn Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên vào Nghị quyết của Đảng bộ, xây dựng quy chế làm việc từ xã đến các chi uỷ; việc bổ nhiệm, đề bạt cán bộ đúng Qui định 50, 59 của Bộ Chính trị, đưa chế độ học tập lý luận vào nền nếp; đã xây dựng, kiện toàn tổ chức và bộ máy trong hệ thống chánh trị, thường xuyên củng cố tổ chức Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được phát huy. Tổng kết 5 năm thực hiện NQTW 5 Khóa VIII, sơ kết 5 năm thực hiện Quy chế dân chủ, tổ chức thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh và tổ chức thành công Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ. Qua học tập các Chỉ thị, Nghị quyết, cán bộ,

---

(1) Nhiệm kỳ 2000 - 2005, đồng chí Huỳnh Văn Vẹn làm Bí thư.

đảng viên và nhân dân nhận thức rõ hơn về quan điểm đường lối của Đảng và con đường chủ nghĩa xã hội. Nhờ đó mà đại bộ phận cán bộ, đảng viên nói và làm theo Nghị quyết, tạo được sự đồng tình hưởng ứng, tạo ra động lực mới, động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, vượt mọi khó khăn thử thách, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng mà Nghị quyết XI của Đảng bộ đã đề ra.

Công tác giáo dục chánh trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân được quan tâm hơn. Đề cao gương người tốt, việc tốt, đồng thời phê phán những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; kịp thời đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, góp phần chống âm mưu *"diễn biến hòa bình"* của các thế lực thù địch và phần tử xấu ở địa phương. Cuộc đấu tranh chống quan liêu, lãng phí được Đảng bộ quan tâm, tạo được sự chuyển biến tích cực. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, xử lý các vi phạm và xử lý kỷ luật được nghiêm. Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến, đã phát huy tốt tinh thần trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, người đứng đầu các ngành các tổ chức trong hệ thống chánh trị. Trong nhiệm kỳ đã luân chuyển 19 cán bộ của các ngành, hoạt động bước đầu có hiệu quả; cử 36 đảng viên đi học do cấp trên triệu tập.

Công tác xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng được quan tâm. Đảng bộ tập trung chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành, đoàn thể. Công tác phát triển Đảng cũng được chú trọng, đa phần đảng viên mới kết nạp đã trãi qua các phong trào hành động cách mạng trong quần chúng. Trong 5 năm 2001 - 2005 đã kết nạp được 46 đảng viên mới. Chất lượng sinh hoạt các Chi bộ được đổi mới phù hợp hơn, công tác tự phê và phê bình theo Nghị quyết 6 lần 2 được thực hiện nghiêm túc, việc quản lý phân công đảng viên đã có tiến bộ. Nội dung, phong cách lãnh đạo của Chi ủy, Đảng ủy từng bước đổi mới, mối quan hệ giữa đảng và dân gắn bó hơn. Từ năm 2000 đến 2005 các Chi bộ, Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh.

Tổ chức bộ máy trong hệ thống chánh trị hoạt động có chương trình, kế hoạch, theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong lãnh đạo, Đảng ủy thường xuyên sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, phát hiện nhân điển hình tiên tiến, có định kỳ cho các ngành báo cáo đề xuất và chỉ đạo kịp thời .

Tuy nhiên trong Đảng bộ vẫn còn những biểu hiện: suy thoái đạo đức lối sống, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu năng lực thực tiễn, thiếu tinh thần đấu tranh bảo

vệ đường lối chính sách, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, hoặc có người thờ ơ phai nhạt lý tưởng.

Công tác quy hoạch đào tạo cán bộ, luân chuyển cán bộ tuy có đạt kết quả nhưng chưa vững chắc, chưa đồng bộ ở một số ngành, trong đánh giá phân loại đảng viên và Chi bộ chưa phản ánh đúng thực chất, còn một số đảng viên tính kỷ luật kém, chấp hành Nghị quyết Đảng chưa thật sự nghiêm túc, quan hệ và lề lối làm việc giữa Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các Ban ngành, đoàn thể cũng còn vướng mắc.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ đảng viên về kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa vững chắc, chưa đúng thực chất, chưa đánh giá hết tác động phức tạp, nhất là mặt trái của cơ chế thị trường trong quá trình hội nhập, từ đó mà chưa có biện pháp mạnh mẽ và đồng bộ để tăng cường giáo dục chánh trị, tư tưởng, đạo đức trong lối sống cho cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh; đổi mới tổ chức và hoạt động trong hệ thống chánh trị chưa được quan tâm đúng mức và đồng bộ so với đổi mới về kinh tế; công tác thanh tra, kiểm tra chưa được thường xuyên, chặt chẽ, thiếu kịp thời. Đây là nguyên nhân quan trọng làm hạn chế thắng lợi của Đảng bộ.

Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp, có tác động nhất định đến nước ta,

nhưng tình hình chánh trị, kinh tế địa phương vẫn ổn định. Đảng bộ xã với truyền thống đoàn kết, chủ động sáng tạo, biết dựa và phát huy sức mạnh của tập thể và nhân dân, thực hiện tốt chủ trương chánh sách của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 11 (nhiệm kỳ 2001 - 2005) và đề ra kế hoạch, biện pháp, bước đi thích hợp, từ đó mà kinh tế địa phương không ngừng phát triển, cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đáng kể theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tập trung xoá đói giảm nghèo, chăm sóc người có công với nước, phát triển văn hóa giáo dục, y tế, thể dục thể thao, dân chủ xã hội được mở rộng, lòng tin của nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa, đối với công cuộc đổi mới của Đảng và sự đồng thuận trong xã hội tiếp tục được củng cố và phát triển.

Thắng lợi trên đây là nhờ Đảng bộ vận dụng và sáng tạo Nghị quyết, chánh sách của Đảng và nhà nước đề ra Nghị quyết, kế hoạch cụ thể phù hợp với lợi ích chính đáng của nhân dân, đã dự đoán đúng tình hình diễn biến kinh tế- xã hội, cùng với sự lãnh đạo sâu sát kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy, mà đặc biệt là đ/c Ủy viên Thường vụ [1] phụ trách xã đã bám sát chỉ đạo,

---

(1)- Đ/c Phan Văn Ngung UVTU - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Lấp Vò.

thường xuyên kiểm tra uốn nắn kịp thời, hướng dẫn cho xã từng bước đi thích hợp trong suốt nhiệm kỳ.

Trên cơ sở đó mà Đảng bộ đã vận động thành phong trào quần chúng cùng thực hiện, quá trình lãnh đạo có kiểm tra, uốn nắn kịp thời. Đảng bộ xác định sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) là thế mạnh, gắn chặt thủy lợi với giao thông, đảm bảo sản xuất ăn chắc, đồng thời phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, nhất là xay xát chế biến và tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các cá nhân trong và ngoài xã để xây dựng cơ sở sản xuất, phát triển ngành nghề, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho nhân dân. Nâng cao trình độ chánh trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, thường xuyên cử cán bộ đi học các trường và cán bộ đảng viên tự học, tự rèn luyện, phân công bố trí cán bộ phù hợp với trình độ năng lực chuyên môn được đào tạo. Trong lãnh đạo, công tác chánh trị, tư tưởng cho đảng viên được đặt lên hàng đầu, đảng viên nói phải đi đôi với làm, đảng viên thật sự là cầu nối Đảng và dân, thực hiện đúng nguyên tắc và điều lệ Đảng. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ thực sự là trung tâm đoàn kết, đã cổ vũ lôi cuốn mọi đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết nhiệm kỳ 2001 - 2005 đề ra.

KẾT LUẬN

Bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là thắng lợi vĩ đại nhất của Đảng ta và dân tộc ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhân dân ta đã thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, mở ra trang sử hào hùng cho dân tộc Việt Nam, trong đó quân và dân xã Bình Thạnh Trung đã góp phần đáng kể vào thắng lợi ấy. Đất Nước ta chuyển sang giai đoạn cách mạng mới- cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ba mươi năm qua (1975 - 2005) Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung đã lao vào cuộc chiến đấu mới, xây dựng lại quê hương và bảo vệ Tổ quốc. Vốn là một xã vùng căn cứ kháng chiến, chiến tranh tàn phá rất nặng nề, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung luôn phải đối mặt với những khó khăn, phức tạp, thử thách và luôn phải vượt qua. Nhiệm vụ đầu tiên của Đảng bộ là phải đưa dân về quê cũ, khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua đói nghèo và lạc hậu. Không bao lâu thì chiến tranh biên giới Tây - Nam lại nổ ra. Cùng một lúc Đảng bộ phải làm rất nhiều việc, giải quyết công ăn việc làm, cứu đói, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thiên tai lũ lụt lại xảy ra năm 1978, hạn hán năm 1981 - 1983... dịch sâu rầy phá hoại mùa màng đã làm thiệt hại

cho nền kinh tế xã nhà. Khó khăn chồng chất, những tiêu cực mới lại nảy sinh, những yếu kém về quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong buổi đầu giải phóng cùng với sự chống phá của thế lực thù địch, bọn phản động tại chỗ lại ngốc đầu dậy... làm cản trở tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở xã Bình Thạnh Trung

Với truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất trong kháng chiến, với ý chí cách mạng tiến công không mệt mỏi, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Ban Thường vụ Huyện ủy Lấp Vò, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung với tinh thần nỗ lực vượt bậc, tự lực, tự cường, quyết tâm vượt mọi khó khăn thử thách, quyết thực hiện bằng được Nghị quyết Đảng bộ đề ra.

Thắng lợi ban đầu là đưa toàn bộ số dân 2 ấp Tân Hòa và Tân An về quê cũ. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo phục hóa lại hàng trăm héc ta, đưa diện tích lúa 2 vụ từ 200ha năm 1975 lên 1.148ha năm 1986 và 2.268ha năm 2000, diện tích gieo trồng năm 2005 là 5.960 ha, có 870ha lúa vụ 3, năng suất bình quân 5,9tấn/ ha. Tổng sản lượng 36.456 tấn. Bình quân lương thực/người năm 1975 là 200kg, 2005 là 2.270kg. Nếu so năm 1975 thì lương thực bình quân/ người tăng hơn 10 lần, Chăn nuôi gia súc, gia cầm, tôm, cá được giữ vững và phát triển.

Công tác thủy lợi được Đảng bộ đặc biệt quan tâm chỉ đạo, đây là khâu đột phá rất quan trọng trong

chuyển vụ, thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Thuỷ lợi đến đâu, giao thông gắn chặt đến đó, xe 4 bánh đến tận trụ sở xã, các ấp và các xã lân cận. Đến nay toàn xã đã lưu thông xe 2 bánh dễ dàng đến tận xóm, ấp cả mùa nước, mùa mưa. Hoàn chỉnh được hệ thống thủy lợi, giao thông là nhờ Đảng bộ thực hiện tốt phương châm "Nhà nước nhân dân cùng làm", thực hiện dân chủ, công khai các công trình, tranh thủ sự hỗ trợ của huyện, tỉnh. Nhờ lãnh đạo sản xuất tốt, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện.

Sau 30/4/1975, chỗ nơi làm việc của Chi ủy, chánh quyền, đoàn thể đều tạm bợ, ăn ở, đi lại, học hành, chữa bệnh khó khăn, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện các công trình phúc lợi, vận động nhân dân đóng góp kéo điện về xã. Đến hết 2005 mạng lưới điện kéo đến hết các con đường, kinh, rạch, số hộ sử dụng điện đạt 97,7%. Xây dựng xong trụ sở Ủy ban, Bưu điện văn hóa xã, Trạm Y tế - Đông y, cải tạo lại chợ Bàu Hút, Nhà bia ghi danh Liệt sĩ...

"Uống nước nhớ nguồn", "ăn trái nhớ người trồng cây", Đảng bộ lãnh đạo bốc các hài cốt liệt sĩ đem về Nghĩa trang liệt sĩ xã, huyện; lập hồ sơ người có công trong hai cuộc kháng chiến và thực hiện đúng chánh sách của Đảng, nhà nước, tổ chức ngày 27/7 hàng năm, thăm ốm đau, tang chế, quà tết cho gia đình chánh sách; đã xây dựng được 53 căn nhà tình nghĩa, 75 căn nhà

tình thương (đại đoàn kết), cấp 45 suất nuôi dưỡng, 382 sổ hộ nghèo, cuộc sống của gia đình chánh sách ổn định.

Về giáo dục: từ 3 trường tre lá dột nát năm 1975, đến năm 2005 đã có 10 điểm trường, 53 phòng học kiên cố, sân trường thoáng mát, giải quyết tốt cho việc học hành của các em, từ mẫu giáo đến trung học cơ sở có 120 giáo viên. Năm 2000 xã được Tỉnh công nhận hoàn thành chương trình Quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, xóa hẳn lớp học ca 3. Kết hợp với Hội Khuyến học, các ban ngành đoàn thể, các Mạnh Thường Quân vận động cấp gần 500 suất học bổng cho học sinh nghèo, vượt khó học giỏi hàng trăm quyển tập, hàng chục bộ sách giáo khoa. Đặc biệt ông Nguyễn Văn Ngữ ở ấp Bình Hiệp hàng chục năm liền dùng tiền tiết kiệm của mình để khen thưởng hàng năm cho những học sinh giỏi.

Đời sống văn hóa ở nông thôn thật sự chuyển biến, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư có cuộc sống mới đạt hiệu quả. Năm 2004 có 3.115 hộ đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa từ 1 đến 3 tiêu chuẩn; cuối năm xét, đạt 98,95%. Qua phong trào này mà nội bộ nhân dân đoàn kết hơn. Sự gắn bó ở cộng đồng dân cư thắt chặt hơn, việc vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, kỷ cương, phép nước, đường lối chủ trương của Đảng được cán bộ, đảng viên và quần chúng thực hiện tốt hơn. Cuộc sống ở cộng đồng dân cư thật sự thay đổi, có gần 70% hộ có phương tiện nghe nhìn, 10,2/100

hộ có điện thoại, trên 70% hộ có nhà lợp tol hoặc ngói hóa, nền gạch, khoảng 70% hộ có xe máy, trên 85% hộ sử dụng nước sạch. Hộ nghèo từ 10,02% năm 2000, đến 2005 chỉ còn 1,68%. Phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì và phát triển thường xuyên, thi đấu bóng đá, bóng chuyền và thi đấu ở cấp huyện đều đạt giải, được huyện đánh giá là xã có phong trào thể thao mạnh trong huyện.

Ngành y tế ngoài việc khám chữa bệnh, còn chú trọng đến việc đào tạo cán bộ. Trạm y tế nay đã có bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ sinh, dược sĩ và tổ Đông y. Trạm có 6 giường bệnh phục vụ cho nhân dân, kết hợp Viện Pastuer thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đề án phòng chống tả lỵ, thương hàn cho trẻ em và nhân dân, kết hợp các ngành thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, kết quả hạ tỉ lệ tăng dân số từ 3% năm 1975 đến 2005 còn 1,09%.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được quần chúng tham gia tích cực, gắn công tác an ninh quốc phòng với việc xây dựng gia đình văn hóa và khu dân cư. Công tác tuyển quân hàng năm cơ bản đạt yêu cầu chỉ tiêu, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, học tập thường xuyên về chiến kỹ thuật, bắn đạn thật, dự hội thao do huyện tổ chức. Lực lượng dân quân chiếm tỷ lệ 1,45% dân số, trong đó có 10 đảng viên, 95 đoàn viên.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới. Năm 2001 - 2003 đã tổ chức các cuộc họp mạn đàm tiểu sử ứng cử viên Quốc hội và Hội đồng nhân dân 3 cấp, lãnh đạo nhân dân đi bầu cử đạt hơn 99%, tổ chức bầu cử dân chủ trưởng ấp, thành lập ban dân vận, Ban xoá đói giảm nghèo, tiếp dân mỗi tuần 2 ngày, thực hiện tốt chức năng giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, thực hiện cải cách hành chánh Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.

Mặt trận các đoàn thể không ngừng được củng cố và tăng cường, vai trò tham mưu của các đoàn thể với cấp ủy được thường xuyên có hiệu quả.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bình Thạnh Trung, toàn quân, toàn dân trong xã đã và đang nỗ lực phấn đấu, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, phát huy thành quả qua các thời kỳ đã đạt được, không ngừng phấn đấu về mọi mặt để nâng cao trình độ, nhằm đưa xã nhà phát triển, sớm thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, tiến lên có cuộc sống ấm no, bộ mặt xã hội của xã ngày một văn minh, hiện đại.

Từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, các Chi bộ, Đảng bộ đều có quy chế và hoạt động theo quy chế, thực hiện đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Thực hiện tốt công tác tự phê và phê bình theo Nghị quyết TW 6 lần 2 (Khóa VIII), công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú ý hơn, đã đưa đi học chánh trị, chuyên môn,

nghiệp vụ cho hơn 180 đồng chí. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 10 Chi bộ, 104 đảng viên, trong đó số đảng viên là giáo viên chiếm 18,26%. Các Chi bộ, Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh. Đa số cán bộ, đảng viên hiện nay đều trẻ khỏe, có khả năng và trình độ năng lực, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Trong lãnh đạo, điều hành Đảng ủy luôn bám sát Nghị quyết, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Hoạt động của Đảng và hệ thống chánh trị đúng pháp luật, đúng quy chế, đã thiết lập được trật tự kỷ cương, xây dựng được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, trước hết là Ban Thường vụ cấp ủy thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy tự phê bình và phê bình làm cơ sở trong xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, có bản lĩnh chánh trị vững vàng, có kiến thức và năng lực thực tiễn, đồng thời xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm.

Cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, xây dựng củng cố chánh quyền, làm lành mạnh hệ thống chánh trị được coi trọng và thực hiện có hiệu quả. Đã chận đứng được những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chánh trị, đạo đức lối sống, tệ quan liêu, lãng phí của một bộ phận đảng viên. Thắng lợi nầy của Đảng bộ bắt nguồn từ sự quyết tâm và hành động cách mạng của tất cả đảng viên, cán bộ, sự nhiệt tình hưởng ứng đóng góp xây dựng Đảng

của nhân dân, là kết quả sự phấn đấu của toàn đảng, toàn dân đã vượt mọi khó khăn thử thách, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại quê hương.

Ngược dòng thời gian, Chi bộ xã Bình Thạnh Trung được ra đời vào tháng 9/1930, đã cùng với Đảng bộ Lấp Vò vận động quần chúng đấu tranh để giành cho được độc lập tự do. Qua hai cuộc kháng chiến ròng rã 30 năm, nhân dân Bình Thạnh Trung đã cung cấp cho Đảng nhiều cán bộ, chiến sĩ, hoạt động chiến đấu ở chiến trường Trung ương Cục miền Nam, thành phố Sài Gòn, Vĩnh Long, Kiên Giang, Đồng Tháp, An Giang .... Một số đồng chí là bí thư huyện uỷ, thường vụ tỉnh uỷ, chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể tỉnh, huyện và trong quân đội, công an. Nhiều đồng chí đã hy sinh anh dũng cho sự nghiệp giải phóng Dân tộc, có đồng chí được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng LLVT nhân dân [1]. Đặc biệt là năm 2000 quân và dân Bình Thạnh Trung được nhà nước phong tặng danh hiệu AHLLVT nhân dân.

Ba mươi năm qua (1975- 2005), gần 1/3 thế kỷ là một chặng đường Đảng bộ, quân và dân Bình Thạnh Trung bước vào giai đoạn cách mạng XHCN. Đó là chặng đường với biết bao biến cố lịch sử thăng trầm, phải đánh đổi

---

(1) Đ/c Nguyễn Văn Đậu (Minh Hồng), Đại tá, Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang.

bằng sự tìm tòi, thể nghiệm, trải qua những vấp váp, sai lầm ... để từ đó tìm ra và khẳng định phương hướng, mục tiêu và giải pháp đúng đắn, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới trên quê hương này.

Nhìn lại 20 năm đổi mới (1986-2005) của cả nước nói chung và Bình Thạnh Trung nói riêng, là 20 năm với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng - Quân - Dân xã nhà đã khắc phục những yếu kém để vươn lên lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Đảng bộ, đạt được thành tựu đáng tự hào, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, hệ thống chánh trị và khối đại đoàn kết được củng cố và tăng cường, chánh trị - xã hội ổn định, an ninh trật tự được giữ vững.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh sản xuất nhất là mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nâng cao đời sống nhân dân. Là một xã vùng căn cứ kháng chiến, đời sống vô cùng khó khăn, nhưng đến nay mức thu nhập bình quân hơn 4,5 triệu đồng/ năm/người, tăng gấp hơn 11 lần so với năm đầu giải phóng, nền kinh tế luôn tăng trưởng ở mức cao. Trong lãnh đạo, Đảng bộ luôn bám chặt phương châm, nhiệm vụ xây dựng gắn với bảo vệ Tổ quốc, xây dựng phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng củng cố Đảng là then chốt; vận dụng sáng tạo đường lối Nghị quyết của cấp trên và của Đảng bộ huyện Lấp Vò, đã đề ra kế hoạch

phù hợp với điều kiện khả năng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Thực hiện tốt chánh sách đại đoàn kết dân tộc, đã tạo ra động lực mới cho cách mạng. Thực hiện quan điểm quần chúng của Đảng, đại bộ phận đảng viên luôn gắn bó với quần chúng, hết lòng phục vụ quần chúng, dám nghĩ, dám làm, nói đi đôi với làm, tạo niềm tin cho quần chúng và chịu trách nhiệm trước quần chúng. Thường xuyên sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, kiểm tra uốn nắn kịp thời những lệch lạc, đồng thời tránh chủ quan nóng vội, duy ý chí hoặc trông chờ ỷ lại của cấp trên. Với tinh thần cách mạng tiến công, biết phát huy nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và sự đóng góp của nhân dân trong và ngoài địa phương, đã tạo ra sức mạnh tổng hợp để cùng cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu ***"dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"***.

Là một xã anh hùng trong kháng chiến, rất đáng tự hào, truyền thống quí báu đó được phát huy cao độ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng bộ và nhân dân sẽ phấn đấu hết mình đưa Bình Thạnh Trung trở thành xã anh hùng trong sự nghiệp đổi mới ■

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1. Mẹ CHÂU THỊ BẢY
(1902-1977)



Mẹ Châu Thị Bảy, sanh năm 1902, quê quán làng Tân Bình, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, nay là ấp Bình Hoà, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Mẹ lấy chồng ngụ cùng địa phương. Gia đình làm ruộng, có 7 người con. Tuy không trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng vợ chồng mẹ tự tay đào hầm bí mật, nuôi chứa cán bộ cách mạng ngay trong nhà của mình.

Với tinh thần yêu nước, căm thù giặc, những người con của mẹ lớn lên sớm giác ngộ cách mạng, tham gia công tác, đảm nhận những chức vụ quan trọng và đã anh dũng hy sinh.

Người con trai lớn là Phạm Văn Thuấn, sanh năm 1924, là chi ủy viên Xã đội Chánh xã Bình Thạnh

Trung, hy sinh ngày 22/12/1968. Anh được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Anh Phạm Văn Khinh (Bảy A), sanh năm 1933, là Huyện ủy viên, Trưởng Ban Kinh tài huyện Lấp Vò, hy sinh ngày 24/3/1973. Anh được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhứt, Huân chương Độc lập hạng Ba.

Anh Phạm Văn Nhẹ, sanh năm 1937, cán bộ Tuyên huấn huyện Lấp Vò, hy sinh ngày 24/9/1964. Anh được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Nối tiếp truyền thống gia đình, hai cháu nội của mẹ là Phạm Văn Thiêm và Phạm Văn Hai cũng tham gia cách mạng và đã anh dũng hy sinh.

Các con, cháu của mẹ hiện nay nhiều người tham gia công tác ở tỉnh Đồng Tháp và huyện Lấp Vò.

Mẹ mất năm 1977, đang được con dâu và cháu nội thờ cúng tại gia đình.

Mẹ Châu Thị Bảy được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước: **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG** vào ngày 17/12/1994.

2. Mẹ NGUYỄN THỊ ĐẦY (1910 - 1987)



Mẹ Nguyễn Thị Đầy, sanh năm 1910 quê quán làng Tân Bình, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, nay là ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Lớn lên trong một gia đình nông dân, mẹ lấy chồng ngụ cùng xã là ông Châu Văn Tích. Mẹ cùng chồng làm 80 công ruộng, nuôi 6 người con đồng thời tham gia nuôi chứa cán bộ cách mạng.

Sống ở vùng ven, có điều kiện tiếp xúc với các cán bộ cách mạng thường xuyên lui tới gia đình, 3 người con lớn của mẹ đều tham gia công tác tại địa phương và đã anh dũng hy sinh, được Tổ quốc ghi công.

Anh Châu Văn Xu, sanh năm 1945, là bộ đội huyện Lấp Vò, cấp bậc Thượng sĩ, hy sinh ngày 20/6/1963.

Anh Châu Văn Mới, sanh năm 1947, là Tiểu đội Phó du kích xã, hy sinh tháng 3 năm 1963.

Anh Châu Văn Kiếm, sanh năm 1949, là cán bộ Giao liên xã Bình Thạnh Trung, hy sinh ngày 14/11/1965.

Riêng mẹ và chồng được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì vì có công nuôi chứa cán bộ cách mạng trong cuộc kháng chiến.

Mẹ mất năm 1987.

Ngày 17/12/1994, mẹ Nguyễn Thị Đầy được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước: **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG** vì đã có 3 con hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

3. Mẹ BÙI THỊ ĐIỂM
(1913 - 2000)

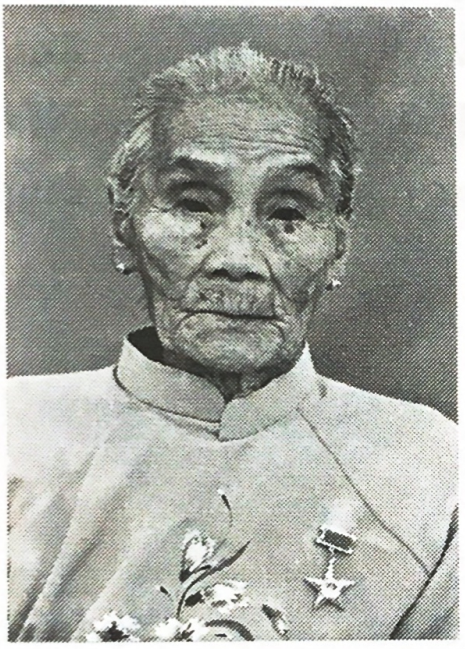

Mẹ Bùi Thị Điểm, sanh năm 1913, quê làng Tân Bình, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, nay là xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Mẹ có tất cả 11 người con. Chồng mẹ, ông Huỳnh Văn Trương tham gia cách mạng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, làm Trưởng Ban Kinh tài xã Bình Thạnh Trung, ông hy sinh ngày 7/3/1964.

Mẹ ở nhà làm ruộng, nuôi con vừa tham gia Hội mẹ chiến sĩ, đấu tranh trực diện với kẻ thù, đào hầm nuôi chứa cán bộ cách mạng. Sáu người con lớn của mẹ tiếp nối truyền thống gia đình, đều tham gia cách mạng. Có người thoát ly vào bộ đội quân khu, những người con gái thì vào Ban Chấp hành Hội phụ nữ địa phương, vừa hoạt động vừa nuôi chứa cán bộ.

Hai người con trai thứ bảy và thứ tám của mẹ đã anh dũng hy sinh.

Anh Huỳnh Văn Khoanh, sanh năm 1948, là Trung đội trưởng Bộ đội Lấp Vò, hy sinh năm 1968. Anh được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Ba.

Anh Huỳnh Văn Khoảnh, sanh năm 1949, cán bộ Giao liên xã Bình Thạnh Trung, hy sinh ngày 14/6/1967. Anh được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Mẹ và chồng mẹ đều được tặng Huân chương Giải phóng hạng Ba. Bản thân mẹ được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Ngày 17/12/1994, mẹ Bùi Thị Điểm được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước: **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**, vì đã có chồng và hai con là liệt sĩ. Mẹ được Phòng Địa chính, (nay là Phòng Tài nguyên - Môi trường) huyện Lấp Vò phụng dưỡng đến cuối đời.

Mẹ Bùi Thị Điểm mất năm 2000. Người con trai út của mẹ đang thờ cúng tại nhà, ở ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Mẹ PHẠM THỊ PHÒNG
(1902 - 1978)



Mẹ Phạm Thị Phòng, sanh năm 1902, quê quán làng Bình Thành Đông, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, nay thuộc thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Mẹ lấy chồng quê làng Mỹ Luông, quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên, nay là tỉnh An Giang. Cả hai vợ chồng mẹ đều làm ruộng và sanh sống tại quê vợ ở làng Bình Thành Đông.

Mẹ có 5 người con. Gia đình dù ở sát đồn bót địch nhưng tất cả 4 người con trai của mẹ đều tham gia cách mạng và 3 người đã anh dũng hy sinh. Bản thân mẹ cũng tham gia vào Hội mẹ chiến sĩ, đóng góp để nuôi quân.

Anh Nguyễn Văn Tó, sanh năm 1924, là Du kích xã Bình Thành, hy sinh ngày 6/7/1947.

Anh Nguyễn Văn Dễ, sanh năm 1930, là Dân quân ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung, hy sinh năm 1961.

Anh Nguyễn Hoàng Minh, sanh năm 1942, là Xã đội chánh xã Bình Thành, hy sinh ngày 21/7/1968.

Ba người con hy sinh đã được Nhà nước cấp Bằng Tổ quốc ghi công.

Mẹ mất năm 1978. Ngày 27/8/1995, mẹ Phạm Thị Phòng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước: **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**.

Hiện nay, người con trai là Nguyễn Văn Đông ở xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò thờ cúng mẹ. Anh Nguyễn Văn Đông trước cũng tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhứt.

5. Mẹ TRẦN THỊ TƯ
(1911 - 1987)



Mẹ Trần Thị Tư, sanh năm 1911 tại làng Tân Thạnh Trung, quận Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên, nay là xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chồng mẹ là ông Phan Văn Sô ngụ cùng địa phương, chuyên sống bằng nghề chèo ghe mướn. Mẹ chỉ có một người con trai là Phan Văn Bổn, sanh năm 1930, tham gia Bộ đội huyện Lấp Vò, cấp bậc Hạ sĩ, hy sinh năm 1947 khi mới tròn 17 tuổi.

Sau khi chồng qua đời, con trai duy nhứt đã hy sinh, mẹ Trần Thị Tư được một đồng đội của con mình là anh Bùi Văn Thời, ở ấp Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò nhận làm mẹ nuôi và đưa mẹ về sống gần nhà mình để tiện bề chăm sóc. Trong thời gian đó, mẹ buôn bán rau cải tại chợ thị trấn Lấp Vò để sanh sống.

Mẹ mất năm 1987 và được anh Bùi Văn Thời thờ cúng cho đến nay.

Với sự hy sinh cao cả, có người con trai duy nhứt hy sinh cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc, ngày 14-7-1986 mẹ Trần Thị Tư và chồng là ông Phan Văn Sô được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba. Ngày 24-4-1995, mẹ Trần Thị Tư được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước: **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**.

II. ANH HÙNG LLVTND

1. Đơn vị xã

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ANH HÙNG LLVTND CỦA QUÂN VÀ DÂN XÃ BÌNH THẠNH TRUNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1/ Vị trí, địa lý, dân cư:

Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ở về phía đông cách thị trấn Lấp Vò 5km. Phía Đông, Đông Nam và Bắc giáp các xã vùng căn cứ Cách mạng: Vĩnh Thạnh, Mỹ An Hưng, Hội An Đông; Tây và Tây Nam giáp thị trấn - quận lỵ Lấp Vò, xã Bình Thành; Tây Bắc giáp xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Xã có vị trí tương đối hiểm yếu về chiến lược quân sự: mặt ngoài tiếp giáp chi khu quân sự Lấp Vò, có trụ sở tề xã, là vùng địch kềm kẹp nặng; mặt trong là vùng tranh chấp, vùng giải phóng căn cứ cách mạng, tiếp giáp liên hoàn với các xã xung quanh.

Trước 1975, Bình Thạnh Trung có diện tích tự nhiên là 2.864ha, hầu hết là đất ruộng, lúa 1 vụ. Quốc lộ 80 và kinh xáng Lấp Vò chạy qua xã dài 8km, nối liền từ Sa Đéc đi Long Xuyên, từ sông Tiền qua sông Hậu. Đây là trục giao thông thủy lộ huyết mạch quan trọng.

Dân số Bình Thạnh Trung có 11.000 người (1975), sống chính bằng nghề nông, ở dọc theo các kinh rạch, chợ...; theo các đạo: Phật giáo Hòa Hảo, đạo Phật, Cao Đài, Thiên Chúa,.... Một bộ phận tín đồ phật giáo Hòa Hảo bị giặc kích động, lợi dụng, mua chuộc có hận thù với Cách mạng.

Nhân dân Bình Thạnh Trung cần cù lao động, có truyền thống yêu nước, sớm giác ngộ Cách mạng, làm chỗ dựa, căn cứ cho xã, huyện, tỉnh, Huyện ủy Chợ Mới. Tỉnh ủy An Giang và nhiều cơ quan cấp trên.

2/ Về địch:

Suốt 30 năm chiến tranh, địch ra sức càn quét, bắn phá, bình định, đóng đồn bót, kềm kẹp nhân dân hòng cách ly và triệt tiêu các lực lượng Cách mạng. Lúc cao điểm bình định, địch đóng ở đây 15 đồn tua, nhiều đồn cấp trung đội. Ngoài ngụy quân, ngụy quyền, Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo (thân Mỹ), địch còn thường xuyên điều bọn bảo an, bảo an quân (Hòa Hảo), chủ lực, biệt kích... về Bình Thạnh Trung đóng quân, càn quét, ngăn chận quân ta tấn công. Bọn bình định, do thám, gián điệp, phượng hoàng... ngày đêm len lõi, trà trộn trong dân để nắm tình hình, tổ chức lực lượng chống cộng, tách dân ra khỏi các lực lượng cách mạng như *"tát nước bắt cá"*. Địch thường xuyên phối hợp các loại quân - binh chủng, các chiến thuật quân sự đánh vào Bình Thạnh Trung. Có tháng địch đánh liên tục không nghỉ một ngày. Các cụm pháo Lấp Vò, Đức Thành, Cao Lãnh,

Vĩnh Thạnh... câu giáp nhau bắn vào Bình Thạnh Trung. Phong trào cách mạng nhiều lúc gặp khó khăn, lực lượng bị tổn thất.

3/ Về ta:

Chi bộ Đảng xã Bình Thạnh Trung thành lập tháng 3/1930, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chánh quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Sau tập kết chuyển quân, Chi bộ xã còn trên 20 Đảng viên, đội du kích mật còn non một tiểu đội. Sau đó hình thành 2 Chi bộ A và B. Từ năm 1955 - 1958, Tỉnh ủy An Giang, Vĩnh Long về đóng ở Bình Thạnh Trung. Chi bộ phát triển lực lượng du kích, đội bảo vệ có cả phụ nữ và thiếu niên bảo vệ các cơ quan. Tháng 7/1957 bảo vệ an toàn hội nghị Tỉnh ủy Vĩnh Long. Cũng từ 1957, du kích thường xuyên diệt tề trừ gian, "ôm hè, bắt hè"... trừng trị nhiều tên ác ôn, hạ uy thế địch, đưa phong trào Cách mạng lên.

Trước đồng khởi, Chi bộ có 15 Đảng viên, du kích có 2 tiểu đội, các đoàn thể có trên 400 hội viên, đông nhứt là nông hội (hơn 200 hội viên). Năm 1968, Chi bộ có 20 Đảng viên, du kích xã 1 trung đội. Năm 1970, chi bộ còn 3 đảng viên, du kích 1 tổ, Chi đoàn Thanh niên còn 12 đoàn viên, các đoàn thể còn trên 200 hội viên.

Trong kháng chiến, đặc biệt là những năm địch bình định ác liệt, Chi bộ Đảng, lực lượng võ trang... kiên

cường bám trụ trên địa bàn xã nhà, lãnh đạo nhân dân, duy trì phong trào Cách mạng, đấu tranh 3 mũi giáp công, vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân, sử dụng có hiệu quả võ khí thô sơ, tự tạo, diệt ác, phá kềm, giữ vững các vùng, các lõm căn cứ. Nhân dân bám ruộng vườn sản xuất, nuôi chứa bảo vệ cán bộ, đóng góp nhiều sức người sức của góp phần kháng chiến thắng lợi.

II. THÀNH TÍCH TỔNG HỢP ĐẾN 30-4-1975

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Bình Thạnh Trung đánh địch 468 trận, trong đó hơn 60 trận có phối hợp với lực lượng võ trang cấp trên, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.800 tên (gần 1/3 số chết và bị thương đánh bằng võ khí thô sơ), diệt hơn 30 tên tề điệp ác ôn. Công tác binh vận làm rã ngũ hơn 200 binh sĩ địch, thu 650 súng các loại, hàng chục ngàn đạn, bắn hư 2 xe M.113, bị thương 4 chiếc khác, diệt nhiều xe quân sự, tàu xuồng chiến đấu; diệt, bức hàng, bức rút 20 lượt đồn bót địch; 75 cuộc đấu tranh chánh trị với gần 5 vạn lượt người tham gia, 1.685 người trực tiếp tham gia kháng chiến, 500 thanh niên tòng quân giết giặc; nhân dân ủng hộ, đóng đảm phụ gần 1.000 tấn lúa và nhiều tài sản của cải khác.

Trải qua kháng chiến, Bình Thạnh Trung có 138 gia đình với 172 liệt sĩ, 25 thương binh (2 đồng chí Bí thư Chi bộ, 4 Xã đội trưởng hy sinh, 2 đồng chí Bí thư Chi bộ bị địch bắt), gần 1.000 người dân bị thương vong, hàng trăm người khác bị giặc bắt bớ tù đày, 561 gia đình có công với nước. Nhân dân đào hơn 200 hầm bí mật nuôi chứa cán bộ trong nhà, ngoài vườn.

Xã Bình Thạnh Trung có 5 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 1 anh hùng lực lượng võ trang nhân dân. Năm 1966, 1967 và 1974, Bình Thạnh Trung nhiều lần được Tỉnh ủy Vĩnh Long khen thưởng về thành tích 3 mũi giáp công, xây dựng lực lượng võ trang; xã Bình Thạnh Trung được Nhà nước tặng thưởng 3 Huân chương Giải phóng Hạng Nhì, Ba; 1 Huân chương Thành đồng Hạng Ba; 299 Huân chương các loại và 82 bằng khen cho cá nhân.

III. THÀNH TÍCH TỪ 30-4-1975 ĐẾN 1996 [1]

Ngay sau khi giải phóng, Đảng bộ quân và dân Bình Thạnh Trung bắt tay ngay vào việc khắc phục hậu quả của chiến tranh, khai thác đất đai, tiềm năng lao động, cải tạo đồng ruộng, xây dựng hệ thống thủy lợi - giao thông, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.... đưa diện tích lúa 2 vụ từ 200 ha năm 1975 lên 2.240ha năm 1995, năng suất bình quân 9, 5 tấn/ha và hơn 220 ha lúa vụ 3,

---

(1) Thời điểm đề nghị tuyên dương Anh hùng

năng suất 3,8 tấn/ha; cải tạo trồng mới 65 ha vườn cây ăn trái đặc sản; năm 1975 bình quân 200kg lúa/người, năm 1995 lên 1.479kg/người, 54 công trình thủy lợi (7 công trình lớn thi công bằng cơ giới, 47 công trình vừa và nhỏ) bằng 102.000m^3, nạo vét hàng chục kinh, mương khác phục vụ tưới tiêu, tăng vụ, thâm canh, phát triển vườn, đường giao thông. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển nhanh từ vài chục cơ sở năm 1975 đến nay đã có trên 200 cơ sở: lò đường, xay xát, sửa chữa,...

Xã Bình Thạnh Trung xoá dứt điểm cầu khỉ, xe 2 - 3 bánh lưu thông dễ dàng đến tận xóm ấp, 15% hộ dân có xe gắn máy, từ 1-3 chiếc, gần 100% hộ có xe đạp 90% hộ có máy bơm nước, máy làm đất, máy tuốt lúa, radio cassette.... 60% hộ nhà ngói, nóc bằng, 10% lợp tol, điện trung thế, hạ thế đến hết các ấp, hơn 80% hộ có điện sử dụng, 60-70% hộ có tivi, hàng chục máy điện thoại hòa mạng quốc gia và quốc tế. Toàn xã có 9 trường với 114 lớp học, không còn lớp ca 3, phòng học tre lá; tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp 1995 đạt 70%. Năm 1995 hạ tỷ lệ tăng dân số còn 1,78%, xã có trạm y tế khang trang, có bác sĩ phục vụ, các ấp đều có tổ y tế chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Từ năm 1985 đến nay mỗi năm xã Bình Thạnh Trung đầu tư gần 1 tỷ đồng từ nguồn ngân sách xã, dân đóng góp và cấp trên tài trợ để xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội; mỗi năm cho dân

vay phát triển sản xuất từ 300 triệu đến 1 tỷ đồng, nhờ đồng vốn đó mà đến nay Bình Thạnh Trung không còn hộ đói, giảm còn 20% hộ nghèo, hộ khá giàu tăng nhanh.

Hơn 20 năm qua, bằng nguồn ngân sách địa phương, xã xây cất được 16 ngôi nhà tình nghĩa cho các đối tượng chánh sách, nhận phụng dưỡng 5 đối tượng chính sách và 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng; các bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống trong xã đều được các đơn vị nhận phụng dưỡng cuối đời.

Hàng năm các chỉ tiêu thuế, huy động lương thực, tuyển quân, tuyển lao động công ích đều đạt và vượt. Hơn 100 thanh niên Bình Thạnh Trung tình nguyện tham gia quân đội bảo vệ biên giới Tây Nam và giúp bạn Kampuchia. An ninh chánh trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không xảy ra trọng án. Công an, xã đội phối hợp hoạt động tốt, hiệu quả; lực lượng dân quân tự vệ chiếm 2,4% dân số, luyện tập đều đặn, diễn tập theo định kỳ.

Đảng bộ xã năm 1975 có 1 Chi bộ, 12 Đảng viên, chỉ có 1 cán bộ cơ sở Đảng. Năm 1995 có 5 Chi bộ có 54 Đảng viên, 33 đồng chí sơ cấp lý luận chánh trị, 20 trung cấp và 1 cao cấp. 5 năm liền (1991- 1995) Đảng bộ xã được Huyện uỷ công nhận trong sạch, vững mạnh. HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể luôn được củng cố hoạt động có hiệu quả, được nhân dân tín nhiệm.

IV. NHỮNG NÉT TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VÕ TRANG NHÂN DÂN BÌNH THẠNH TRUNG:

Từ lúc mới thành lập đến kháng chiến thắng lợi hoàn toàn, Chi bộ Đảng xã Bình Thạnh Trung luôn thực hiện phương châm "bám dân, bám đất", "bám vùng meo, đeo vùng kềm", đứng vững trên địa bàn xã nhà, lãnh đạo nhân dân vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn, phát động và duy trì các phong trào Cách mạng, kết hợp có hiệu quả 3 mũi giáp công. Đảng viên, đoàn viên, cán bộ chiến sĩ Bình Thạnh Trung biết phát huy truyền thống yêu nước, nêu cao chủ nghĩa anh hùng Cách mạng, xả thân chiến đấu vì độc lập tự do, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Phong trào Cách mạng có những lúc gặp khó khăn, hy sinh tổn thất nhưng các lực lượng Cách mạng ở Bình Thạnh Trung không tỏ ra nao núng, khủng hoảng, không đầu hàng phản bội, lúc sa vào tay giặc vẫn giữ tròn khí tiết, không hề khuất phục khai báo. Đồng chí Bí thư Chi bộ Nguyễn Văn Quyền, em giao liên Cao Văn Hiệp.... là những tấm gương tiêu biểu.

Truyền thống anh hùng trong kháng chiến được Đảng bộ xã phát huy vận dụng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đội ngũ cán bộ của xã ngày càng được nâng lên về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, đưa xã nhà từ

nghèo khó vươn lên thành một trong những xã mạnh, xã khá toàn diện của huyện, được nhân dân và cấp trên tín nhiệm.

Nhân dân Bình Thạnh Trung có truyền thống yêu nước, căm ghét áp bức, ngoại xâm, sớm giác ngộ Cách mạng, theo Đảng, tin Đảng, không tiếc máu xương, của cải, thi đua đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến mau đến thắng lợi. Tham gia tích cực trong các cao trào, phong trào Cách mạng (khởi nghĩa giành chánh quyền 8/1945, kháng chiến chống Pháp, đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng khởi giải phóng xã nhà, phá banh ấp chiến lược, tấn công và nổi dậy Xuân 68, Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975,...), tham gia mạnh mẽ phong trào du kích chiến tranh, tạo thành địa võng thiên la bao vây quân giặc. Kiên cường bám đất, bám ruộng vườn sản xuất, làm chỗ dựa nuôi chứa, bảo vệ, đùm bọc các lực lượng Cách mạng trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như gia đình ông Châu Văn Của, Phan Văn Công, chùa Rạch Dượt,... đã nuôi chứa hàng chục lượt cơ quan liên tỉnh, khu, tỉnh, huyện và hàng trăm lượt cán bộ Cách mạng được bảo vệ an toàn. Nhiều người khi bị giặc bắt đã tỏ rõ khí phách thà chết không hề khai báo, tiết lộ cơ sở Cách mạng. Các ông, bà: Út Bé, Bảy Hát, Ba Liễn, Sáu Á, Minh Châu, Tám Thẩm,... đấu tranh chánh trị, binh vận giỏi, bị giặc bắt khảo tra không khai báo.

Đất nước quê hương được giải phóng, nhân dân Bình Thạnh Trung bắt tay ngay vào việc khôi phục, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hoá, làng xóm ngày càng giàu đẹp và làm tròn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Lực lượng võ trang nhân dân xã Bình Thạnh Trung ra đời khá sớm, tuy ít về quân số, trang bị kém, nhiều lúc chiến đấu thương vong chỉ còn một vài đồng chí, nhưng vẫn luôn nêu cao ý chí tự lực tự cường, bất chấp khó khăn, ác liệt gian khổ, nằm hầm ngủ đất, chịu đói khát, thương tật, thiếu thuốc men,... vẫn đứng vững trên địa bàn; bám dân xây dựng cơ sở, diệt ác trừ gian, phá tề, đánh địch hỗ trợ đắc lực cho mũi chánh trị, binh vận; mưu trí linh hoạt, luồn sâu bám sát, đánh hiểm, kịp thời "ăn miếng trả miếng" với địch; một người cũng tấn công, tấn công liên tục, bất kể ngày đêm, bất kể giặc là binh chủng nào; chọn lối đánh, cách đánh thích hợp, hiệu quả; sử dụng và khai thác các lợi thế của võ khí thô sơ kết hợp với hiện đại, lấy võ khí địch đánh địch, tiêu diệt tiêu hao sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch. Bao vây bắn tỉa, diệt bức rút đồn bót địch còn là sở trường của Dân quân Du kích Bình Thạnh Trung. Bình Thạnh Trung thường được cấp trên chọn làm xã điểm đồng khởi, phá ấp chiến lược, các đợt tấn công và nổi dậy; lực lượng võ trang xã được Tỉnh ủy Vĩnh Long khen ngợi nhiều lần. Các đồng chí Phan Văn Khởi, Nguyễn Văn Dũng,... tiêu biểu cho tinh thần dũng cảm, ngoan cường.

Trong giai đoạn mới của cách mãng, lực lượng võ trang Bình Thạnh Trung luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, giữ vững trật tự an toàn xã hội, góp phần ổn định chánh trị phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng quê hương đất nước.

Truyền thống anh hùng trong kháng chiến đã và đang được Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Bình Thạnh Trung phát huy cao độ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã nhà giàu mạnh, góp phần đưa sự nghiệp đổi mới giành thắng lợi.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến và trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang nhân dân xã Bình Thạnh Trung đã xứng đáng với danh hiệu **ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VÕ TRANG NHÂN DÂN**.

2. Cá nhân

NGUYỄN MINH HỒNG
(Út Đậu)
(1945 - 2000)



Nguyễn Minh Hồng (Út Đậu), sanh năm 1945, quê xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, nhập ngũ tháng 8-1963. Khi được tuyên dương anh hùng, Hồng là Thượng úy, Chánh trị viên Tiểu đoàn 261, Trung đoàn 1, Quân khu IX, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chín lần bị thương, lần nào ông cũng tự băng bó, tiếp tục chỉ huy đơn vị chiến đấu.

Ngày 7-10-1967, Hồng chỉ huy Tiểu đội Biệt động đánh địch trong thị xã Long Xuyên. Khi rút lui, bị địch bao vây, Hồng ở lại bắn thu hút địch về phía mình để đơn vị rút an toàn. Bị thương, ông vẫn dùng lựu đạn, thủ pháo đánh trả quyết liệt, thiệt hại nặng 1 trung đội địch.

Ngày 10-8-1968, địch đổ quân xuống núi Tô. Hồng dẫn đầu đại đội đánh cắt đội hình địch. Trận đánh kéo dài, bom pháo địch dội dữ dội, ông cùng đơn vị ngoan cường chiến đấu diệt 165 tên, riêng ông diệt 30 tên.

Ngày 8-7-1972, lúc đang chỉ huy đại đội tấn công một tiểu đoàn địch ở xã Nhị Bình (Mỹ Tho), Nguyễn Minh Hồng bị thương chân, ông tự băng bó và tiếp tục chỉ huy trận đánh, diệt gần hết tiểu đoàn địch. Riêng ông diệt 1 tên đại úy ngụy.

Ngày 30-10-1972, Hồng chỉ huy đại đội phục kích đánh 1 tiểu đoàn địch ở xã Long Khánh (Cai Lậy). Hồng dẫn 1 tiểu đội đánh thẳng vào giữa đội hình địch, cùng đại đội diệt hơn 50 tên. Riêng ông diệt 23 tên.

Ngày 12-12-1974, một tiểu đoàn địch đánh vào vị trí trú quân của ta. Đồng chí Tiểu đoàn trưởng bị thương nặng. Là Tiểu đoàn phó, Hồng tổ chức phản kích diệt và bị thương 150 tên địch, bắn rớt 1 máy bay lên thẳng, giữ vững trận địa.

Tính từ năm 1963 đến tháng 4-1975, Nguyễn Minh Hồng cùng đơn vị đánh địch cả trăm trận, diệt và bị thương gần ngàn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, riêng ông diệt 273 tên, thu 23 súng.

Sau 30-4-1975 ông công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang, cấp bậc Đại tá, chức vụ Tỉnh ủy viên, Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang; Đại biểu Quốc hội khóa IX và X, đơn vị tỉnh An Giang, Ủy viên Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội, Phó trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang.

Nguyễn Minh Hồng đã được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công Giải phóng (1 hạng Nhứt, 3 hạng Ba), 4 lần đạt danh hiệu Dũng sĩ, nhận 8 Bằng khen. Ngày 6-11-1978, Nguyễn Minh Hồng được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu **ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VÕ TRANG NHÂN DÂN**.

Ông Nguyễn Minh Hồng lâm bịnh và từ trần đột ngột tại thị xã (thành phố) Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 25-12-2000, hưởng dương 55 tuổi.

III. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CẤP ỦY XÃ BÌNH THẠNH TRUNG TỪ 1975 - 2005

1/ Đ/c Lê Hữu Trí	1975-1976.
2/ Đ/c Phạm Hữu Tâm	1976-1977.
3/ Đ/c Nguyễn Văn Bộ	1977-1980.
4/ Đ/c Đỗ Văn Tỏ	1980-1981.
5/ Đ/c Phạm Sĩ Nông	1981.
6/ Đ/c Lê Cẩm Nhung	1981-1983.
7/ Đ/c Nguyễn Văn Trí	1983-1987.
8/ Đ/c Huỳnh Văn Vẹn	1987-1988.
9/ Đ/c Ngô Minh Việt	1988-1989.
10/ Đ/c Đặng Khoa Nam	1989-2000.
11/ Đ/c Huỳnh Văn Vẹn	2000- 2005.
12/ Đ/c Phạm Văn Thắng	2005 đến nay

MỘT SỐ HÌNH ẢNH

I. Các đồng chí Bí thư Cấp uỷ xã 1975-2005



Đ/c LÊ HỮU TRÍ
BTCB 1975-1976

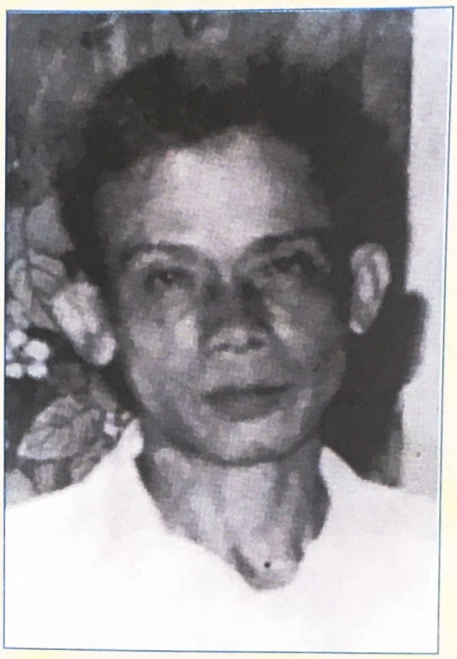

Đ/c PHẠM HỮU TÂM
BTCB 1976-1977



Đ/c NGUYỄN VĂN BỘ
(Sáu Bền)
BTCB 1977-1980



Đ/c ĐỖ VĂN TỎ
BTCB 1980-1981



Đ/c PHẠM SĨ NÔNG
BTCB 1981



Đ/c LÊ CẨM NHUNG
BTCB 1981-1983



Đ/c NGUYỄN VĂN TRÍ
BTCB 1983-1987



Đ/c HUỲNH VĂN VẸN
BTCB 1987-1988



Đ/c NGÔ MINH VIỆT
BTCB 1988-1989



Đ/c ĐẶNG KHOA NAM
BTĐB 1989-2000



Đ/c HUỲNH VĂN VẸN
BTĐB 2000-2005



Đ/c PHẠM VĂN THẮNG
BTĐB 2005 - đến nay

II. Các hoạt động kinh tế - xã hội...



ĐH xã viên HTXNN ấp Bình Hiệp B - năm 2001



Tổng kết lớp đào tạo sản xuất giống lúa tại xã Bình Thạnh Trung



Máy cắt lúa xếp dãy được triển khai ở Hợp tác xã nông nghiệp ấp Bình Hiệp B năm 2005.



Mô hình sản xuất lúa gạo đặc sản sạch.



Chợ và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn xã Bình Thạnh Trung.











Cụm dân cư ấp Bình Hiệp A



Bế mạc Hội thao QP - Kiểm tra công tác huấn luyện.



Thượng tá Ngô Minh Trung, Trưởng Công an huyện Lấp Vò tặng giấy khen và quà cho đồng chí Phạm Văn Dũng, Trưởng Công an xã.



Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã trong ngày lễ nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân (7/2000).



Trạm Y tế xã Bình Thạnh Trung



Lễ hội cúng đình Bình Thạnh Trung.



Thỉnh sắc thần...



Đại hội đảng viên Chi bộ xã Bình Thạnh Trung nhiệm kỳ 1985-1986.



Đại hội đảng viên Chi bộ xã Bình Thạnh Trung nhiệm kỳ 1986-1987.



Đại hội đảng viên Chi bộ xã Bình Thạnh Trung nhiệm kỳ 1989-1991.



Đại hội đảng viên Đảng bộ xã lần thứ X (Nhiệm kỳ 1996-2000) - Ban Chấp hành ra mắt Đại hội.



BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 ra mắt Đại Hội



Đại hội đảng viên Đảng bộ xã lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2005-2010)



Đ/c Phạm Mỹ Dên nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng

IV. DANH SÁCH CẤP UỶ XÃ BÌNH THẠNH TRUNG TỪ NĂM 1975-2005

NĂM 1975-1976:

1/ Đ/c Lê Hữu Trí — Bí thư

2/ Đ/c Nguyễn Văn Niên — Phó Bí thư

3/ Đ/c Nguyễn Văn Đợi — Chi uỷ viên

NĂM 1976-1977:

1/ Đ/c Phạm Hữu Tâm — Bí thư

2/ Đ/c Lê Hữu Trí — Phó Bí thư

3/ Đ/c Nguyễn Văn Niên

4/ Đ/c Đào Minh Trung (Hai A) Chi uỷ viên

NĂM 1977-1980:

1/ Đ/c Nguyễn Văn Bộ (Sáu Bền) Bí thư

2/ Đ/c Đỗ Văn Tỏ — Phó Bí thư

3/ Đ/c Võ Văn Tần — Chi uỷ viên

4/ Đ/c Phạm Sĩ Nông — Chi uỷ viên

5/ Đ/c Phan Cẩm Tiên — Chi uỷ viên

NĂM 1980-1981:

1/ Đ/c Đỗ Văn Tỏ — Bí thư

2/ Đ/c Nguyễn Văn Hoàng — Phó Bí thư

3/ Đ/c Phạm Sĩ Nông Chi uỷ viên

4/ Đ/c Phan Văn Tuyển Chi uỷ viên

5/ Đ/c Đào Minh Trung (Hai A) Chi uỷ viên

NĂM 1981:

1/ Đ/c Phạm Sĩ Nông Bí thư

2/ Đ/c Nguyễn Văn Hoàng Phó Bí thư

3/ Đ/c Nguyễn Văn Trí Chi uỷ viên

NĂM 1981-1983:

1/ Đ/c Lê Cẩm Nhung Bí thư

2/ Đ/c Đặng Khoa Nam Phó Bí thư

3/ Đ/c Phan Văn Thoạt Chi uỷ viên

4/ Đ/c Nguyễn Văn Trí Chi uỷ viên

5/ Đ/c Nguyễn Văn Phết Chi uỷ viên

NĂM 1983-1987:

1/ Đ/c Nguyễn Văn Trí Bí thư

2/ Đ/c Đặng Khoa Nam Phó Bí thư

3/ Đ/c Nguyễn Tuấn Anh Chi uỷ viên

4/ Đ/c Nguyễn Văn Cai Chi uỷ viên

5/ Đ/c Phạm Minh Hùng Chi uỷ viên

NĂM 1987-1988:

1/ Đ/c Huỳnh Văn Vẹn Bí thư

2/ Đ/c Ngô Minh Việt Phó Bí thư

3/ Đ/c Đặng Khoa Nam	Chi uỷ viên
4/ Đ/c Trần Văn Huỳnh	Chi uỷ viên
5/ Đ/c Nguyễn Tuấn Anh	Chi uỷ viên
6/ Đ/c Phạm Minh Hùng	Chi uỷ viên

NĂM 1988-1989:

1/ Đ/c Ngô Minh Việt	Bí thư
2/ Đ/c Đặng Khoa Nam	Phó Bí thư
3/ Đ/c Phạm Văn Bảo	Chi uỷ viên
4/ Đ/c Phạm Văn Thắng	Chi uỷ viên
5/ Đ/c Nguyễn Văn Đợi	Chi uỷ viên
6/ Đ/c Phạm Minh Hùng	Chi uỷ viên

NĂM 1989-1991:

1/ Đ/c Đặng Khoa Nam	Quyền Bí thư
2/ Đ/c Nguyễn Tuấn Anh	Chi uỷ viên
3/ Đ/c Phạm Văn Thắng	Chi uỷ viên
4/ Đ/c Phạm Văn Bảo	Chi uỷ viên
5/ Đ/c Trần Văn Huỳnh	Chi uỷ viên
6/ Đ/c Phạm Minh Hùng	Chi uỷ viên
7/ Đ/c Lê Trung Hiếu	Chi uỷ viên

NĂM 1991 THÀNH LẬP ĐẢNG UỶ:

1/ Đ/c Đặng Khoa Nam	Bí thư
2/ Đ/c Phạm Văn Thắng	Phó Bí thư

3/ Đ/c Phạm Văn Bảo	UVTV Đảng ủy
4/ Đ/c Phạm Minh Hùng	Đảng uỷ viên
5/ Đ/c Nguyễn Văn Thạnh	//
6/ Đ/c Nguyễn Đức Hạnh	//
7/ Đ/c Nguyễn Văn Cường	//
8/ Đ/c Nguyễn Văn Đợi	//

NĂM 1996-2000:

1/ Đ/c Đặng Khoa Nam	Bí thư
2/ Đ/c Phạm Văn Thắng	Phó Bí thư
3/ Đ/c Phạm Văn Bảo	UVTV Đảng ủy
4/ Đ/c Huỳnh Văn Mao	Đảng uỷ viên
5/ Đ/c Trần Minh Triết	//
6/ Đ/c Lê Văn Tám	//
7/ Đ/c Nguyễn Văn Đợi	//
8/ Đ/c Nguyễn Văn Thanh	//
9/ Đ/c Nguyễn Văn Thạnh	//
10/ Đ/c Nguyễn Văn Cường	//
11/ Đ/c Phạm Văn Sáu	//

NĂM 2000-2005:

1/ Đ/c Huỳnh Văn Vẹn	Bí thư
2/ Đ/c Phạm Văn Thắng	Phó Bí thư
3/ Đ/c Nguyễn Văn Thạnh	UV TV Đảng ủy

4/ Đ/c Nguyễn Văn Đợi — Đảng uỷ viên

5/ Đ/c Nguyễn Văn Thanh — Đảng uỷ viên

7/ Đ/c Nguyễn Thị Bé Bảy — //

8/ Đ/c Phạm Văn Sáu — //

9/ Đ/c Nguyễn Thành Đông — //

10/ Đ/c Nguyễn Văn Bảy — //

11/ Đ/c Trần Văn Thông — //

NĂM 2005-2010:

1/ Đ/c Phạm Văn Thắng — Bí thư

2/ Đ/c Nguyễn Thành Đông — Phó Bí thư[1]

3/ Đ/c Lê Văn Tám
Phó Bí thư (thay Nguyễn Thành Đông)

4/ Đ/c Phạm Văn Sáu — Phó Bí thư

5/ Đ/c Nguyễn Văn Bảy — UVTV Đảng ủy

6/ Đ/c Trần Minh Triết — UVTV Đảng ủy

7/ Đ/c Lê Quốc Thịnh — Đảng uỷ viên

8/ Đ/c Nguyễn Văn Thanh — //

9/ Đ/c Phạm Văn Dũng — //

10 Đ/c Phan Văn Ngoạn — //

11/ Đ/c Bùi Văn Đắc — //

---

(1) Chuyển công tác, làm Phó Giám đốc TTBDCT huyện Lấp Vò tháng 03-2007.

12/ Đ/c Cao Văn Tùng Đảng uỷ viên

13/ Đ/c Nguyễn Văn Bình //

14/ Đ/c Nguyễn Ngọc Trên //

15/ Đ/c Võ Thị Lan Anh (bầu bổ sung Đảng ủy tháng 6-2007)

16/ Đ/c Mai Văn Hải (bầu bổ sung Đảng ủy tháng 6-2007)

17/ Đ/c Nguyễn Thị Bé Bảy (Đảng ủy viên, chuyển đến Trường THCS Hội An Đông tháng 9 - 2006)

V. DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ BÌNH THẠNH TRUNG NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG

HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG:

1/ Đ/c VÕ HỮU THỚI

2/ Đ/c NGUYỄN HOÀNG NGHI

3/ Đ/c NGUYỄN VĂN QUYỀN

4/ Đ/c TRẦN VĂN GIỎI

HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG:

1/ Đ/c NGUYỄN NGỌC CHƠN

2/ Đ/c PHẠM MỸ DÊN

3/ Đ/c TRẦN THỊ GÁI

4/ Đ/c LÊ HỒNG PHÚC

HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG:

1/ Đ/c BÙI VĂN TẤN

2/ Đ/c CHÂU VĂN MỘT

3/ Đ/c NGUYỄN VĂN ĐỢI (Ba Đợi)

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu 7

- ***Chương một:*** Xây dựng chánh quyền cách mạng, khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo xã hội cũ xây dựng nền kinh tế - xã hội mới (1975 - 1985) 9

I. Xây dựng, củng cố chánh quyền cách mạng, ổn định trật tự, hàn gắn vết thương chiến tranh (1975 - 1976) 9

II. Cải tạo và xây dựng nền kinh tế - xã hội mới(1976 - 1985) 24

- ***Chương hai:***

I. Xã Bình Thạnh Trung phát triển kinh tế - xã hội trong chặng đường đầu đổi mới đất nước (1986 - 1995) 57

II. Bình Thạnh Trung phát huy thành quả đổi mới trong những năm 1991 - 1995 70

- ***Chương ba:*** Bình Thạnh Trung phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996-2005) 86

I. Bước đầu chuyển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn ở Bình Thạnh Trung (1996 - 2000) 86

II. Bước phát triển mới về công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn ở xã Bình Thạnh Trung những năm đầu thiên niên kỷ mới (2001 - 2005) 103

- Kết luận 127

- ***Phụ lục*** 137

I. Tóm tắt tiểu sử Mẹ Việt Nam anh hùng 138

1. Mẹ Châu Thị Bảy 138

2. Mẹ Nguyễn Thị Đầy 140

3. Mẹ Bùi Thị Điểm 142

4. Mẹ Phạm Thị Phòng 144

5. Mẹ Trần Thị Tư 146

II. Anh hùng LLVTND 148

1. Đơn vị xã: Tóm tắt thành tích anh hùng LLVTND của quân và dân xã Bình Thạnh Trung trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) 148

2. Cá nhân: Nguyễn Minh Hồng 159

III. Danh sách các đồng chí Bí thư cấp ủy xã Bình Thạnh Trung 162

IV. Danh sách cấp ủy xã Bình Thạnh Trung 163

V. Danh sách đảng viên xã Bình Thạnh Trung nhận huy hiệu Đảng 169

Lịch sử Truyền thống cách mạng xã Bình Thạnh Trung
1975 - 2005

Chỉ đạo tổ chức biên soạn:

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
XÃ BÌNH THẠNH TRUNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN THẮNG
HUV - Bí thư Đảng ủy xã

Tổng hợp tư liệu Biên soạn dự thảo:

LÊ HỮU TRÍ
(cán bộ hưu trí)

Sửa chữa, biên tập xuất bản:

LÊ ĐỨC HÒA

Trình bày, bìa:

ĐỨC LÊ

Hình ảnh, bản đồ:

Tư liệu + ĐỨC HÒA

Sửa bản in mẫu:

HỮU TRÍ

In 500 cuốn, khổ 14x20, giấy phép xuất bản số 02/GPXB
do Sở Văn hóa Thông tin Đồng Tháp cấp ngày 08-01-2008
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2008



Đền thờ - Nhà bia ghi danh Liệt sĩ xã Bình Thạnh Trung.


HỘI NGHỊ
NGHIỆM THU LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
XÃ BÌNH THẠNH TRUNG
(GIAI ĐOẠN 1975 - 2005)
NGÀY 24 / 10 / 2006